



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN  
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

# NHỮNG CHUYỆN KỂ

VỀ TẤM GƯƠNG  
TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM,  
GẮN BÓ VỚI NHÂN DÂN

của Chủ tịch  
**HỒ CHÍ MINH**



**ST** NHÀ XUẤT BẢN  
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**ic** NHÀ XUẤT BẢN  
PUBLISHER THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG



NHỮNG CHUYỆN KỂ VỀ  
TÁM GƯƠNG TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM,  
GẮN BÓ VỚI NHÂN DÂN CỦA  
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

## HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. PHẠM VĂN LINH

Phó Chủ tịch Hội đồng

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

LÊ TRANG  
(Sưu tầm)

NHỮNG CHUYỆN KỂ VỀ  
TẤM GIỜNG TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM,  
GẮN BÓ VỚI NHÂN DÂN CỦA  
Chủ tịch HỒ CHÍ MINH

NHÀ XUẤT BẢN  
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NHÀ XUẤT BẢN  
THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

HÀ NỘI - 2016



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong những năm qua, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đã xuất bản nhiều cuốn sách tập hợp những bài viết dưới dạng hồi ký, giản dị nhưng rất cảm động của cán bộ, chiến sĩ đã từng phục vụ, sống và làm việc với Chủ tịch Hồ Chí Minh hoặc trong cuộc đời có may mắn, hạnh phúc được một lần gặp Bác, nhận từ Bác những chỉ dẫn ân cần và tình thương yêu vô bờ bến.

Từ những cuốn sách đã được công bố, tác giả Lê Trang đã tuyển chọn một số bài viết và được Nhà xuất bản Thông tin truyền thông xuất bản thành cuốn sách *Những chuyện kể về tám gương trung thực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Cuốn sách này được Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách trang bị cho xã, phường, thị trấn phê duyệt xuất bản năm 2016.

Từ cách sắp xếp tản mạn trong bản thảo của Nhà xuất bản Thông tin truyền thông, chúng tôi tổ hợp, cấu trúc lại, sắp xếp các bài viết có chủ đề gần nhau, chẳng hạn như Bác Hồ với cán bộ, chiến sĩ, Bác Hồ với miền Nam, Bác Hồ đi thăm các địa phương đơn vị, những ngày tháng cuối cùng của Bác Hồ... thành từng cụm để

bạn đọc tiện theo dõi. Các bài viết ở từng chủ đề được đặt theo trật tự thời gian diễn ra câu chuyện.

Xuất bản cuốn sách nhỏ này, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật mong muốn giúp cán bộ ở cơ sở xã, phường, thị trấn có thêm hiểu biết về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

*Tháng 8 năm 2016*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**



## CÓ THỂ CHO NGƯỜI NGHÈO NHỮNG THỨ ẤY

Khoảng năm 1914, Bác Hồ - lúc bấy giờ gọi là Nguyễn Tất Thành - đã đến Luân Đôn - Thủ đô của nước Anh. Ở đây, có thời gian Bác phải làm phụ bếp cho khách sạn Cáctơn<sup>1</sup>.

Ở khách sạn Cáctơn, hằng ngày có người phục vụ dưới bếp. Những người này, sau khi khách ăn xong, có nhiệm vụ phải thu dọn bát đĩa... và đổ tất cả thức ăn thừa vào một cái thùng to rồi sau đó đem đổ đi. Có khi những thức ăn thừa là một phần tư con gà, hay cả đĩa bánh mì và những miếng bít tết to tướng...

Đến lượt anh Thành làm phụ bếp, những thức ăn thừa của khách, anh đem để riêng và đập lại cẩn thận sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng rồi đưa cho nhà bếp.

Thấy vậy ông đầu bếp Étcốtphie hỏi lại anh:

- Tại sao anh không đem những thức ăn này đổ vào thùng như những người khác?

---

1. Một khách sạn nổi tiếng ở Luân Đôn do ông Étcốtphie người Pháp làm đầu bếp.

Anh Thành điềm tĩnh trả lời:

- Không nên đem vứt những thứ này đi. Ông có thể cho người nghèo những thứ ấy.

Câu nói của anh Thành làm cho ông đầu bếp rất ngạc nhiên, vì ông thấy từ trước tới nay, chưa có ai ở khách sạn này nghĩ và nói như anh Thành.

Ông chủ bếp và mọi người nhìn anh biểu hiện một sự quý mến và khâm phục trước tấm lòng yêu thương của anh đối với những người nghèo.

Nguồn: Vũ Kỳ: *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

## BÁC QUAN TÂM CHĂM SÓC CÁN BỘ

Tháng 2-1941, Bác Hồ về Pác Bó. Để trực tiếp chỉ đạo phong trào và bồi dưỡng cán bộ, Bác cho mấy anh em Huyện ủy Hà Quảng (Cao Bằng) đang hoạt động bí mật ở cùng với Bác. Ngoài các đồng chí Phùng Chí Kiên, Vũ Anh, Đặng Văn Cáp... đi theo Bác, lúc này trong hàng có thêm các đồng chí Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm, Thụy Hùng, Đức Thanh và tôi.

Hồi ấy, có đồng chí Lê Quảng Ba và Hoàng Sâm phụ trách bảo vệ cơ quan Bác và tổng Lục Khu. Còn tôi thì được phân công trực tiếp phụ trách tổng Hà Quảng (gồm những xã Sóc Hà, Nà Sắc và vùng mỏ Sắt bấy giờ), kiêm nhiệm vụ kiểm tra tổng Thông Nông.

Trước khi chúng tôi đi xuống cơ sở công tác, bao giờ Bác cũng bảo báo cáo chương trình, kế hoạch cụ thể cho Bác nghe. Bác bổ sung thêm rồi bảo chúng tôi nhắc lại thật đúng rồi mới cho đi. Do đó, bọn tôi rất vững dạ, như người đi rừng có địa bàn trong tay.

Cứ mỗi lần có đồng chí rời hàng là Bác lại lo lắng: lo sao anh em được bình yên trở về, thoát khỏi mọi

sự bất trắc dọc đường. Khi thấy anh em về, Bác vui hẳn lên. Câu đầu tiên Bác nói là hỏi han sức khoẻ, sau đó cho anh em nghỉ ngơi, tắm giặt, rồi mới làm việc. Lúc ấy, phong trào đang lên, công việc rất nhiều, nên anh em chúng tôi không ai muốn nghỉ, đợi được báo cáo tình hình, xong là đi ngay. Nhưng Bác không đồng ý.

Thỉnh thoảng đi công tác về, chúng tôi lại được Bác chia cho kẹo. Hội đồng chí Cáp mới biết đó là quà của nhân dân Pác Bó đi chợ mua về biếu Bác. Bác chỉ ăn một, hai chiếc. Còn bao nhiêu gói lại, cất vào ống tre, Bác bảo:

- Để dành cho các chú ấy đi công tác về ăn.

Quà của Bác tuy nhỏ, nhưng cử chỉ của Bác là cả một tình thương, có sức động viên chúng tôi rất mạnh. Mỗi lần đi lâu ngày mới về, bao giờ Bác cũng dặn đồng chí cấp dưỡng cố gắng tìm mua thức ăn về “thết tiệc” anh em. Gọi là tiệc, nhưng chỉ thêm vài miếng thịt lợn luộc chấm muối.

Ở hang, nhưng hàng ngày Bác vẫn giữ đúng giờ giấc. Đến giờ, nếu ai ngủ chưa dậy thì Bác khẽ đánh thức. Song, đối với anh em chúng tôi mới đi công tác về, Bác bảo anh em khác phải im lặng, giữ ý từng bước chân, để chúng tôi được ngủ thêm một lúc.

Tôi còn nhớ một lần, đồng chí Đức Thanh đi công tác về bị ốm, nằm liệt giường. Bác buồn lắm. Bác bảo đồng chí Cáp vào rừng lấy lá thuốc về cho

đồng chí Thanh uống và xông. Chốc chốc Bác lại đến sờ trán đồng chí Đức Thanh.

Ngồi làm việc ở một góc hang, tôi im lặng theo dõi từng cử chỉ của Bác. Nhìn nét mặt lo âu của Bác, tôi bỗng nhớ đến lúc còn bé, bị ốm chốc chốc mẹ lại sờ trán tôi, nét mặt vui buồn đều gắn vào độ nóng, lạnh trong người tôi truyền qua bàn tay nhăn nheo của mẹ. Cử chỉ của Bác trong lúc này chẳng khác dáng dấp của mẹ tôi khi xưa.

Những tình cảm sâu sắc của Bác đối với chúng tôi hơn ruột thịt, đã động viên chúng tôi vượt qua mọi khó khăn gian khổ những năm tháng sống trong hang giữa rừng.

Hoàng Tô (nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Khu tự trị Việt Bắc) kể.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.596-598.

## BÁC THƯƠNG YÊU CÁN BỘ

Bác thương yêu cán bộ rất chân thực, mộc mạc và xuất phát từ đáy lòng. Trong tám đồng chí: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi thì đồng chí Lợi là người Nùng ở Cao Bằng. Anh bảo vệ Bác mấy năm thì xin Bác về với gia đình. Bác tiếc nhưng thông cảm với hoàn cảnh, biết lưu lại không được nên phải cho đồng chí Lợi về. Bác luôn luôn nhớ đồng chí Lợi. Hồi đó tôi công tác tại Cao Bằng. Hai lần được sang báo cáo công tác với Bác, Bác đều dặn tôi lên nói với địa phương thăm nom đồng chí Lợi, giúp đỡ khi ốm đau, kể cả đối với gia đình đồng chí.

Những lúc báo cáo công việc cũng chính là lúc được Bác giáo dục. Bác giao cho tôi và các đồng chí Tỉnh ủy Cao Bằng và ủy ban phải khéo giữ yên ổn vùng biên giới để khỏi bị bọn thân Pháp và phản động ở biên giới quấy rối ta trong lúc ta đang phải tập trung chống Pháp.

Nói chung chúng tôi đã thực hiện được lời Bác dặn. Riêng tôi vì có quan hệ buôn bán với bọn cầm đầu ở biên giới trong chính quyền và quân đội nên

quan hệ đôi bên cũng yên ổn. Có lần tôi về báo cáo ngắn gọn. Sau khi nghe xong Bác vui vẻ nhận xét rồi dặn thêm mấy điều mà đến nay tôi còn nhớ mãi. Bác dặn:

- Bọn đặc vụ thân Pháp đang hoạt động ở biên giới để tìm hiểu tình hình của ta và phá hoại ta. Khi sang giao thiệp có gì đáng nói hãy nói, cái gì không đáng nói thì đừng nói. Ngay trong gia đình cũng có những việc không nên nói cho bên ngoài biết. Chú đừng thật thà quá. Đi với Phật phải mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy. Các chú giữ yên biên giới như thế là tốt, nhưng thành ngữ có câu: “Cư yên tứ nguy, cư trị bất vong loạn”<sup>1</sup>. Chú có hiểu hai câu đó không?

- Thưa Bác có ạ.

Bác cười. Thế là tôi lại khoác ba lô từ già Bác để đi Cao Bằng. Khi đi đường tôi suy nghĩ thấy Bác thật là một bậc túc nho. Bác thuộc rất nhiều thành ngữ Hán, sử dụng rất nhuần nhuyễn và mỗi khi dùng thành ngữ là một lần Bác giáo dục cán bộ, để cho cán bộ trưởng thành mà không cần nói dài.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

---

1. “Cư an tứ nguy, cư trị bất vong loạn”: đại ý là lúc yên, vẫn phải nghĩ đến những mối nguy hiểm ẩn, sống yên bình phải nghĩ đến lúc nguy biến.

## HÌNH ẢNH BÁC HÌNH ẢNH DÂN TỘC

Sau Chiến dịch biên giới, tôi lại có lần được theo Bác đi công tác. Ở Chiến dịch biên giới, ta có thu được một ít ô tô quân sự của địch. Bộ Tổng tư lệnh đã đưa một xe đến để Bác đi công tác. Đây là lần đầu tiên trong kháng chiến Bác đi công tác bằng xe ô tô. Để tránh máy bay địch, cứ chập chiều ô tô mới chạy.

Lái xe là một đồng chí bộ đội trẻ, tính vui nhộn.

Đi công tác, Bác và anh em chúng tôi đều ăn chung với nhau. Một hôm đồng chí cấp dưỡng tìm được con chim rất béo, đem quay để phần Bác. Lúc ăn, Bác lại đem chia đều cho tất cả mọi người và chỉ nhận cho mình một phần bằng những người khác. Xong, Bác gấp cái đầu cho đồng chí bác sĩ:

- Chú suy nghĩ nhiều cho cái đầu.

Bác gấp đôi cánh cho đồng chí vận tải:

- Chú mang vác nhiều cho đôi cánh.

Bác gấp cho đồng chí lái xe:

- Chú chạy nhiều cho cái “giò”



Hôm sau, trên đường ô tô bị hỏng. Đồng chí lái xe luống cuống lo lắng.

Bác xuống xe, bảo đồng chí bộ đội lái xe:

- Chú cứ bình tĩnh sửa chữa.

Thấy đồng chí lái xe loay hoay mãi, Bác hỏi:

- Xe hỏng bộ phận nào?

Đồng chí lái xe đáp, rồi tay chỉ vào bộ phận hỏng. Lát sau chỗ hỏng được chữa. Bác bảo đồng chí lái xe ngồi vào lái, Bác quay động cơ cho. Nói rồi Bác lấy ngay chiếc maniven, móc vào đầu máy quay mạnh một vòng. Chiếc xe nổ ậm ạch rồi tắt. Bác lại quay mạnh một vòng nữa, chiếc xe nổ máy giòn tan. Như một phản ứng tự nhiên, tôi liền đưa máy lên chụp Bác.

Khi về tráng phim, tôi rất mừng. Hình ảnh Bác quay động cơ ô tô giúp đồng chí bộ đội lái xe, đã được ghi lại. Bác cúi cúi, hai chân vững chãi, cánh tay rắn khỏe, chiếc khăn quàng một bên buông xuống gương mặt Bác chăm chú gần gũi...

Nhà nhiếp ảnh Đinh Đăng Định kể,  
Đăng Trung ghi.

Nguồn: *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, Nxb. Tác phẩm mới, Hội Nhà văn Việt Nam, Hà Nội, 1980.

## LÀM SAO LO CHO CÁC CHÁU ĂN NO, CÓ QUẦN ÁO MẶC

Tháng 8-1945, Ủy ban cách mạng họp ở đình Tân Trào, có đại biểu khắp nơi đến dự để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc. Bác Hồ và các đại biểu đang ngồi họp ở đình Tân Trào thì đồng bào địa phương - đại biểu các dân tộc Tày, Trại, Nùng đến chào mừng, thăm hỏi. Hôm đó có khoảng hai, ba em nhỏ chừng ba bốn tuổi trong xóm ra chơi trước đình.

Các em đều xanh gầy, bụng ỏng, dít beo, lại trần truồng, lấm lem, đi chân đất. Bác Hồ trông thấy rất thương, xúc động, chỉ các cháu, Bác nói với đại biểu đến dự đại hội Tân Trào:

Nhiệm vụ của chúng ta là làm sao cho các cháu được ăn no, có quần áo mặc. Câu nói đó của Người mãi mãi ghi sâu trong trí nhớ mọi người có mặt trong buổi họp và ai cũng thấy có trách nhiệm thiêng liêng chăm lo cho đời sống trẻ em được no cơm, ấm áo.

Theo lời kể của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Nguồn: *Một số lời dạy và mẫu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

## Ở TÂN TRÀO VỚI BÁC

Ở Tân Trào, Bác cũng ở trong lán dựng trước cửa một cái hang. Với chiếc máy chữ nhỏ đặt trên cái bàn nửa trong lán, Bác làm việc ở đó, và ăn ngủ cũng ở đó.

Cây đa Tân Trào.

Bác bận rộn suốt ngày. Các đồng chí trong Trung ương thường xuyên đến họp bàn, xin ý kiến, nhận chỉ thị của Bác. Các đoàn thể, đồng bào địa phương cũng thường lui tới thăm hỏi Bác.

Bác đi tới đâu cũng chiếm được tình cảm của đồng bào. Chỉ một thời gian ngắn ở Tân Trào mà từ cụ già đến em nhỏ ai cũng hết sức kính trọng, thương yêu Bác như chính người ruột thịt của mình. Đồng bào gọi Bác là ông Ké - ông Ké Nùng, ông Ké Tày. Có chút thịt rừng săn bắn được, hay ngọn măng, con cá, mớ rau đồng bào cũng đem đến biếu Bác. Thường thì Bác chỉ cảm ơn chứ không nhận. Bác không bao giờ làm phiền đồng bào. Đôi khi quá nể phải nhận thì Bác bảo nhà bếp nấu lên, Bác cháu cùng chia ngọt sẻ bùi.

Sinh hoạt quá kham khổ, Bác lại có tuổi mà phải làm việc quá nhiều, sức khỏe sút kém nên

thỉnh thoảng Bác bị sốt. Lần ấy Bác sốt cao, kéo dài. Chúng tôi rất lo lắng. Thuốc men không có đủ. Bác sốt vậy mà vẫn cứ làm việc không chịu ngủ.

Tôi ở cái lán bên cạnh lán của Bác. Đêm ấy, thấy Bác vẫn thức làm việc đến tận khuya mà cơn sốt vẫn chưa dứt, tôi đánh liều bước vào thưa:

- Thưa Bác, đã khuya rồi Bác lại đang sốt, xin Bác đi nghỉ.

Bác nhìn tôi âu yếm:

- Đến phiên chú gác à? Bác sợ sốt mà nằm là nó lấn tới. Phải hoạt động, làm việc, vã được mồ hôi ra sẽ nhẹ người, rất tốt.

Thế là Bác lại tiếp tục làm việc. Tôi nhìn mà thương quá. Người Bác gầy đi nhiều. Chòm râu, mái tóc đã thêm nhiều sợi bạc. Bác cặm cụi bên ngọn đèn, lúc quá mệt, Người bước ra vươn vai, hít thở khí trời, đi lại xem anh em chúng tôi ngủ có ngon lành, canh gác có nghiêm, chặt không. Bác giắt lại màn, vén lại chắn cho từng người, rồi Bác lại tiếp tục làm việc.

Bao giờ cũng vậy, chỉ đến khi con chim từ quy đã kêu quá nửa vòng núi, tức đã gần sáng, Bác mới đi ngủ.

...

Hôm sau, tôi báo cáo với các đồng chí cấp trên, bàn phải tìm thầy lang. Ở bản bên cạnh, có một bà lang có tiếng, chúng tôi mời bà đến thăm bệnh cho Bác. Bác không phản đối nhưng Bác cũng không nói gì.

Sau khi thăm bệnh nhân, bà lang đã bảo tôi đi tìm mấy thứ lá cây theo chỉ dẫn của bà đem về.

Các loại lá được đun sôi để Bác xông. Nhưng trước khi xông, bà lang dùng cành lá quay chung quanh như phù phép. Bác vẫn ngồi điềm nhiên. Tôi không dám cười. Tôi cứ nghĩ một người cộng sản như Bác làm sao lại có thể tin vào cái trò phù phép ấy. Nhưng sao Bác lại cứ để yên cho bà lang làm như thế, mà không thấy trên nét mặt Bác tỏ ra một thái độ gì.

Cuối cùng bà lang đã bảo Bác xông và sau đó uống thuốc nam.

Đúng là xông xong, Bác thấy người nhẹ nhõm, thoải mái hơn. Bác lại tiếp tục công việc. Mãi đến giờ nghỉ chiều, hai Bác cháu ra bờ suối tưới rau, tôi mới dám hỏi Bác chuyện ấy:

- Thưa Bác, bà lang làm phép như vậy có thể tin không ạ?

Bác cười:

- Bác biết bà lang là người biết cách chữa bệnh bằng cả phương pháp tâm lý nữa. Mình không nên làm phật ý người ta. Vận động, tuyên truyền đồng bào trừ mê tín là việc làm lâu dài, phải kiên trì, không được nôn nóng.

Nghe lời Bác dạy, tôi mới hiểu thêm bài học về cách cư xử của Bác với đồng bào địa phương, cách thức tuyên truyền vận động quần chúng của Bác. Tôi tự rút ra cho mình một bài học trong quan hệ với nhân dân.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

## NHỮNG LỜI BÁC DẠY

Tôi có một niềm hạnh phúc rất lớn là được gặp và làm việc bên Bác Hồ vào những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám và những tháng đầu năm 1950. Những kỷ niệm sâu sắc được sống bên Bác không bao giờ tôi quên.

Hồi đầu Cách mạng Tháng Tám, Hà Nội chuẩn bị đón quân Đồng minh vào tiếp nhận phát xít Nhật đầu hàng. Các đồng chí ở Văn hoá cứu quốc trao trách nhiệm cho đồng chí Nguyễn Huy Tưởng và tôi phụ trách các khẩu hiệu treo ở đường phố. Thủ đô Hà Nội trong những ngày ấy rợp màu đỏ của cờ và khẩu hiệu. Các khẩu hiệu trên băng đỏ, chữ vàng chói lọi bằng các thứ tiếng Việt, Nga, Anh, Pháp với nội dung:

“Nước Việt Nam của người Việt Nam”

“Độc lập hay là chết!”

“Hoan hô những người giải phóng cho chúng ta”.

Một hôm, Nguyễn Huy Tưởng cùng đi với tôi trên các hè phố Hà Nội, anh cười bảo tôi: “Khoa này, những khẩu hiệu và cờ như choàng cho Thủ đô chiếc áo ngày cưới”.

Đến tối, chúng tôi được biết Bác Hồ chỉ thị phải bỏ khẩu hiệu: “Hoan hô những người giải phóng cho chúng ta”. Bác bảo: Cách mạng Tháng Tám do Đảng ta lãnh đạo chúng ta đấu tranh gian khổ với thực dân Pháp và phát xít Nhật để giành lại chính quyền, giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc, chứ có ai đến giải phóng cho chúng ta đâu mà các chú làm khẩu hiệu “Hoan hô những người giải phóng cho chúng ta”.

Nguyễn Huy Tưởng và tôi ngay đêm hôm ấy mượn cái xe cam nhông của Toà Thị chính Hà Nội để đi các phố gỡ những khẩu hiệu non yếu về chính trị của chúng tôi.

Bác Hồ của chúng cháu! Chúng cháu nhớ mãi kỷ niệm này của đời một người cán bộ cách mạng: Độc lập, Tự do không nhờ ai đem đến cho mình được. Phải có Đảng lãnh đạo, phải đem xương máu của dân tộc mình ra giành lấy và bảo vệ lấy.

Sau đó, tôi được Đảng điều đến làm việc ở văn phòng Bác. Hôm đến làm việc với Bác, một cử chỉ rất thân mật của Bác làm tôi xúc động, nước mắt cứ trào ra. Bác để tay lên vai tôi, và một tay Bác cài chiếc khuy cổ áo sơ mi cho tôi. Tôi ăn mặc cũng chỉnh tề lắm, nhưng chiếc khuy cổ áo quên không cài. Bác bảo: “Chú làm công tác với những người nước ngoài phải nhớ ăn mặc cho tươm tất”. Lời nói của Bác như một người cha dạy đứa con nhỏ. Năm ấy tôi đã 30 tuổi và cho đến ngày nay và mãi mãi,

mỗi khi nghĩ đến cử chỉ thân mật của Bác Hồ, tôi vẫn giữ niềm vui như một đứa trẻ nhỏ được người cha già chăm nom săn sóc cho từng ly từng tí.

Những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám, bao nhiêu khó khăn gian khổ: giặc ngoài thù trong giở đủ trò đủ quẻ, ra sức phá hoại cách mạng. Trong những ngày sóng gió như thế, Bác Hồ đã vững tay lái, đưa dân tộc ta qua bao nổi khó khăn, hiểm nghèo. Tôi nhớ hồi đó, một buổi sáng, đồng chí T. lại đến báo cáo tình hình với Bác. Bọn giặc làm lắm điều ức không thể chịu được. Bọn phản động trong nước cũng ra sức hoành hành. Đồng chí T. gặp phải nhiều khó khăn quá cũng phải lắc đầu. Bác Hồ bình tĩnh bảo: “Cái đầu của chú trong lúc này không được lắc. Để giành được cái to lớn và quý báu, tạm thời chúng quấy nhiễu đòi hỏi gì cũng phải gật”.

Câu nói của Bác đến nay tôi vẫn còn nhớ như in. Bác đã dạy cho những người yêu nước một nhân sinh quan cách mạng: nếu cứu được nước thì dù bao nhiêu cay đắng cũng phải chịu. Càng nghĩ đến câu nói ngày ấy của Bác, cháu càng thấy thấm thía lời Bác dạy ngày nay: Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do.

Năm 1950, tôi lại có dịp được Đảng giao cho đi công tác bên Bác Hồ. Trong khi đi đường, Bác hỏi tôi: Chú Khoa làm công tác văn nghệ có thuộc *Chinh phụ ngâm* không? Tôi trả lời: Thưa Bác, cháu thuộc từng đoạn thôi ạ.



Bác bảo tôi: “Làm công tác văn nghệ mà không tìm hiểu sâu vốn của dân tộc thì không làm được đâu”. Và từ hôm ấy trong khi đi đường, mỗi buổi sáng, Bác dạy tôi bốn câu trong *Chinh phụ ngâm*, buổi chiều Bác bảo tôi đọc lại, rồi Bác lại dạy tôi bốn câu tiếp. Cứ thế trong mấy chục ngày đường đi bộ, Bác dạy tôi thuộc lòng cuốn *Chinh phụ ngâm* từ đầu đến cuối.

Thỉnh thoảng Bác lại hỏi tôi xem có hiểu nghĩa câu văn cho thực sâu không, và Bác bảo tôi ngâm những đoạn Bác thích. Thỉnh thoảng Bác động viên tôi: “Giọng chú ngâm cũng khá đấy!”. Hai Bác cháu cùng cười. Bác bảo: “Đi đường ngâm nga như thế vừa vui vừa quên cái mệt”. Bác đi bộ khoẻ lắm. Có giờ Bác đi tới sáu cây số. Trên những quãng đường vắng của núi rừng Việt Bắc, một ông già mặc bộ quần áo chàm, đầu đội chiếc nón, vai khoác chiếc túi vải xanh trong đựng một cuốn sổ tay, một hộp thuốc lá, một chiếc bật lửa và một chiếc khăn mặt, đó là hình ảnh Hồ Chủ tịch đi bộ hàng chục ngày đường trèo đèo, lội suối để làm việc cho Tổ quốc trong những ngày lịch sử vô cùng trọng đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bác Hồ đã vĩnh biệt chúng ta! Bác ơi, ngồi viết lại những dòng hồi ký này trong đêm khuya tĩnh mịch, nước mắt cháu trào ra vì đau thương, vì nhớ Bác. Những ngày cháu được công tác bên Bác, cháu đã được nghe Bác kể chuyện những ngày Bác

bị tù trong tay bọn Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch. Cả cuộc đời Bác là của giai cấp, của dân tộc, của Tổ quốc. Bác đã dạy dỗ cháu, dìu dắt cháu. Mỗi lần chúng cháu làm xong một phim và được vinh dự đem chiếu để Bác xem, Bác chỉ bảo cho chúng cháu: người làm công tác nghệ thuật phải làm thế nào phục vụ nhân dân được tốt, phải làm gì cho xứng đáng là nghệ sĩ cách mạng.

Chúng cháu nguyện nghe theo lời Bác, cố gắng đấu tranh với bản thân mình, trau dồi đạo đức cách mạng, trau dồi nghệ thuật để xứng đáng đứng trong hàng ngũ những người nghệ sĩ cách mạng, dưới ngọn cờ của Bác.

Nguồn: *Người là Hồ Chí Minh (Tập hồi ký)*,  
Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995.

## BÁC HỒ VÀ TẾT BÌNH TUẤT NĂM 1946

Không hiểu từ bao giờ, Tết Âm lịch đã trở nên thiêng liêng đối với mỗi người dân Việt Nam. Tết Bình Tuất đến chỉ sau ngày Bác tuyên bố khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hơn năm tháng. Vì vậy không chỉ người dân Hà Nội mà mọi người dân trong cả nước đều nghĩ đến Tết độc lập đầu tiên sớm hơn mọi năm. Một tuần nữa mới tới ngày ông Táo lên trời mà mọi nhà đã sửa soạn cả rồi. Đối với Bác Hồ, mặc dù bận trăm công nghìn việc của Chính phủ mới, nhưng vẫn không quên lo Tết cho đồng bào, chiến sĩ.

Tối ngày 19-1-1946, Bác hỏi tôi:

- Chú Cần xem sắp đến ngày Tết ông Táo chưa nhỉ?

- Thưa Bác, hôm nay mới là 18 tháng Chạp, còn năm ngày nữa ạ.

Đêm đó, Bác trần trọc không ngủ. Nghe tiếng cựa mình, tôi biết Bác còn thức. Chắc giờ này Bác đang nghĩ nhiều đến đồng bào và chiến sĩ cả nước. Sáng 20, Bác gọi tôi lại, bảo lấy giấy bút, Bác đọc cho viết thư kêu gọi đồng bào nhân dịp Tết sắp đến.

Thư ngắn gọn và tôi cứ tưởng như Bác đang nói chuyện với mọi người: “Tôi kêu gọi đồng bào và các đoàn thể làm thế nào để chia sẻ cuộc vui Xuân mừng Tết với:

Những chiến sĩ oanh liệt ở trước mặt trận,

Những gia quyến các chiến sĩ,

Những đồng bào nghèo nàn,

Sao cho mọi người đều được hưởng các thú vui về Tết Xuân đầu tiên của nước Việt Nam độc lập”<sup>1</sup>.

Ngay chiều hôm đó, Bác lại viết thư gửi thanh niên và nhi đồng. Bác gửi riêng cho thanh niên và nhi đồng bởi đây là những chủ nhân tương lai của đất nước, cả nước đang đặt niềm tin vào thế hệ trẻ mà thư trước Bác chưa nhắc đến. Bác đọc chậm rãi cho tôi viết và cẩn thận sửa lại một số từ mà Bác chưa vừa lòng. Lời so sánh trong thư làm cho bất cứ bạn trẻ nào khi đọc, khi nghe cũng đều thấy một sức xuân phơi phới trong mình: “Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”<sup>2</sup>. Thư Bác khuyến bảo: “Năm mới, chúng ta thực hành đời sống mới để trở nên những công dân mới, xứng đáng với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”<sup>3</sup>.

Ngày 1-2-1946, tức 30 Tết, từ sáng sớm anh Cả (tức đồng chí Nguyễn Lương Bằng) mang đến hai

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, t.4, tr.186, 194.

bọc nói là Bác đã dặn. Chiều lúc đi làm về, Bác nói với tôi:

- Tối nay chú đưa Bác đến thăm một số gia đình Tết nghèo, Tết vừa, Tết khá, Tết sang. Chú không phải báo trước cho bất cứ ai.

Bác lại dặn chỉ cần hai bảo vệ, một lái xe đi cùng nên tôi rất lo lắng, bởi ta vừa giành được chính quyền, các thế lực phản động vẫn đang rắp tâm phá hoại cách mạng. Thấy tôi không yên tâm Bác giải thích và động viên: “Chú có biết cách bảo vệ tốt nhất là gì không? Bảo vệ tốt nhất là bí mật và bất ngờ!”.

Bác nói thêm:

- Dân ta rất tốt. Chú phải tin vào dân.

Lời nói của Bác làm tôi bình tĩnh hơn, nhưng vẫn chưa hết lo. Là một cán bộ hoạt động bí mật ở Hà Nội, tôi hiểu khá tường tận các đường phố nên sắp sẵn trong đầu những chỗ sẽ đến, những phố sẽ đi qua làm thế nào để đường đi ngắn và an toàn.

19 giờ ngày 30 Tết, trời tối đen. Cái tối đêm 30. Trời rét ngọt. Năm Bác cháu lên xe. Xe chạy qua từng phố vắng vẻ. Cái ồn ào, sôi động của không khí đón Tết giờ này đã chuyển vào trong từng ngôi nhà, để lại cho đường phố một vẻ yên tĩnh lạ thường. Xe dừng lại ở đầu ngõ Hàng Đũa, phố Sinh Từ. Bác cháu lần mò vào trong ngõ. Đường mấp mô, có lúc phải bật đèn pin. Tôi đưa Bác vào một nhà ở cuối ngõ, gọi cửa không thấy tiếng trả lời. Không cài then, tôi đẩy cửa vào một căn phòng

hẹp lạnh lẽo. Ngọn đèn dầu nhỏ không đủ soi sáng. Tôi hỏi to:

- Nhà có ai không?

Chỉ có tiếng rên từ một chiếc võng tre kê sát vách. Lại gần thấy một người đắp chiếu đang rên. Tôi ghé vào đầu giường nói:

- CỤ HỒ ĐẾN CHÚC TẾT ĐẤY!

Không thấy tiếng đáp lại, nhưng tiếng rên không to nữa. Tôi sờ tay lên trán chủ nhà thấy sốt nóng. Bác bảo kéo chiếu kín cho chủ nhà, rồi Bác cháu lặng lẽ đi ra, khép kín cửa lại. Ngồi trên xe Bác nói khẽ như nói với chính mình: “30 Tết mà không có Tết”. Không khí trong xe lặng đi. Chỉ nghe thấy tiếng động cơ xe chạy. Bác dặn tôi: “Mai chú nhớ mang thuốc, quà và thiệp chúc Tết đến thăm hỏi” (Sáng hôm sau, khi mang thuốc, quà và thiệp chúc Tết đến thăm, chúng tôi mới biết chủ nhà là người tỉnh khác về Hà Nội làm phu kéo xe không đủ tiền để về quê ăn Tết với gia đình).

Xe dừng lại trước cửa một nhà ở phố Hàng Lọng gần ga Hàng Cỏ (nay là phố Lê Duẩn), gọi cửa có người ra mở ngay. Khi nhận ra CỤ HỒ, mọi người luýnh quýnh kéo vội quần áo đang phơi trên dây chằng ngang nhà. Đây là nhà của một viên chức nghèo. CỤ HỒ chúc Tết, thăm hỏi gia đình. Gia đình vui sướng quây quần quanh Bác, quên cả chúc Tết CỤ HỒ. Xe tới phố Hàng Vải Thâm. Phố vắng tanh và lạnh, đèn điện sáng lơ mờ. Nhưng khi cánh

cửa nhà hé mở thì ánh điện trong nhà sáng loé. Căn nhà hẹp nhưng sâu. Gian bên ngoài kê một bộ sa lông bằng gỗ nghiêng trạm trổ, mặt bàn bằng đá vân mây, lọ độc bình cao to cắm cành đào như cả một cây, nụ to, hoa nở đỏ thắm choán cả lối đi. Bên kia là một chậu quất, quả chín mọng. Cạnh đó là mấy chậu cúc vàng. Sâu vào bên trong có một chiếc giường gụ chân quỳ kê sát tủ chè lồng kính. Bên trên là bàn thờ, đỉnh đồng sáng bóng, khói trầm nghi ngút, bày mâm cỗ, bánh chưng và ngũ quả, trong đó có bưởi và phật thủ. Cụ Hồ chúc Tết gia đình và gia đình cũng chúc Cụ Hồ năm mới sống lâu mạnh khỏe!

Tối mấy nhà buôn bán to và quan lại cũ, gọi cửa không thấy mở. Bác ngồi trên xe thấy lâu, ra hiệu thôi. Bác cháu trở về nhà.

Nhắc lại chuyện cũ, tôi nhớ câu thơ của Tố Hữu:

*“Bác ơi! Tim Bác minh mông thế  
Ôm cả non sông mọi kiếp người”*

Người Hà Nội có thói quen đón Tết trong ngôi nhà ấm cúng của gia đình cho nên đường phố vắng teo. Lúc đó đã là 21 giờ 30 phút. Vừa về đến nhà (số 8 Lê Thái Tổ), Bác bảo riêng tôi lên phòng, bàn chương trình đón giao thừa. Tôi mở hai gói lúc sáng anh Cả chuyển đến. Đó là quần áo dành cho Bác và tôi cải trang đi đón giao thừa ở đền Ngọc Sơn. Bác mặc thử: khăn xếp, áo the, quần trắng,

giày Gia Định, kèm theo chiếc mũ kính đeo trễ xuống, trông Bác như một cụ đồ nhà quê. Tôi mặc quần trắng, áo lằng đen, chân đi dép da, đầu tóc để trần, trông hệt như con nhà nết nết. Mặc thử xong Bác bảo tôi:

- Trước 12 giờ, hai Bác cháu đi bộ ra đền Ngọc Sơn hái lộc đón giao thừa.

Bác dặn thêm:

- Không cần bảo vệ đi theo.

Lúc này tôi lo lắng thật sự.

Bác nhắc lại câu: “Bảo vệ tốt nhất là bất ngờ và bí mật”. Và nhớ lại câu nói của Bác “Dân ta rất tốt”, “Chú phải tin ở dân”, nỗi lo trong tôi vơi đi phần nào. Trước lúc ra khỏi nhà tôi giấu Bác giắt khẩu súng ngắn trong cặp quần cho yên tâm.

Chập tối, các đường phố vắng vẻ là thế, mà lúc này, người người nối đuôi nhau trên các nẻo đường đổ về hồ Hoàn Kiếm đón giao thừa. Cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn chật ních người. Tôi đi trước tay trái dắt Bác, tay phải rẽ người chen vào đám đông. Trông Bác lúc này giống hệt ông cụ nhà quê ra ăn Tết với con cháu ở Hà Nội. Người Thủ đô vốn có tiếng là thanh lịch, nhưng đêm giao thừa đó, khi dắt Bác chen qua đám trai thanh gái lịch, tôi vẫn nghe thấy tiếng đầy bực dọc: “Hai ông cháu nhà quê đi đâu mà lố ngố, không cúng lễ mà cũng chẳng hái lộc”! Bác như đang hòa vào không khí vui xuân với người dân Hà Nội, còn tôi chỉ lo



lạc Bác. Lúc trở ra qua được cầu Thê Húc, hai Bác cháu nhìn nhau mỉm cười. Có lẽ thấy được sự lo lắng của tôi thể hiện trên nét mặt nên Bác nói:

- Tôi trông chú thấy buồn cười quá. Bây giờ chưa về ngay đâu, hai Bác cháu đi dọc thêm phố Hàng Đào xem mọi người đón Tết ra sao.

Cảm giác lo lắng theo tôi suốt dọc đường. Chỉ khi về đến nhà tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Tôi gọi điện cho Giám đốc Sở Liêm phóng, báo tin hai Bác cháu vừa đi đón giao thừa ở đền Ngọc Sơn. Giám đốc Sở Liêm phóng được một phen hú vía. Cũng như Giám đốc Sở dân chính Hà Nội, không ai biết đêm giao thừa đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Cụ Hồ đã cùng nhân dân Thủ đô chen vai sát cánh đón Tết Độc lập.

Sáng mồng một Tết, Bác dậy sớm. Chưa đến giờ làm việc, Bác đã bảo tôi đem giấy ra viết khai bút. Bác bảo tôi viết to cho dễ đọc: “Hôm nay là ngày mồng một Tết năm Bính Tuất. Ngày Tết đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”. Tôi thấy mình nhỏ bé lại như những ngày đi học trước kia, chẳng khác lúc thầy đọc cho viết chính tả. Bác chúc đồng bào cả nước, chúc các chiến sĩ ngoài mặt trận, chúc gia quyến các chiến sĩ ở hậu phương, năm mới vui vẻ, khoẻ mạnh và thắng lợi. Viết xong, Bác bảo tôi:

- Chú báo chú Hưng, 7 giờ đến gặp Bác ở Bắc Bộ phủ.

Đồng chí Trần Duy Hưng có mặt tại phòng làm việc của Bác trước 7 giờ. Bác nói:

- Bác đã viết thư kêu gọi trước Tết ông Táo mà các chú không tổ chức làm cho nhiều gia đình không có Tết. Các chú có khuyết điểm không thực hiện thư Bác. Thế các chú sửa khuyết điểm này như thế nào?

Chúng tôi đứng lặng nhìn nhau, chưa biết nói thế nào, Bác nói tiếp:

- Thôi thế này, các chú cùng đội tuyên truyền xuống các đường phố, xem nhà nào chưa có Tết thì vận động hai nhà bên cạnh biếu họ chiếc bánh chưng và quả cam.

Chúng tôi làm theo lời Bác. Tết năm ấy, những gia đình nghèo cũng được hưởng Tết, đón Xuân.

Đồng chí Vũ Kỳ kể.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

## **“MUỐN VẬN ĐỘNG CÓ KẾT QUẢ, MÌNH PHẢI LÀM GƯƠNG!”**

Hôm đó là ngày 19-5-1946. Chúng tôi đến chúc thọ Hồ Chủ tịch cùng mấy đoàn thể. Giới thiệu đến Ủy ban Đời sống mới, Cụ bỗng hỏi như nín lại:

- Đời sống mới là ai?

Đóng khung câu chuyện, Cụ hỏi dồn dập, chăm chú, không cho chúng tôi lảng sang vấn đề khác. Buổi chúc thọ Hồ Chủ tịch bỗng biến thành cuộc thảo luận ráo riết và thân mật về đời sống mới.

- Chú cho tôi biết cuộc vận động đời sống mới đến đâu rồi?

- Thưa Cụ, - tôi đáp, - chúng tôi đã bắt đầu bằng sự chia ra các ban nghiên cứu, tổ chức, v.v.. Nhưng công việc chính là định rõ cái hướng cho đời sống mới. Mấy khẩu hiệu “cần, kiệm, liêm, chính” chúng tôi xét ra vừa không đủ, vừa cổ...

- Cổ! Lạ quá, thế cơm các cụ ăn ngày xưa, bây giờ mình ăn cũng cổ à?

Không khí trở nên náo nhiệt, vui vẻ. Lời nói của Chủ tịch làm nổ một tiếng cười chung.

- Thưa Cụ, - tôi trả lời bằng cách nói tiếp câu

mình đang nói dở, - sau mấy buổi họp, Ủy ban Vận động đời sống mới đã định rõ ba nguyên tắc cho đời sống mới là: dân tộc, dân chủ, khoa học.

Chủ tịch như ngơ ngác trước những danh từ to lớn của tôi. Thực tình, tôi lo: nếu Chủ tịch không hiểu thì quần chúng hiểu sao đây. Mà quả thật. Cụ đứng hẳn về phía quần chúng. Cụ nói:

- Hay lắm, nhưng mình phải xem đồng bào bây giờ cần gì? Dân quê đã mấy người hiểu được thế nào là dân chủ, khoa học? Tôi hỏi thật chú, chú đi vận động đời sống mới thì chú làm gì trước?

Mọi người nhìn nhau và riêng tôi không giấu nổi vẻ mặt bối rối. Tôi nói về tuyên truyền, về tổ chức... Cụ lắng nghe. Khi tôi nói hết, Cụ lắc đầu nhìn tôi, nhìn mọi người, tay gân guốc vỗ vào bụng và nói:

- Trước hết là cái này. Dân chúng cần cái này trước hết, phải ăn đã, chú không ăn gì thì chú đi tuyên truyền được không? Mà muốn ăn thì phải làm gì?

- Phải làm việc, - một anh bạn nói.

- Đúng, phải làm việc, phải siêng năng, thế là “cần” đấy. Ủ, muốn dùng cái tiếng gì rõ hơn cũng được, nhưng điều cốt yếu là khẩu hiệu phải thiết thực. Ví dụ bây giờ vận động tập thể thao mà lại hô hào đánh ten nít thì đã mấy người có tiền mua quả ban, cây vợt? Ở đây, ngay trước Bắc Bộ phủ nhiều anh em cứ ra đường chạy, tập luyện với

nhau không tốn mấy mà khoẻ, vui lắm. Phải thiết thực như thế, mà đừng nên tung ra nhiều khẩu hiệu quá. Ít mà thực hiện được đến nơi đến chốn thì hơn. Sau nữa, muốn cho cuộc vận động có kết quả, thì người đi vận động phải làm gì?

Cả bọn chúng tôi người bàn thế này, người bàn thế khác. Cụ chậm rãi nói một cách nghiêm trang.

- Mình phải làm gương.

Và sợ chúng tôi hoài nghi, Cụ nhắc lại:

- Mình phải làm gương.

Cụ đưa mắt nhìn mọi người như để căn dặn điều đó.

Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng kể.

Nguồn: *Người là Hồ Chí Minh*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995.

## **BÁC HỒ VỚI NHÂN DÂN BÌNH THUẬN**

Rời Phan Thiết, thầy giáo Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn. Mái trường Dục Thanh, nơi thầy đã dạy học và thị xã Phan Thiết, nơi thầy từng ở, mãi mãi vẫn để lại những kỷ niệm sâu sắc trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Những ngày tháng cuối năm 1910, từ Phan Thiết, Bác vô Sài Gòn, rồi ngày 5-6-1911, từ Bến cảng Nhà Rồng, Bác ra đi tìm đường cứu nước.

Ba mươi năm sau - năm 1941 - Bác về Pác Pó, rồi năm 1945, Bác về Hà Nội. Năm 1946, trước ngày toàn quốc kháng chiến, Bác gặp đoàn cán bộ tỉnh Bình Thuận ra Hà Nội công tác. Cuộc gặp mặt này đầy xúc động. Đoàn cán bộ Bình Thuận biết rằng thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học ở trường Dục Thanh năm xưa, nay là Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đứng đầu Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với Bác, đây là cuộc gặp gỡ với những cán bộ đại biểu cho nhân dân Bình Thuận - một vùng đất đã từng cứu mang Bác thời trẻ, thời là thầy giáo dạy học trò. Bình Thuận vẫn là đất tụ

nghĩa, cái nôl đầu ấu từng in dấu chân các nhà yêu nước, các chiến sĩ, các nhà khoa bảng lừng danh. Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng, Đặng Nguyên Cấn, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Thông... đã lần lượt có mặt tại vùng đất cực Nam Trung Bộ này.

Trong đoàn cán bộ Bình Thuận, có người đang công tác tại thị xã Phan Thiết. Mấy anh em này tự nhủ: khi gặp Bác sẽ kể lại nỗi nhớ thương, kính trọng của nhân dân Phan Thiết, chắc là Bác vừa vui mừng vừa cảm động. Cuộc gặp Bác đúng vào lúc thời gian đang khẩn trương, căng thẳng, tình thế đất nước ta lúc ấy đang đứng trước một thử thách hết sức lớn lao: Chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cuộc gặp này rất ngắn, vì Bác quá bận việc. Đồng chí trưởng đoàn giới thiệu từng người với Bác, Bác tươi cười bắt chặt tay từng người, ân cần hỏi thăm sức khỏe, hỏi thăm tình hình Bình Thuận sau ngày giành được chính quyền đến nay.

Bác mời mỗi người một điếu thuốc lá Caravenna. Ai cũng mừng, cầm điếu thuốc trong tay, lại có bao diêm để trên bàn, nhưng không ai xòe diêm để hút. Không ai bảo ai, tất cả đều muốn giữ lại điếu thuốc làm kỷ niệm cuộc gặp gỡ thân tình và hiếm có này. Bác biết tâm trạng đó của anh em, cán bộ “người nhà”. Bác nói vui: Các chú cứ hút, còn một

cuộc gặp nữa, Bác sẽ hẹn sau. Rồi Bác tặng mỗi người một huy hiệu Phôngtenoblô.

Lúc ra về, anh em cán bộ Bình Thuận nói với nhau:

- CỤ thương anh em mình nên rất tâm lý. Thuốc ngon cứ hút vì còn lần gặp sau nữa. Chỉ thương CỤ gây quá mà việc nước việc dân đều là những gánh nặng nghìn cân cả. Bận thế, mà CỤ hẹn ba ngày sau gặp lại, thế mới nói tấm lòng của CỤ đối với cán bộ, nhân dân ở nơi xa xôi như thế nào.

Ba ngày sau, trước cửa Bắc Bộ phủ, anh em cán bộ Bình Thuận đã có mặt đông đủ. Xem đồng hồ, mới biết là anh em đến sớm 15 phút. Đúng giờ, Bác và cụ Huỳnh Thúc Kháng bước ra. Bác nói: “Xin mời cụ Huỳnh Thúc Kháng cùng tôi để chụp chung tám ảnh với anh em”. Sau đó, anh em cán bộ Bình Thuận phân ra từng nhóm nhỏ chụp ảnh với Bác. Sáng ấy, quả thật Bác Hồ đã ưu ái đối với anh em, Bác “nhận lời mời của đoàn cán bộ người nhà” chụp ảnh với anh em những 7, 8 kiểu.

Rồi có cuộc trao đổi chuyện trò đầm ấm dưới mái nhà Bắc Bộ phủ. Bác nhớ từng chi tiết ngôi trường Dục Thanh, nơi Bác từng dạy học hơn 35 năm trước. Bác hỏi tên mấy “anh” học trò thời Bác dạy. Tất nhiên trong cuộc họp mặt vui vẻ này, Bác không quên mời anh em hút thuốc lá. Mấy “anh” học trò của Bác năm xưa, nay đã là bác sĩ, trí thức, là cán bộ đang gánh vác công việc của đất nước. Một thời, Bác khéo léo “đánh thức” lương



tâm của các học trò nhỏ, để nay tất cả đều nên người, đều là những công dân có ích cho xã hội.

Cuối cuộc gặp, Bác ghi vào sổ lưu niệm của đoàn cán bộ Bình Thuận mấy câu thơ, đúng ra là những lời khuyên của Bác về vấn đề hợp sức lại, cùng nhau xây dựng nước nhà ngày thêm vững mạnh. Những trang sổ ấy đến nay vẫn còn sang đẹp lời Bác ghi:

“Hợp tác xã là đồng bào đồng tâm hợp lực mà công tác. Như thế thì: lực lượng càng mạnh, thế lực càng nâng cao.

*Nước càng mau giàu  
Dân càng mau mạnh  
Đồng bào Bình Thuận  
Muốn chóng phú cường  
Sĩ, nông, công, thương  
Đều vào hợp tác”.*  
*Thân ái*

Hồ Chí Minh

Lòng Bác đối với nhân dân Bình Thuận luôn luôn như nước biển dâng đầy. Và lòng dân Bình Thuận đối với Bác thì không bao giờ vơi cạn, đúng như bà con Phan Thiết thường nói: “Cụ thương dân, dân xin đáp lại tấm lòng của Cụ”. Xin dẫn ra vài mẫu chuyện nhỏ. Năm 1968, Bình Thuận đang ở trong vòng kiểm soát của Mỹ - ngụy, nhưng nhà sư thích Vĩnh Thọ ở chùa Linh Thắng, phường Đức Thắng vẫn hướng về Bác với sự kính

phục, tin tưởng sâu sắc. Nhà sư lưu giữ một tập ảnh ghi một số hoạt động của Bác ở Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp tại thành phố Tua từ ngày 25 đến ngày 30-5-1920, để giới thiệu với các đạo hữu. Và bà Đặng Thị Nở, còn gọi là bà Xã Cà, ở phường Đức Nghĩa, thị xã Phan Thiết, sau khi mất, đã để lại hơn 200 ảnh Bác còn nguyên vẹn trên các tấm giấy bạc 50 đồng, 100 đồng, 500 đồng phát hành giữa hai năm 1949 và 1950. Con cháu của bà giữ những tờ giấy bạc ấy còn hơn giữ vàng nén trong nhà.

Nguồn: Tạ Hữu Yên: *Nhân đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2009.

## CÁI VÒNG BẠC

Cao Bằng là địa phương mà Bác Hồ đã sống và làm việc nhiều năm, cũng là nơi Bác để lại nhiều kỷ niệm trong lòng bà con các dân tộc. Những câu chuyện về Người, về tình cảm của Người với nhân dân, đặc biệt là với các em nhỏ, luôn làm mọi người xúc động và nhớ mãi. Sau đây là một câu chuyện do bà con ở Cao Bằng kể lại về Bác:

Do điều kiện công tác, sau hơn 2 năm, Bác Hồ mới có dịp trở lại một vùng cơ sở trước đây Người đã từng sống và làm việc. Thấy Bác về, bà con già, trẻ, gái, trai khắp bản ùa ra đón Bác.

Trong số những người đứng vây quanh Bác lớp trong lớp ngoài hôm ấy có một em bé 2 năm trước đã từng quán quýt bên Bác khi Người ra suối câu cá, hoặc lên nương cuốc đất trồng rau sau những giờ làm việc. Ngày Bác lên đường đi công tác xa, em bé đó theo ra đến đầu bản tiễn Bác. Trước lúc chia tay, Bác cúi xuống hôn má em và Người chưa kịp hỏi gì thì đã nghe em bé nói một câu rất tự nhiên:

- Đến đâu thấy vòng bạc, Bác nhớ mua cho cháu một cái.

Đối với em bé dân tộc miền núi Cao Bằng, được cái vòng bạc đeo cổ tay là điều rất thích thú. Bây giờ em bé đó đã qua tuổi nhi đồng, chững chạc, đã biết đọc, biết viết, không còn vùi vãnh, nũng nịu như ngày được bên Bác và chắc cũng không còn nhớ là mình đã dặn Bác Hồ mua cho cái vòng bạc.

Bà con dân bản tiễn Bác lên đường đi công tác cách đây 2 năm cũng đã quên chuyện “cái vòng bạc” ấy. Sau những lời chúc mừng thăm hỏi sức khoẻ dân bản, nhận ra em bé ngày trước đứng trong đám đông, Bác bước đến, từ từ mở nắp túi áo trước ngực, lấy ra chiếc vòng bạc mới tinh và trao cho em.

Ngõ ngang giây lát, rồi nhớ ra lời dặn Bác 2 năm trước, em bé sung sướng quá, không giấu nổi xúc động, hai mắt cứ chớp mãi, líu cả lưỡi mới nói được:

- Cháu... cảm... cảm ơn Bác!

Một số người không có mặt hôm tiễn Bác lên đường đi công tác ngày trước, nay thấy vậy lấy làm ngạc nhiên và hỏi đồng chí giúp việc của Bác. Đồng chí này kể lại cho mọi người nghe là trên đường về Bác đã ghé vào một cửa hàng mua chiếc vòng bạc. Khi đồng chí hỏi, Bác giải thích như sau:

- Các cháu khi đã nhờ mua cái gì tức là chúng nó thích cái đó lắm. Thấy có hại thì tìm cách giải thích cho các cháu hiểu; nếu không có hại thì không nên từ chối. Các cháu như tờ giấy trắng nhuộm đỏ thì

đỏ, nhuộm xanh thì xanh, đừng để giảm lòng tin của các cháu. Đã hứa là mình phải làm cho kỳ được, không làm được thì đừng có hứa. Đây là chữ Tín, cần giữ trọn lòng tin của mọi người.

Nguồn: Hoàng Giai: *Ai yêu các nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999.

## TÂM LÒNG CỦA BÁC VỚI THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

Ngày 10-3-1946, báo *Cứu quốc* đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ. Trong thư có đoạn Người viết: “tôi xin kính cẩn cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng”<sup>1</sup>.

Tiếp sau đó, trong thư *Gửi đồng bào miền Nam, người Pháp và người thế giới*, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết: “Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì Tổ quốc mà hy sinh tính mệnh”<sup>2</sup>.

Hơn nửa tháng sau khi đi Pháp về, ngày 7-11-1946, Người đã đến dự lễ “Mùa đông binh sĩ” do Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam tổ chức tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, vận động đồng bào ở hậu phương đóng góp tiền, của để may áo trấn thủ cho chiến sĩ, thương binh, bệnh binh.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.228, 510.

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp đã thu hút nhiều thanh niên nam nữ tham gia quân đội. Một số chiến sĩ đã hy sinh anh dũng, một số nữa là thương binh, bệnh binh, đời sống gặp nhiều khó khăn, mặc dù anh chị em tình nguyện chịu đựng không kêu ca, phàn nàn.

Trước tình hình ấy, tháng 6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày nào đó trong năm làm “Ngày thương binh” để đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh. Có lẽ - trừ những ngày kỷ niệm quốc tế, “Ngày thương binh” là ngày kỷ niệm trong nước đầu tiên được tổ chức.

Hưởng ứng và đáp lại tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một hội nghị trù bị đã khai mạc tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gồm có một số đại biểu ở Trung ương, khu và tỉnh. Hội nghị nhất trí lấy ngày 27-7 hằng năm là ngày thương binh, liệt sĩ và tổ chức ngay lần đầu trong năm 1947.

Báo *Vệ quốc quân* số 11, ra ngày 27-7-1947 đã đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Ban Thường trực của Ban tổ chức “Ngày thương binh toàn quốc”. Đầu thư Người viết: “Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa. Của cải, ruộng nương, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là

người xung phong trước hết để chống cự quân thù để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh”<sup>1</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: “Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt.

Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”<sup>2</sup>.

Cuối thư, Người vận động đồng bào nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ thương binh. Bản thân Người đã xung phong góp chiếc áo lụa, một tháng lương và tiền ăn một bữa của Người và của tất cả các nhân viên của Phủ Chủ tịch, tổng cộng là một ngàn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127 đồng) để tặng thương binh.

Năm sau ngày 27-7-1948, trong một lá thư dài đầy tình thương yêu, Bác nói: “Khi nạn ngoại xâm ào ạt đến, nó đến như một trận lụt to. Nó đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc. Nó đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh tài sản, chìm đắm cả bố, mẹ, vợ, con, dân ta.

Trước cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta dũng cảm xông ra mặt trận. Họ quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững, để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào”<sup>3</sup>.

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.204, 579.



Người xót xa viết: “Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống...”

Ngày nay, bố mẹ họ đã mất một người con yêu quý. Vợ trẻ thơ trở nên bà góa. Con dại trở nên mồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sĩ...

Nhưng tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh”<sup>1</sup>.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng: *Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.579-580.

## ĐĨA CƠM RANG TRÚNG

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, tổ điện đài của đồng chí Trương Duy Thái phục vụ ở Văn phòng Chủ tịch phủ tại Việt Bắc. Một tối mùa hè, tổ phải phát đi một bức điện tối khẩn, nhưng máy móc ậm ạch, đài bạn lại ở xa nên đánh vật mãi từ chập tối đến gần hai giờ sáng mới xong việc.

Thái đang mơ màng thì nghe có tiếng chân người. Theo thói quen của người lính, anh nằm yên, hé mắt nhìn ra. Trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn, Thái thấy Bác Hồ mặc bộ quần áo bà ba trắng, đang cúi xuống giặt màn cho anh. Thái không động đậy, nằm im, trong lòng xốn xang, hồi hận... Bỗng anh chiến sĩ quay máy từ đâu chạy huỳnh huych vào nhà. Bác giơ tay lên miệng, ra hiệu bước nhẹ nhàng, chỉ tay về phía anh em đang ngủ, ý bảo để anh em ngon giấc.

Bác vẫy đồng chí “quay viên” lại hỏi nhỏ:

- Đêm qua các cháu làm việc đến mấy giờ?

- Thưa Bác, gần hai, ba giờ sáng ạ.

Bác lại ghé sát tai hỏi:

- Làm xong có được bồi dưỡng không?

- Thưa Bác, việc thường xảy ra luôn như thế, nên cũng không có bồi dưỡng ạ.

Bác nói:

- Sáng mai, các cháu được ngủ đến 6 giờ sáng, tập thể dục sau. Cháu lên giường ngủ đi, nhẹ nhàng để anh em khác khỏi thức giấc. Bác sẽ nói với các chú đánh keng

Sáng hôm ấy, đồng chí Thắng bên tiểu đội cấp dưỡng mang sang cho tổ đài một đĩa men to cơm rang với trứng, đây có ngọn. Thắng nói:

- Bác bảo, đêm hôm qua các cậu làm việc khuya, Bác gửi bồi dưỡng cho các cậu.

Nếu chúng ta biết, dạo ấy ở Việt Bắc, mỗi chiến sĩ một bữa được một bát cơm lưng lưng còn toàn ăn độn ngô, khoai, sắn... và Bác cũng chỉ ăn như anh em trừ có thêm một bát nước cơm bồi dưỡng thì mới thấy “giá trị” đĩa cơm trứng ấy và tấm lòng của Bác.

Nguồn: *Bác Hồ với các chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002.

## BÁC NHƯỜNG CƠM SẺ ÁO CHO CÁN BỘ

Tôi đi công tác về báo cáo, các đồng chí Kháng và Chiến bảo tôi ngồi ăn cơm với Bác cho Bác vui vì hồi đó Bác yếu, suy nghĩ nhiều nên ăn ít lắm. Ngồi trước mâm cơm có một đĩa nhỏ lòng gà, một đĩa nhỏ thịt gà (con gà bé quá, có lẽ chia đôi làm hai bữa) và một bát canh. Bác ngồi nhấm nháp với một chén rượu hạt mít... Ăn trông nôi, ngồi trông hướng, tôi nói chuyện vui cho Bác nghe nhiều hơn là ăn, nên Bác giục tôi ăn. Bác gấp cho tôi bộ gan gà vừa bằng quả táo. Tôi khó nghĩ quá nên lễ phép gấp lại bát cơm của Bác và mời Bác ăn. Bác lại gấp lại cho tôi và bảo:

- Ăn đi để mai đi đường cho khỏe.

Ở đây tôi không muốn nói tới bộ gan to hay nhỏ, nó bổ được bao nhiêu, mà tôi chỉ thấy tấm lòng của Bác thương yêu cán bộ trong hoàn cảnh khó khăn.

Buổi tối dưới ngọn đèn dầu, tôi đang cùng các đồng chí bảo vệ nói chuyện thì nghe Bác hỏi: Chú Thụy có thiếu quần áo lắm không? Tôi nghĩ bụng

chắc Bác muốn cho, nên tôi thưa là có thiếu. Bác bảo đồng chí Kháng: chọn cho chú Thụy một bộ quần áo. Sáng hôm sau tôi nhận được một bộ quần áo mới toanh, bằng lụa, màu gụ, may theo kiểu ta rất đẹp và trên túi áo con ở ngực có thêu mấy chữ: phúc, lộc, thọ. Đây chắc là áo của hội phụ nữ nào biếu Bác. Tôi hỏi đồng chí Kháng tại sao lại cho đồ mới của Bác. Đồng chí Kháng nói: đây là quà của Bác, Bác tặng lại cán bộ.

Thế là trong lúc Bác phải lo bao nhiêu việc vất vả nhưng Bác vẫn quan tâm đến cán bộ. Tôi vừa được ăn lại vừa được mặc. Tôi thấy thực sự xúc động trước tấm lòng thương yêu của Bác.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

## CHIẾC ÁO TRẦN THỦ BÁC CHO

Mỗi ngày sống bên Bác là mỗi ngày tôi có thêm những bài học vô cùng quý báu. Bác chỉ bảo từng ly từng tí. Một kỷ niệm mà mỗi khi nhắc lại tôi thường bồi hồi xúc động, đó là chuyện Bác cho tôi chiếc áo trần thủ.

Mùa đông năm ấy, Việt Bắc rét hơn mọi năm. Chúng tôi sống trong hang đá, lại càng rét. Sáng ra sương muối xuống dày đặc, làm cónг buốt chân tay. Khi mới về công tác với Bác, tôi chỉ có một bộ quần áo vải mọc. Mấy hôm liền, tôi đi công tác, ngực bị lạnh, làm tôi ho luôn.

Hôm ấy vào đưa thư cho Bác. Tôi đã cố nhịn ho nhưng không sao chịu được.

Thấy tôi ho, Bác hỏi:

- Chú ốm à, chú Thắng?

- Thưa Bác, không ạ!

Bác nhìn tôi:

- Sao trông người chú khác thế?

- Không ạ. - Chưa nói xong tôi đã ho rũ ra...

Bác liền đứng dậy:

- Chú không có áo rét à?

Bấy giờ cán bộ còn nghèo. Tôi ngần ngừ định không nói thật, nhưng rồi không dám dối Bác. Trả lời xong, tôi quay ra thì Bác gọi lại và đến đầu giường lật tấm chăn mỏng, lấy ra chiếc áo trấn thủ màu ngả vàng, Bác vẫn thường mặc, đưa cho tôi, Bác nói:

- Chú mặc tạm cái này cho đỡ lạnh. Mùa đông cốt nhất phải giữ ngực cho ấm.

Tôi không dám cầm. Mùa rét, Bác cũng chỉ có một chiếc áo trấn thủ và một chiếc áo khoác ngoài. Mà Bác đã già rồi, ít chịu được rét. Thấy tôi chần chừ, Bác bảo:

- Chú mặc đi, cho đỡ rét.

- Thưa Bác...

- Chú cứ mặc vào.

Nhìn đôi mắt trù mền của Bác, tôi không dám từ chối nữa. Bác giúp tôi cài cẩn thận từng cúc áo một. Có chiếc áo của Bác, ngực tôi ấm dần. Ấm bằng hơi ấm của bông và cả bằng tình thương của Bác. Nhờ có chiếc áo trấn thủ tôi dần dần khỏi ho.

Tôi giữ gìn chiếc áo Bác cho rất cẩn thận. Chỉ những lúc thật rét mới mặc.

Tôi có ý định giữ chiếc áo đó làm kỷ niệm, nhưng không thực hiện được ý định. Một năm, tôi về nhà ăn Tết, dân tộc Dao chúng tôi sống du canh du cư, làm ăn thất thường, nên đời sống đói khổ. Trời rất rét, bố tôi vẫn chỉ có một manh áo mỏng. Thương bố quá, tôi đã biếu bố chiếc áo trấn thủ.

Chiếc áo trấn thủ đã sờn, nhưng là chiếc áo ấm đầu tiên trong đời bố tôi được mặc. Bố tôi vui lắm. Nếu biết là chiếc áo của Bác Hồ cho, chắc bố tôi sẽ vui sướng biết chừng nào! Nhưng vì nguyên tắc bí mật, tôi không dám nói.

Bố tôi mặc được mấy năm chiếc áo vẫn còn tốt.

Theo phong tục người Dao, khi mất, người ta chôn theo tất cả những đồ quý giá của người đó lúc sống đã dùng. Bố tôi mất, gia đình cũng đã bỏ chiếc áo trấn thủ chôn theo. Chiếc áo trấn thủ Bác cho đã làm ấm ngực tôi, sưởi ấm ngực bố tôi, nay bố tôi đã mất, chiếc áo lại theo xuống suối vàng mãi mãi sưởi ấm cho linh hồn bố tôi. Phải chăng đó cũng là một niềm vinh hạnh cho gia đình chúng tôi.

Triệu Hồng Thắng (nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu tự trị Việt Bắc) kể.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.862-864.



## CHÚ MẶC CŨNG NHƯ TÔI MẶC

Trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân ta từ các cụ phụ lão, phụ nữ, thiếu niên nhi đồng, các tăng ni, phật tử, đồng bào theo các tôn giáo thường gửi khăn mặt, áo len, áo trấn thủ tặng Bác. Đồng bào biết rõ, tuy là Chủ tịch nước nhưng nước còn nghèo, Bác lại sống giản dị, tiết kiệm nên chắc là không muốn may mặc gì. Đồng bào sợ Bác lạnh, không chống đỡ được cái rét Việt Bắc, núi đá, sương mù...

Bác nhận được áo tặng, bao giờ cũng có thư cảm ơn, nhờ các chiến sĩ giao thông Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân chuyển tới. Quà áo thì nhiều, nhưng nào Bác có mặc, nay Bác tặng ông Đặng Phục Thông, mai Bác lại nhờ người đến tặng bác sĩ Trần Hữu Tước. Đọc báo biết tin có chiến sĩ liên lạc đạt thành tích cao, Bác chuyển tới đơn vị một bộ quần áo tặng đồng chí ấy. Gặp ai, không có khăn quàng, Bác cởi chiến khăn đang quàng quấn vào cổ khách...

Bác cười nói:

- Cụ mặc, chú mặc cũng như tôi mặc. Chú ấm cũng như tôi ấm.

Mùa đông năm 1948, ở Việt Bắc có lẽ là mùa đông rét nhất trong những năm kháng chiến chống Pháp. Quân dân ta tuy đã đánh tan cuộc tấn công Thu Đông năm 1947 của giặc Pháp nhưng cũng chưa có điều kiện để trang bị nhiều quần áo, vũ khí cho bộ đội. Năm ấy ở vùng Thái Nguyên - Tuyên Quang đến 9-10 giờ sáng mà sương mù vẫn chưa tan, mặt trời vẫn chưa rạng để sưởi ấm giúp cho con người. Rét lạnh, sương giá nên rất dễ bị ho. Đi phục kích địch mà không giữ được ấm cổ, ho lên vài tiếng có khác gì “lạy ông, tôi ở bụi này”. Không đi đánh địch, nhưng ở ATK (an toàn khu) gác đêm mà bị ho thì cũng không có lợi. Anh em đã xin, đã mua và trông chừng để ngậm, cố giữ ấm ngực, để không phải ho.

Có một chiến sĩ cảnh vệ trẻ, đến phiên gác tại Văn phòng Phủ Chủ tịch, đêm đã khuya vẫn thấy ngọn đèn trong phòng Bác Hồ sáng. Anh biết là Bác đang còn làm việc và anh tự nhủ phải giữ cho đừng ho. “Ho lên, là gay lắm”, như lời Tiểu đội trưởng dặn. Anh xoa tay vào cổ, ngậm miệng, bịt tay chắn mũi để không cho hơi lạnh vào người... Nhưng rồi anh vẫn ho, ho nhiều...

Nghe tiếng ho, Bác đi ra, đến bên cạnh, nhìn anh quần áo mỏng manh, Bác nói nhẹ:

- Cháu mặc thế thảo nào chẳng lạnh.

Bác quay vào nhà lấy ra một áo trấn thủ, đưa cho anh chiến sĩ:

- Cháu mặc vào cho đỡ rét.

Bác muốn anh chiến sĩ trẻ “cơm chưa no, lo chưa tới” này đỡ khó khăn vất vả. Anh chiến sĩ lại thương Bác nhiều tuổi, trăm công nghìn việc, nên không dám nhận.

Như hiểu ý anh, Bác giục.

- Cháu cứ giữ lấy mà mặc. Bác đã có áo khoác rồi. Mặc như thế này làm sao mà chẳng ho. Thôi, mặc vào cháu.

Và tụt tay Bác lồng cái áo trấn thủ vào vai anh lính trẻ.

Nguồn: *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

## MÁI ẤM NÀ LỘM

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược 9 năm, Việt Bắc vừa là khu căn cứ địa cách mạng, vừa là nơi chiến trường. Giặc Pháp nhảy dù xuống Bắc Cạn, cho tàu chiến chạy dọc sông Lô, đánh lên đôi bờ rồi đóng đồn ở một số nơi thuộc vùng rừng núi phía Bắc.

Cuối tháng 7-1947, giặc Pháp đánh rộng ra, mấy tỉnh Việt Bắc đã trở thành nơi giao tranh quyết liệt giữa ta và địch. Nhiều gia đình bị phân tán, bị tan tác, một số em nhỏ chạy vào rừng, thế là bị mất liên lạc với bố mẹ, người thân. Các em thành trẻ mồ côi, bơ vơ, không nơi nương tựa. Một số gia đình và các đoàn thể thương tình, đón các em về nuôi, để các em có điều kiện đi tìm lại gia đình mình.

Lúc ấy, cơ quan Bác cũng vừa chuyển từ Tuyên Quang sang Định Hoá, Thái Nguyên. Chỗ ấy đóng quân vừa kín đáo vừa thuận lợi.

Bác cử cán bộ và các đồng chí bảo vệ đi tìm các em về. Sau nhiều ngày lặn lội, đi đến từng thôn xóm, anh chị em đã tìm được một số cháu, gom lại,

lập trại nuôi dưỡng. Trại này không xin tiền gạo của Chính phủ, vì lúc ấy Chính phủ kháng chiến cũng nghèo. Bác kêu gọi một số cơ quan bớt gạo, bớt khẩu phần để góp vào nuôi các cháu.

Bác bảo các chú, các cô phụ trách trại nên vỡ đất để trồng hoa màu, trồng mấy thứ rau xanh và nuôi gà để tạo nguồn thực phẩm, đồng thời khuyến khích các cháu tham gia lao động tùy theo sức của mình.

Thời ấy, các em được học chữ lại được học cả “mấy môn quân sự” nữa. Học quân sự là dậy sớm tập thể dục, tập chạy, học cách sinh hoạt có giờ giấc, đồ dùng cá nhân luôn luôn gọn ghẽ để khi có lệnh là sẵn sàng di chuyển.

Cái trại luôn được “quân sự hoá” đứng trên một quả đồi có tên là Nà Lọm, thuộc xã Phú Minh. Trại là mái ấm của một gia đình gồm 35 em. Sống tập trung, nên các em có ý thức tôn trọng nội quy và thương yêu giúp đỡ nhau trong học tập cũng như trong lao động sản xuất.

Cơ quan Bác đóng gần trại nên các cán bộ có điều kiện thường xuyên đến trại giúp đỡ các em. Vừa dạy các em học chữ, vừa chăm sóc sức khoẻ cho các em, những em ốm đau được chữa trị chu đáo. Bác rất vui khi được biết: Các em đều khoẻ mạnh, được ăn no, được học chữ, và một số em đã biết được tin tức của gia đình.

Bác chuyển đến ở trại đó một thời gian. Các em có biết đâu rằng chính Bác bảo lập trại đó để

nuôi dạy các em và Bác đã ở trại đó 25 ngày. Suốt thời gian ở trại, Bác cũng nằm trên giường nứa của các em nằm, cũng làm việc trên bàn tre của các em học...

Sau mấy năm sống ở trại, các em lớn đã xung phong nhập ngũ, trở thành những chiến sĩ lập được chiến công khi vào trận. Một số em sau này là cán bộ, là công nhân.

Trại Nà Lọm đã trở thành một địa danh rất đáng nhớ, trở thành cái tên thân quen mà nhiều em đã ghi vào những trang sổ tay của mình. Sau này, một số em khi đã trở thành cán bộ, công nhân, chiến sĩ quân đội đã có dịp trở lại thăm “mái ấm ngày xưa”. Với 35 em nhỏ đó, có lẽ, đây là một kỷ niệm đáng nhớ đến suốt đời.

Nguồn: Tạ Hữu Yên: *Mênh mông tình thương Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2002.

## TÌNH THƯƠNG LỚN

Trong kháng chiến chống Pháp, ở chiến khu Việt Bắc có một trường mẫu giáo của quân đội - lúc ấy gọi là trại mẫu giáo. Một lần Bác đến thăm trại mẫu giáo này. Trưa rừng mát mẻ, có tiếng suối reo, tiếng chim hót lại thoang thoảng hương thơm của các loài hoa trên vách núi. Bác cầm tay các cháu nói nựng, hết như ông nội đi xa về thăm đàn cháu ngoan của mình.

Trưa ấy, Bác nghỉ tại trại. Buổi trưa yên ắng, nhưng thỉnh thoảng Bác có nghe tiếng ho của một cháu nhỏ. Lúc dậy, Bác hỏi cô Phan Thanh Hòa, người phụ trách các cháu:

- Trưa nay, Bác nghe cháu nào ho nhiều thế?

Cô Hoà lễ phép:

- Thưa Bác, cháu Bích Nga đấy ạ! Cháu ho mấy ngày rồi, trại đã cho cháu uống thuốc nhưng chưa khỏi hẳn.

Nghe xong, Bác dặn:

- Các bé như búp măng non, cháu chăm sóc các bé cho thật chu đáo. Ở rừng trời lạnh, các cô nhớ cho các bé mặc ấm.

Hôm sau, trại nhận được một chai mật ong gửi cho các cháu để chữa ho. Đây là chai mật ong nguyên chất của đồng bào Cao Bằng gửi tặng Bác, nhưng Bác lại dành để cho các cháu.

Trưa rùng, chỉ một tiếng ho của cháu nhỏ cũng làm Bác thao thức. Thế mới hiểu, Bác quan tâm đến lứa tuổi măng non như thế nào.

Lại nhớ đến lời kể của nghệ sĩ Ái Liên về Bác. Có một lần, Bác cho chú bảo vệ đến nhà chị để đón Ái Xuân, Ái Vân vào với Bác. Bác cháu gặp nhau chuyện trò khúc khích. Đạo ấy, gia đình nghệ sĩ Ái Liên đi sơ tán. Gặp các cháu, Bác hỏi:

- Ở nơi sơ tán các cháu ăn cơm có nhiều thức ăn không?

- Dạ, có ạ!

Bác lại hỏi:

- Có thịt nhiều không?

- Dạ, thịt cũng có nhiều ạ!

Bác nói vui:

- Chắc ăn vào phần tiêu chuẩn của má phải không?

Hai chị em cùng cười. Sau đó, hai nghệ sĩ nhỏ tuổi này còn khoe với Bác là thích món bún ốc nóng bốc hơi, bán ở gốc cây trên hè đường nữa. Lúc hai chị em về, Bác cho kẹo và dặn:

- Các cháu nhớ phần quà cho ba má và cho bé Ái Thanh nữa.

Nguyên: Tạ Hữu Yên: *Mênh mông tình thương Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2001.



## BÁC YÊU CÁC CHÁU

Một buổi sáng tháng 5-1953, Bác dành hẳn một ngày đến chơi với các cháu trong trại mẫu giáo ở chiến khu.

Bác đến mà không báo trước. Nhưng Bác vừa qua con suối nhỏ, bước vào cổng trại, thì các cháu bé đã nhận ra Bác. Các cháu chạy ùa ra ôm chầm Bác. Cháu Minh Phương bé nhất, được Bác bế lên; cháu hôn Bác và vuốt râu Bác, Bác xếp các cháu đứng vòng quanh sân, rồi Bác hồn nhiên cầm tay các cháu cùng nhảy múa. Xong rồi, Bác chia kẹo và rút trong túi áo nâu ra một bộ ảnh màu. Bác cho các cháu xem và đổ các cháu bức ảnh vẽ cái gì. Đến trưa, Bác ăn chung với chị em giáo viên, cơm ăn với tương và rau.

Ăn xong, Bác đã đi nằm được một lúc thì ở cuối dãy nhà bên kia sân có tiếng ho của một em bé. Bác cho gọi chị Hòa lên hỏi: “Cháu nào ho đấy? Sao ho dài thế? Cô phải liệu trông nom và đừng để lây sang cháu khác”. Rồi Bác dặn thêm chị Đơ: “Ngoài vườn có cây dại, giữ gìn đừng cho các cháu ăn phải quả độc đấy”. Chiều đến, Bác lại ra sân múa hát với các cháu.

Lúc Bác trở về khu Trung ương rồi, đồng bào có biếu Bác chai mật ong. Bác không uống, Bác bảo để dành cho các cháu. Một lần nữa, Bác nhận được một hộp bánh ngon, Bác bảo mang tận tay cho các cháu.

Lần thứ hai Bác đến thăm khu trại mẫu giáo.

10 giờ trưa, máy bay giặc lượn nhiều vòng trên đầu rồi ném bom xuống bản bên cạnh. Đạo này địch ráo riết thực hiện Kế hoạch Nava, hàng ngày ném bom bắn phá căn cứ địa của ta. Bác ngồi dưới hầm, ôm các cháu vào lòng. Máy bay đi rồi, Bác bảo các đồng chí ở đây nội ngày mai phải chuyển tất cả các cháu vào khu Bác ở, ở đấy có hầm hố chắc chắn hơn. Các chị chuyển lời Bác lên đồng chí phụ trách. Đồng chí này cân nhắc: “Chỗ Bác làm việc cần giữ yên tĩnh, bí mật, an toàn. Vậy tạm thời bố trí người để mỗi sáng đưa các cháu vào rừng, tối đưa về trại. Trong khi đó trại sẽ sửa sang lại hầm hố cho các cháu”.

Chiều hôm sau, Bác gọi hỏi tình hình. Sau khi nghe chuyện ấy, giọng Bác bỗng trầm xuống: “Nội đêm hôm nay, nếu các cô, các chú không chuyển hết các cháu về chỗ Bác, thì Bác không thể nào yên tâm được”.

Lần này, lời nhắc nhở của Bác thấm thía vô cùng. Ngay trong đêm ấy, một đơn vị bộ đội được điều động đến, mỗi chiến sĩ cũng một em, lợi đồng, vượt núi đưa vào khu rừng nơi Bác ở.

Nguyên: *Hồ Chí Minh - Cuộc đời huyền thoại*,  
Nxb. Hải Phòng, 2001.

## TÔI VẼ BÁC HỒ

Đến Việt Bắc đã mấy hôm, nhưng tôi vẫn chưa được gặp Bác vì từ chỗ tôi ở đến hội trường Đại hội Đảng (lần thứ II, 1951) cũng khá xa. Biết rằng đến Việt Bắc lần này thế nào cũng có dịp gặp Bác nên tôi đã chuẩn bị khá nhiều dụng cụ và chất liệu (bút, màu, than, sơn dầu, v.v.) để vẽ Bác. Đó là đầu tiên mà cũng là lần tôi được sống lâu nhất cạnh Bác. Khoảng gần sáu tháng. Thời gian đó là thời gian sung sướng nhất trong đời tôi. Sống gần Bác, điều làm tôi ngạc nhiên trước tiên là tính giản dị của Bác.

Khi thấy tôi vẽ cái bàn làm việc của Bác trong một bức tranh, các đồng chí phục vụ Bác hỏi tôi:

- Anh biết chuyện cái bàn này chưa?

- Chưa.

- Khi trước chưa có cái bàn này Bác vẫn phải ngồi xếp bằng, làm việc trước một cái bàn con. Nhìn Bác già yếu mà phải khom lưng mãi thế, thương quá, chúng tôi mới bàn nhau kiếm cái bàn này. Bác đi công tác về, thấy cái bàn, Bác bảo: làm việc với cái bàn con trên nhà đấy, đủ rồi, các chú phải nhọc công tìm kiếm làm gì?

Có lần, anh Định, người nấu ăn cho Bác thấy Bác làm việc nhiều, nghe người ta nói rượu ba ba uống bổ lắm, anh tìm mua một con ba ba, lấy tiết pha rượu dâng Bác. Thấy cốc rượu, Bác hỏi:

- Gì đấy chú?

- Thưa Bác, rượu ba ba.

- Ở đâu vậy. Chú mua đấy à?

Anh Định sợ quá phải nói dối:

- Dạ, con ba ba cháu bắt được. Nghe đồng bào nói rượu huyết ba ba người lớn tuổi uống khỏe ra. Cháu làm để Bác dùng...

- Thôi, Bác không uống đâu. Bác cho chú đấy.

Lúc đó là sáng sớm. Anh Định ấp úng không biết nói sao, đành phải mang xuống nhưng lòng áy náy không yên. Khoảng chín giờ, anh lại bưng cốc rượu lên. Bác lại hỏi:

- Gì đấy chú?

- Dạ, cháu nghe nói rượu ba ba bổ lắm. Bác mệt...

- Bác đã nói là Bác không uống đâu.

Anh Định đành mang xuống lần thứ hai. Trưa đến lúc Bác ngồi ăn cơm, lại thấy cốc rượu ban sáng trên bàn. Bác nhìn anh Định mỉm cười rồi cầm cốc rượu uống. Nhưng Bác chỉ uống một nửa, còn một nửa, Bác đưa lại:

- Bác uống thế là đủ rồi. Phần này Bác cho chú đấy!

Mỗi bữa Bác chỉ ăn hai bát cơm. Tôi ái ngại, hỏi Bác:

- Cháu thấy Bác ăn ít quá, sức khỏe có kém không?

- Bác ăn thế, thấy sức khỏe cũng bình thường.

Tôi bày anh Định làm thêm nhiều món, biết đâu lạ miệng có khi Bác ăn được nhiều chẳng? (mà nào có gì đâu, chỉ là rau rừng, đọt bí, măng nứa vậy thôi). Nhìn cơm, nhìn thức ăn, Bác nói với anh em:

- Hôm nay các chú làm cơm cho Bác nhiều quá. Bác ăn còn thừa, đồ đi cũng không ai biết, nhưng Bác không nỡ. Đồng bào mình còn đang thiếu thốn...

Một cái bàn, một vài bát cơm, một hai đĩa rau có gì là nhiều? Nhưng Bác vẫn không muốn nhận cho mình bất kỳ một cái gì nhiều hơn người khác, tuy rằng công việc của Bác nặng nề, to lớn hơn bất kỳ người nào khác.

Một hôm thấy Bác thay áo ra, có đồng chí phục vụ vội cầm xuống suối giặt. Anh vừa ngồi xuống tảng đá, thì có tiếng người gọi, anh vội bỏ áo chạy đi. Một lát sau, trở lại không thấy cái áo đâu. Anh lo quá, cứ men theo suối đi tìm. Tìm mãi vẫn không thấy, anh đành về thưa thật với Bác, Bác cười nói:

- Bác xuống suối thấy áo, Bác đã giặt và phơi kia rồi. Lần sau chú đừng bỏ như thế nữa nước lũ trôi mất, lãng phí...

Có lần Bác đưa tôi lên nhà. Đúng như cảnh “nhà sàn đơn sơ” mà anh Tố Hữu đã tả trong bài thơ *Sáng tháng Năm*:

*Bác kêu con đến bên bàn  
Bác ngồi Bác viết nhà sàn đơn sơ  
Con bồ câu trắng ngây thơ  
Nó đi tìm thóc quanh bồ công vãn  
... Bác Hồ đó, chiếc áo nâu giản dị  
Màu quê hương bên bỉ đậm đà...*

Ngoài chiếc máy đánh chữ, tất cả đồ dùng cá nhân, Bác cho vào một cái bị nhỏ, Bác nói:

- Khi cần đi, Bác chỉ cần mang cái bị là xong ngay. Vừa nói, Bác vừa khoác bị lên vai một cách rất gọn gàng. Bác thật là một bài học sống cho chúng tôi về tác phong quân sự hoá trong kháng chiến. Bây giờ ai cũng biết tấm ảnh chụp quang cảnh Bác đang xắn quần lội qua suối. Sự thật thì không phải Bác xắn quần đâu. Bác dùng một sợi dây luôn vào trong, treo ống quần lên thắt lưng, đi đường xa dốc núi không bao giờ quần bị sờ ra mà hai tay lại rảnh rang.

Bác không hề đòi hỏi gì cho bản thân, nhưng đối với người khác thì Bác lại chăm sóc từng li từng tí, mặc dù Bác rất bận. Mỗi lần Bác đi công tác về, thật như mang cả một luồng ánh sáng vào nhà, làm rộn lên cả cái tập thể nhỏ bé của chúng tôi.

Cứ một tuần lễ thì Bác lại qua rước mấy cháu bên anh Đồng về chơi, ngủ với Bác. Hôm nọ vào lúc chiều tối, có một em nhớ nhà đòi về. Tôi nhìn em bé đi mà chạnh lòng thương Bác quá. Bác nói rất hiền lành, dịu dàng: “Cháu nó chưa quen, còn

nhớ mẹ. Thôi để cho nó về với mẹ nó”. Một lần có máy bay địch lượn gần nhà. Mọi người đều xuống hầm. Thấy tôi chưa có hầm (vì tôi hay chạy xuống suối nắp), Bác chỉ hầm của Bác bảo tôi:

- Chú xuống đi...

- Thưa Bác, Bác xuống hầm, cháu nắp đằng này cũng được.

- Không, chú cứ xuống hầm của Bác.

Ôi đồng bào, đồng chí ta, ai cũng sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ Bác khi cần thiết, thế mà Bác, Bác Hồ của chúng ta lại sẵn sàng nhường hầm của Bác cho tôi. Dù có tan thân làm trăm mảnh ở ngoài, tôi cũng vui, có đâu dám xuống hầm của Bác. Giữa lúc đó thì Bác cười:

- Thôi, máy bay đã đi mất rồi...

Dù bận nhiều việc lắm, nhưng Bác rất quan tâm tới công tác văn nghệ. Bác dạy chúng tôi, một cách hết sức nhẹ nhàng. Tưởng Bác đùa, nhưng càng ngẫm càng thấy ý nghĩa sâu sắc vô cùng trong mỗi câu nói vui, bình thường của Bác. Có một dạo, anh Đinh Đăng Định theo Bác đi công tác. Về rồi, một hôm Bác gọi anh sang ăn cơm và nói:

- Hôm trước chú chụp khá nhiều đấy. Bây giờ rửa ảnh ra xem cái nào dùng được, đưa qua Bác coi. Còn thì cất đi. Rồi Bác cười với chúng tôi: “Cái gì cũng đưa ra hết sao!”.

Các bài báo của Bác, nghĩ đến đâu Bác đánh máy đến đấy. Bác không viết trước, Bác đánh từ

từ, chậm rãi, đánh mở cò bằng hai ngón tay. Anh Đinh Đăng Định đến xin chụp ảnh Bác, vừa đưa máy ảnh ngắm, Bác vội khoát tay:

- Không, Bác đánh mở cò thế này... để Bác sửa lại đã. Không thì người ta cười cho!

Chẳng những Bác dạy chúng tôi đừng có tự nhiên chủ nghĩa trong nghệ thuật, phải có một kiến thức rộng rãi, mà còn phải lắng nghe ý kiến quần chúng.

Có thể nói rằng Bác là một nhà nghệ thuật lớn, có một tâm hồn lớn về nghệ thuật mang đầy tính chất nhà thơ Á Đông. Không những Bác chú ý đến việc vẽ của tôi, phê bình, góp ý kiến... mà trong cuộc sống Bác rất chú ý đến cái đẹp. Trong việc tìm nơi ở, ngoài việc bảo đảm an toàn, Bác còn chú ý đến vẻ đẹp thiên nhiên, tìm hang, lợp mái, Bác thích nơi có tre trúc rủ trước nhà, trông xa mây vờn lưng núi, suối khe róc rách gần bên (tôi theo Bác đi tìm thấy mấy chục hang Bác chỉ chọn có ba hang) và trên đường đi, chỗ nào có cảnh đẹp Bác thường dừng lại giấy lát để thưởng thức... Lần đầu tiên được theo Bác đi tìm một địa điểm mới, trong khi đang lội qua suối, bác dừng lại chỉ tay ra phía trước: “Chú Châu, chú thấy có đẹp không?”, tôi nhìn theo tay Bác trở, thấy giữa dòng suối có một hòn đá, nước suối chảy mạnh đập vào tung toé, bụi nước tung lên như ánh bạc. Có một đêm hai Bác cháu đang nghe đài phát thanh, bỗng Bác gọi:



- Chú Châu, qua đây!

Tôi đến ngồi cạnh Bác, Bác kéo đầu tôi ghé cạnh Bác, trở ra khung cửa sổ. Một mảnh trăng liềm vừa nhô ra khỏi núi, toả sắc xanh huyền ảo xuống những dãy rừng xa. Bác nói:

- Cửa chú đấy!

“Cái gì đẹp, thơ mộng thì Bác cũng cho là của nghệ sĩ. Chính thật ra là của Bác. Bác đã tạo ra một sắc thái mới cho trời đất, núi sông, cây cỏ và cả dân tộc này...”. Lúc bấy giờ tôi nghĩ thế, và bây giờ tôi cũng nghĩ như thế.

Tôi ở với Bác không đầy sáu tháng, nhưng cũng nhiều lần dời nhà. Trước khi đi khỏi ngôi nhà thứ hai, Bác cúi húi trồng một cây quít, tôi luẩn quẩn theo Bác, giúp Bác xới đất cắm cọc xung quanh cây quít nhỏ. Tôi nói:

- Thưa Bác, mai ta dời đi rồi. Bác còn trồng làm gì? Bác đứng dậy ngắm nghía cây quít mới trồng một lúc, như chợt nhớ câu tôi vừa hỏi, Bác quay lại nói:

- À, mình đi thì trồng để mai sau ai qua ngang đây gặt ăn cũng được...

Nơi nào Bác ở cũng lưu lại trong tâm hồn chúng tôi những hình ảnh và không khí đầm ấm. Nhớ khi rời khỏi ngôi nhà thứ nhất, nghe anh em phục vụ Bác bảo nhà này phải đốt đi để giữ bí mật, tôi đau lòng quá. Tôi xin Bác: “Thưa Bác, Bác cho cháu ở lại một ngày để vẽ rồi hãy đốt”. Bác

đồng ý và để anh Định, người chịu trách nhiệm đốt, ở lại với tôi. Mờ sáng hôm sau tôi vội thức dậy để vẽ, say sưa vẽ lại chỗ Bác ngồi, nơi Bác ăn, Bác ngủ. Tôi sờ từng cây cột, nấc thang, tấm bìa lịch hàng ngày Bác bóc, đốt đi như cháy lòng tôi. Cả những tấm lá cọ, cả những tàu chuối đung đưa... tôi đều ghi chép tỉ mỉ. Tôi muốn giữ lại cho mai sau, dù là những cái gì nhỏ nhất, đã được sống gần và mang hơi ấm của Bác.

Bác còn là một tấm gương sáng về sự giữ gìn và rèn luyện sức khoẻ. Bất kỳ thời tiết nào, dù việc nhiều việc bận đến đâu, sáng nào Bác cũng tập thể dục. Có lần tôi được thấy Bác tập võ. Giữa cảnh núi rừng hùng vĩ, nhìn Bác phát phơ chòm râu bạc, đi một đường quyền uyển chuyển nhẹ nhàng, tôi có cái cảm giác như đang lạc vào một cảnh tiên, gặp một ông tiên nào đó. Bác cũng thường nhân những lúc nghỉ, ra ngồi câu cá bên bờ suối. Nhất là những đêm trăng sáng, Bác hay gọi chúng tôi đến kể cho chúng tôi nghe những mẩu chuyện trong đời hoạt động của Bác. Và chúng tôi như những đứa cháu nhỏ quây quần chung quanh ông nội, nghe ông kể chuyện. Thật là những giờ phút suốt đời tôi không bao giờ quên được.

Họa sĩ Diệp Minh Châu kể, Đoàn Giỏi ghi.

Nguồn: *Người là Hồ Chí Minh*, Tập hồi ký, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995.

## TẶNG TIÊU CHUẨN CHO CHIẾN SĨ

Năm 1952, khi vùng tự do đã được mở rộng sau nhiều chiến dịch lớn, các đại đoàn chủ lực đã được thành lập. Chính sách thuế nông nghiệp được ban hành, nhân dân nhiều vùng ra sức đóng góp thuế nông nghiệp để nuôi quân.

Bác đề nghị tăng gấp đôi tiêu chuẩn cho bộ đội (lúc đó chiến sĩ được tiêu chuẩn 1 kg gạo/ngày, kể cả ăn và tiêu vật), cán bộ thì được hơn.

Chủ trương đó được phổ biến tới Tổng cục Hậu cần và Cục Quân lương. Các đồng chí quân lương nhiều lần làm đề án trình Bác, căn cứ vào thực tế thóc có trong kho và tính toán cân đối với Bộ Tài chính thì tăng gấp đôi cho cán bộ từ trung đội phó trở lên, còn chiến sĩ chỉ thêm hai lạng, tức là mỗi ngày được tiêu chuẩn 1,2 kg gạo.

Tôi thấy nhiều đêm Bác thao thức về vấn đề này. Có lần đến phiên tôi trực, Bác hỏi: “Sức trai như chú mỗi bữa ăn mấy bát cơm thì no?”. Lúc ấy ăn uống thức ăn chẳng có gì, chủ yếu là ăn cơm. Tôi hiểu tâm trạng Bác hỏi là có ý, nên đã thưa thực:

- Thưa Bác, như sức cháu mỗi bữa ăn năm bát mới no.

- Năm bát cơm phải một bơ bò đầy gạo là 0,33kg, ngày ba bữa, riêng ăn đã là 1 kg rồi.

Vào một đêm tháng Chạp năm đó, trời rét như cắt thịt. Tôi thu mình trong chiếc áo dạ chiến lợi phẩm đứng dưới nhà sàn của Bác. Ánh đèn trên nhà sàn vẫn sáng. Khoảng 1 giờ sáng có tiếng lẹp xẹp trên sàn nữa, tôi đoán Bác lại suy tư điều gì, xuống hỏi tôi đây.

Đúng như dự đoán, chỉ hơn một phút sau Bác đã đứng cạnh tôi, Bác đưa cho tôi một điều thuốc lá hút cho đỡ rét rồi hỏi:

- Chú ăn cơm chiều lúc mấy giờ?

- Thưa Bác lúc năm giờ rồi ạ!

- Chú đã đói chưa?

Biết là không thể nói dối Bác được, tôi thú thật:

- Thưa Bác, đói rồi ạ!

Bác vui hẳn lên như tìm ra một vật quý và nói - giọng nói đầy thương yêu.

- Đúng rồi, chú bảo vệ ở hậu phương mà lúc này đói, thì các chiến sĩ công đồn, phục kích quân địch, vào lúc này chắc sẽ đói gấp đôi. Vậy mỗi chú chỉ có 1,2 kg gạo thì đánh giặc sao nổi.

Bác lên sàn rồi quay lại rất nhanh đưa cho tôi một bấp ngô nếp luộc rất to.

- Phần của chú đây, chú ăn đi cho đỡ đói để làm nhiệm vụ.

Tôi biết không thể từ chối, nên cầm bắp ngô ăn, trong bụng vẫn băn khoăn không biết đêm nay Bác đã ăn gì chưa? Khi nhà sàn tắt đèn, tôi liếc nhìn đồng hồ thì đã 2 giờ sáng. Những gì diễn ra tiếp đó thì tôi không rõ, chỉ biết rằng đầu tháng sau các chiến sĩ bảo vệ chúng tôi cũng được tăng tiêu chuẩn 2 kg gạo/ngày.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương,  
Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng:  
*Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức  
Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia,  
Hà Nội, 2008.

## BÀI HỌC DỰA VÀO DÂN

Đầu năm 1950, đoàn đại biểu Đảng - Công đoàn Nam Bộ được đến chào Bác cùng các vị trong Ban Thường trực Quốc hội và Chính phủ. Chúng tôi được chụp ảnh chung với Bác. Khi từ Sài Gòn ra tôi đang là Trưởng Ban cán sự nội thành Sài Gòn.

Đây là lần đầu tiên tôi được gặp Bác Hồ. Ấn tượng của tôi lúc gặp Bác tôi vẫn còn giữ mãi cho tới tận bây giờ, đó là nét mặt hiền từ, tấm lòng đôn hậu và sự quan tâm đặc biệt của Bác với nhân dân.

Tháng 1-1950, tại chiến khu Việt Bắc tổ chức Hội nghị cán bộ toàn quốc lần thứ 3, bàn về tổng phản công. Đại biểu các nơi phát biểu về tình hình của địa phương mình. Đó là các đại biểu từ Liên khu 5 và Tây Nguyên, có một chi tiết khá thú vị là khi giới thiệu tên các đại biểu, có một đồng chí tên là Phan Đình Công. Nghe đến tên đó, Bác cười và nói vui:

- Lúc này chúng ta chưa đình công đâu, mà còn phải kháng chiến.

Sau khi đại biểu ở các địa phương trong cả nước báo cáo, Bác không phát biểu ngay, Người mời hai cụ Phan Kế Toại và Phạm Bá Trực cho ý kiến về các bản báo cáo đó. Hai cụ khiêm tốn mời Bác nói trước.

Bác hỏi thăm sức khoẻ của các cán bộ và căn dặn mọi người phải giữ gìn sức khoẻ để cùng đồng bào kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Tối hôm đó, có một cuộc tiệc trà để chào mừng các đoàn đại biểu. Trong buổi liên hoan, tôi thấy Bác đi ra, như đang tìm ai. Thấy thế, anh Trần Duy Hưng hỏi Bác:

- Thưa Bác, Bác đang tìm ai đấy ạ?

Bác trả lời:

- Bác thấy mấy cháu nhỏ ở xung quanh đây, Bác muốn cho các cháu cùng ăn bánh kẹo.

Tôi còn nhớ hôm gặp đoàn đại biểu Nam Bộ, Bác hỏi rất kỹ về tình hình đấu tranh của đồng bào miền Nam. Với tư cách là người phụ trách công tác ở nội thành Sài Gòn, tôi đã báo cáo tỉ mỉ với Bác về tình hình đấu tranh ở Sài Gòn. Tôi còn chuyển lên Bác bản kiến nghị của hơn một nghìn trí thức nội thành Sài Gòn gửi đại diện Pháp đòi rút quân, đòi cải cách dân chủ, v.v..

Trong thời gian còn ở Việt Bắc, có lần tôi được đi theo các anh Phạm Hùng và Võ Nguyên Giáp đến nhà sàn của Bác ở An toàn khu Sơn Dương. Trong buổi nói chuyện, tôi thấy Bác đặc biệt chú ý

tới tình hình miền Nam. Khi tôi nói ý định xin tiền của Trung ương, Bác cười và bảo:

- Trung ương không có tiền, mà chỉ cấp tiền để cho các chú đi và về thôi. Các chú phải dựa vào dân. Nếu chú có một que diêm, nhưng biết cách thì cũng có thể đốt được cả một cánh đồng. Còn nếu có cả môi lửa to, nhưng không biết cách thì cũng không châm lên được.

Bác muốn nhắc nhở: Phải tuyệt đối tin ở dân, dựa vào dân để kháng chiến.

### **Văn phòng Trung ương xây dựng ở chỗ nào là tốt nhất?**

Tôi còn nhớ hồi còn ở Thành uỷ Hà Nội, tôi được cùng tham gia trong buổi Bác duyệt bản quy hoạch thành phố Hà Nội. Hiện nay bức ảnh chụp Bác đang xem bản quy hoạch tôi vẫn còn giữ trong cuốn sổ album của mình. Sự kiện này làm tôi nhớ mãi, vì lúc đó có một đồng chí trong Trung ương đề nghị Bác là nên xây dựng Văn phòng Trung ương Đảng ở nơi khác, đẹp hơn chỗ hiện nay, là trường học của Anbexarô. Nghe thấy thế, Bác trả lời:

- Văn phòng Trung ương như thế là được rồi.

Sau khi im lặng một lúc, Bác hỏi:

- Thế các chú có biết Văn phòng Trung ương xây dựng ở chỗ nào thì tốt không?



Mọi người nhìn nhau, Bác chỉ tay vào ngực mình và nói tiếp:

- Xây ở trong này, trong lòng nhân dân là tốt nhất.

Bác muốn dạy cho chúng ta hiểu rằng Đảng và nhân dân là một. Đảng phải luôn luôn được nhân dân quý trọng, yêu mến và bảo vệ.

Trên đây là một số mẩu chuyện và sự kiện mà tôi còn nhớ. Những câu chuyện mà tôi có vinh dự được gần Bác, gặp Bác và được Bác ân cần chỉ bảo những điều bổ ích. Giờ đây trên cương vị là Trưởng ban thi đua của Trung ương Đảng, tôi luôn luôn cố gắng học tập đức tính của Bác là quan tâm đặc biệt tới phong trào thi đua của quần chúng.

Những lời dạy của Bác đã và sẽ mãi mãi là kim chỉ nam cho mọi hành động trong công tác của tôi.

Nguồn: của Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Kim Yến: *Ở bên Bác Hồ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.

## BÁC HỒ THĂM ĐỒNG RUỘNG KIỀU MAI

Buổi sáng ngày 7-8-1955 (tức ngày 20-6 âm lịch), bà con nông dân Kiều Mai đang sôi nổi thi đua đào vét mương lấy nước sông Nhuệ dẫn vào đồng. Những lá cờ đỏ sao vàng được cắm trên gò cao cạnh Cầu Diễn bên đường 11A. Mọi người đang tập nập làm việc, người xắn đất, người bốc đất chuyển tay nhau, mồ hôi lấm tấm trên trán, thấm qua áo nhưng ai cũng vui vẻ, khẩn trương làm việc. Trên đường quốc lộ, một chiếc xe ô tô chạy từ Sơn Tây về Hà Nội. Xe dừng bánh gần chỗ mọi người đang đào vét mương, cửa xe vừa mở Bác từ trên xe bước xuống.

- Bác... Bác Hồ!... Mọi người đều nhận ngay ra Bác. Dáng người hơi cao, vầng trán rộng, đôi mắt sáng, chòm râu dài, Bác mặc bộ quần áo kaki bạc mầu, chân đi dép cao su bước nhanh nhẹn tới chỗ mọi người. Bác đến bất ngờ quá, ai cũng muốn reo lên, tất cả đều dừng tay và nhìn về phía Bác, đồng thanh chào Bác. Ai cũng hồi hộp xúc động, cứ đứng im chăm chú nhìn Bác. Bác chào mọi người rồi tiến lại gần chỗ anh Trần Văn Đăng và hỏi:

thiếu nước phải đi đào vét mương vất vả, các cô, các chú có thắc mắc gì không? Mọi người cùng trả lời: thưa Bác, chúng cháu rất phấn khởi, không thắc mắc gì ạ! Bác khen thế là tốt. Bác hỏi anh Đăng: trong số bà con đi đào mương ở đây có ai bị bắt buộc phải đi làm không? Thưa Bác không có ai bị bắt buộc ạ! Vì nắng hạn kéo dài mọi người đều tự thấy phải chung sức đào mương đưa nước lên đồng cày cấy cho kịp thời vụ. Bác khen nông dân Kiều Mai tích cực đào mương, Bác căn dặn mọi người phải chủ động lấy nước cày cấy, không chờ đợi trời mưa, có thể sản xuất mới thắng lợi được. Bác kể chuyện những nơi chống hạn tốt cho mọi người nghe, rồi Bác nói tiếp, đại ý: Đồng ruộng của ta màu mỡ nhưng còn nhiều nơi chưa cấy được hai vụ vì ta làm thủy lợi chưa giỏi. Các cô, các chú cố gắng đào đắp nhiều mương máng hơn nữa để biến số ruộng một vụ thành hai vụ, thu hoạch được nhiều thóc, đời sống sẽ ấm no hơn. Xưa không có ruộng dân ta chịu khổ, bây giờ làm chủ ruộng đồng lẽ nào đời sống của ta lại không khấm khá hơn trước.

Lắng nghe lời nói chân tình, giản dị của Bác ai cũng xúc động, thấm thía sự quan tâm sâu sắc của Đảng, của Bác, ai cũng muốn đồng thanh thưa với Bác: chúng cháu sẽ quyết tâm làm được những lời chỉ bảo của Bác. Thấy chân Bác dính nhiều bùn, cụ Vũ Thị Năng mang một chậu nước

lên để Bác rửa chân, Bác ngăn lại và thân mật nói với cụ Năng: Tôi còn khoẻ hơn cụ, để tôi tự đi rửa lấy. Nói xong Bác đi xuống sông Nhuệ rửa sạch chân tay, mọi người theo Bác ra bờ sông, Bác bảo tất cả mọi người:

- Nếu các cô, các chú sản xuất tốt hơn nữa thì Bác lại về thăm.

Xe của Bác đã đi xa, mọi người vẫn đứng bên đường nhìn theo, lưu luyến, cảm động, ai cũng muốn được gần Bác hơn nữa để được nghe những lời chỉ bảo của Người, từng lời nói, cử chỉ của Bác rất gần gũi, thân thiết còn khắc sâu trong tâm trí mọi người.

Nguồn: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: *Mỗi câu chuyện nhỏ một bài học lớn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

## BÁC HỒ TRONG LÒNG ĐỒNG BÀO TÂY BẮC

Sau khi kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, Bác Hồ đã dành thời gian lên thăm nhân dân các dân tộc Tây Bắc. Ngày 7-5-1959, đồng bào các dân tộc Tây Bắc được đón Bác về thăm tại Thuận Châu, thủ phủ của khu Tây Bắc.

Được tin Bác Hồ lên thăm, đồng bào các dân tộc ở quanh khu vực Thuận Châu, huyện Tuần Giáo (tỉnh Lai Châu) và đồng bào từ các bản xa không quản đèo dốc mang theo quà, cờ hoa nô nức đi đón Bác. Tại sân vận động huyện Thuận Châu, gần 10.000 đồng bào, đại diện cho hơn 430.000 nhân dân các dân tộc Tây Bắc lúc bấy giờ đến dự cuộc mít tinh kỷ niệm 5 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và đón Bác Hồ.

Khi Bác và đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ tiến vào lễ đài, tiếng hô: “Pú Hồ, Pú Hồ xen pi” (Hồ Chủ tịch muôn năm), từng đợt, từng đợt vang lên. Bác Hồ giơ tay vẫy chào thân thiết và ra hiệu cho mọi người im lặng. Cả rừng người im phăng phắc, lắng tai nghe. Bác khen ngợi bộ đội, cán bộ và

đồng bào Tây Bắc đã có công lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống phong kiến, truy quét thổ phỉ cũng như trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xây dựng đất nước. Bác nói: Ngày trước, đồng bào bị giặc Tây áp bức, bây giờ, không còn giặc Tây nữa. Ngày trước, nhân dân không có ruộng, bây giờ, nhờ có Đảng và Chính phủ, nhân dân có ruộng, như thế là đời sống đồng bào có phần sung sướng. Bác mong muốn đồng bào các dân tộc đoàn kết giúp nhau tăng gia sản xuất, đuổi giặc đói, giặc dốt, đoàn kết bảo vệ bản làng, cán bộ, bộ đội, nhân dân phải đoàn kết chặt chẽ. Nếu đế quốc Mỹ muốn xâm lược nước ta, ta sẽ đánh vào đầu nó.

Bác trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất của Đảng và Nhà nước thưởng cho đồng bào các dân tộc Tây Bắc. Người ân cần căn dặn: Đồng bào, bộ đội, cán bộ Tây Bắc cần ra sức thi đua sản xuất và tiết kiệm, đưa Tây Bắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cho đời sống ngày càng ấm no và vui tươi hơn nữa. Khi nói xong, Bác hỏi một câu bằng tiếng Thái: Pi noọng hụ bấu (đồng bào có hiểu không?). Một phút ngỡ ngàng, rồi chợt hiểu ra, cả rừng người sôi động: “Thưa Bác, hiểu ạ”. Nhiều người chưa kịp trả lời, nghẹn giọng xúc động, nhiều cụ già, em nhỏ thấm vội những giọt nước mắt sung sướng trước sự quan tâm sâu sắc của Bác. Cuộc mít tinh biến thành cuộc diễu hành, biểu dương lực lượng đại diện các giới, các đoàn thể tiến qua lễ đài.

Ai cũng hướng về Bác để được khắc sâu hơn hình ảnh Người. Bác lưu luyến vẫy tay chào.

Sáng ngày 8-5-1959, Bác đến Yên Châu. Hơn 2.000 đồng bào, cán bộ, chiến sĩ huyện Yên Châu tổ chức mít tinh đón Bác và đoàn đại biểu Chính phủ tại bản Khoóng, xã Chiếng An. Khi Bác đến, mọi người cùng hướng về phía Bác, những tràng vỗ tay không ngớt, sung sướng trào nước mắt. Phong cách giản dị, lời nói ấm áp của lãnh tụ, thân thiết, gần gũi như ruột thịt đã chinh phục tình cảm của đồng bào. Người khuyên: “Đồng bào châu nhà kháng chiến anh dũng. Bây giờ hòa bình rồi, cũng phải anh dũng. Anh dũng là anh dũng mọi mặt. Trong kháng chiến anh dũng giết Tây, đuổi giặc; bây giờ anh dũng sản xuất, xoá nạn mù chữ”<sup>1</sup>.

Bác dặn dò cán bộ: “Cán bộ từ trên xuống dưới, từ Bác đến cán bộ xã đều là đày tớ của nhân dân, không phải là vua, là quan như ngày trước mà đè đầu cưỡi cổ nhân dân. Tức là cán bộ phải chăm sóc đời sống của nhân dân, phải giúp nhân dân tổ chức được tổ đổi công, hợp tác xã, dân quân. Cán bộ phải đến tận nơi giúp đỡ, bao giờ các tổ chức đó thật vững mới thôi”<sup>2</sup>. Bác còn hỏi nhiều về sản xuất và hướng dẫn đồng bào áp dụng cải tiến kỹ thuật, làm thủy lợi, làm phân bón ruộng... một cách cụ thể, dễ hiểu. Thể hiện tấm lòng kính yêu

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.210, 211.

với Bác, đồng bào Yên Châu kính tặng Bác chiếc khèn. Trước mọi người, Bác đưa chiếc khèn lên thổi. Tấm ảnh Bác thổi khèn được lưu giữ tại kho tư liệu ảnh của Thông tấn xã Việt Nam hiện nay chính là tấm hình ghi lại tấm lòng Bác Hồ với đồng bào Tây Bắc, đồng bào Yên Châu.

Từ Yên Châu, Bác đến thăm nhân dân các dân tộc huyện Mộc Châu. Niềm vui, nỗi hồi hộp xen lẫn, ai cũng muốn được thấy Bác đầu tiên, ai cũng muốn gần Bác nhất để được ngắm, được thỏa lòng mong ước bấy lâu. Bác vẫy tay chào, Bác hôn các cháu thiếu nhi. Bác thăm hỏi sức khỏe, đời sống sản xuất của đồng bào, của cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 335 đóng trên Mộc Châu. Rồi Bác thăm Nông trường Mộc Châu. Ngày Bác về thăm Mộc Châu cũng là ngày đầu tiên thành lập Nông trường Mộc Châu.

Tròn 40 năm qua, từ mảnh đất này, Nông trường chè Mộc Châu, Nông trường bò sữa Mộc Châu hôm nay đang từng ngày lớn mạnh, ở cái tuổi 40 chín chắn, vững vàng trong cơ chế thị trường, là những doanh nghiệp làm ăn phát đạt ở Sơn La. Đó cũng chính là biểu hiện tình cảm của nhân dân các dân tộc Tây Bắc thực hiện lời dạy của Bác, đoàn kết một lòng, chung thủy xây dựng mảnh đất Tây Bắc ngày một giàu đẹp.

Nguồn: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: *Mỗi câu chuyện nhỏ một bài học lớn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.



## “BÁC NĂM BÀN TAY THAN BỤI CỦA TÔI”

Hôm ấy, Bác đáp tàu từ Hà Nội lên thăm tỉnh Lào Cai. Anh Tư được phân công phục vụ toa có Bác. Thoạt đầu, anh đứng trên toa, nhìn xuống sân trông rõ Người. Anh đứng lên xoay mãi quả đấm của mà không mở được. Ngày thường anh chỉ “xoạch” một cái là đẩy rộng cửa ra. Bác đưa tay ra hiệu bảo Tư cứ từ từ, bình tĩnh. Anh thật không ngờ hôm nay được dịp thuận lợi nhất để tỏ lòng kính yêu Bác. Theo thói quen, anh đã chăm sóc toa xe sạch sẽ, bóng lộn. Cả bàn ghế cũng đã sáng loáng như gương. Thế mà anh vẫn thấy mình chưa tròn nhiệm vụ. Tư mời Bác nghỉ lưng, Bác ôn tồn bảo:

- Chú cứ để mặc Bác.

Tàu vẫn chạy như thường mà sao Tư thấy lắc lư nhiều. Tư lo cho Bác không được yên tĩnh. Mặt trời từ từ vén sương núi ngoi lên vàng chóa. Bình minh ở miền trung du thật đẹp đẽ, dịu dàng. Bác từ trong toa bước ra vui vẻ hỏi anh trật tự viên:

- Chú có thể cho Bác đứng ở đầu toa ngắm phong cảnh chứ?

Anh trật tự vâng một tiếng nhẹ và cúi xuống đóng chấn song cửa cabin thặng. Tàu chạy nhanh. Về mặt Bác hồng hào. Gió lùa chòm râu bạc bay lướt qua trên các cánh đồng xanh mượt và núi rừng trùng điệp. Chiếc áo nâu giản dị bay phấp phới. Bác xoay qua Tư hỏi:

- Chú đi tập kết có gia đình đi cùng không?
- Dạ thưa Bác, không ạ!
- Có nhớ vợ con không?
- Dạ có.
- Nhớ nhiều không?
- Dạ nhiều.
- Thế là tốt. Càng nhớ càng cố gắng làm việc nhé?

Bác hỏi đến cô Thọ, nhân viên trên tàu:

- Quê cháu ở đâu?
- Thưa Bác, cháu ở Hồng Quảng.
- Công tác ngành đường sắt được bao lâu rồi?
- Dạ cháu đã làm hơn ba năm...

Bác cười:

- Ở ngành nào cũng đều có mặt các cháu gái, thế là tốt.

Khi tàu đỗ, Bác đi thoản thoắt lên đầu máy. Anh Thị lái tàu và anh em đốt than, phụ việc tay còn dầu mỡ, lấm lem, thấy Bác đến thì luống cuống. Tất cả đứng thẳng mà hai bàn chân cứ nhấp nhồm. Bác chìa tay ra. Có anh vì tự thấy tay mình bẩn quá không dám bắt tay Bác. Bác ôn tồn bảo:

- Chính là có than bụi bám bàn tay các chú thì Bác và bà con đây mới được ngồi thành thơi mà vẫn đi đến nơi về đến chốn được.

Thế là mọi người đều mạnh dạn đưa bàn tay đen sạm nắm lấy tay Bác. Anh Thị cảm động quá giữ bàn tay Bác một hồi lâu. Bác chúc anh em kéo hàng vượt mức và đạt kỷ lục tiết kiệm than cao hơn nữa.

Ở Lào Cai, Bác lên tàu rất đúng giờ. Tàu bắt đầu chạy mà còn hai anh làm công tác báo chí và điện ảnh đến muộn, xách cặp, vác máy chạy theo vẫy gọi tàu. Bác đồng ý đề nghị của anh em công nhân đỡ tàu lại vài phút đợi. Khi hai người leo được lên tàu yên ổn, Bác mới phê bình:

- Báo chí, điện ảnh thì phải đi trước chú. Các chú đừng để phải chạy theo sau đoàn tàu nữa nhé!

Hai anh ngồi vào toa đưa mắt nhìn nhau bên lễn. Bác đi thăm nhiều nơi: Lào Cai, mỏ Apatít, cầu Làng Giàng, thị xã Yên Bái. Nơi nào cũng đông nghịt đồng bào và công nhân nghe Bác nói chuyện. Nhất là thiếu nhi thì nhanh tay, nhanh chân hơn cả. Các em vừa hoan hô vừa đổ về phía Bác như làn sóng nhỏ cuốn vào bờ. Bác về đến Hà Nội lâu rồi mà dư âm của chuyến đi còn truyền mãi...

Nguồn: *Hồ Chí Minh - Một huyền thoại kỳ vĩ*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2008.

## BÁC ĐẾN THĂM BỆNH VIỆN

Bác sĩ Đoàn Trưởng dân tộc Tày, nguyên Hiệu trưởng Phân hiệu Đại học Y khoa miền núi kể: “Đó là một buổi sáng chủ nhật đầu tháng 3-1960. Hôm ấy, tôi làm nhiệm vụ bác sĩ thường trực toàn viện. Vào khoảng 8 giờ, một đoàn ô tô đến trước bệnh viện Khu tự trị Việt Bắc. Xe đỗ lại, Bác bước xuống nhanh nhẹn tiến qua cổng bệnh viện. Nhân dân và cán bộ ùa đến vây quanh Bác. Đồng chí Phạm Văn Chương - bệnh viện phó và tôi, bị đám đông chen lấn, không tài nào đến gần Bác được mà chỉ nghe tiếng Bác hỏi:

- Ai phụ trách bệnh viện?

- Thưa Bác cháu ạ!

Đồng chí Chương trả lời, rồi mới lách qua đám đông để đến chỗ Bác đứng. Tôi đi theo đồng chí Chương. Bác bắt tay một số cán bộ bệnh viện. Tôi sung sướng được nắm chặt bàn tay ấm áp của Bác. Bác vẫn giản dị trong bộ quần áo kaki, hồng hào khỏe mạnh.

Chúng tôi mời Bác đi thăm bệnh viện. Bác hỏi ngay:

- Bệnh viện có khoa trẻ em không?

- Thưa Bác, có ạ!

- Thế thì đưa Bác đến đây trước!

Sau khi khoác áo blu trắng, Bác bước vào buồng bệnh. Thấy một số cháu gầy gò, xanh xao, Bác chỉ vào một cháu hỏi:

- Cháu bị bệnh gì mà gầy thế?

Chị Vân, y sĩ khoa nhi trả lời:

- Thưa Bác, cháu bị suy dinh dưỡng ạ!

- Phải chăm lo chữa bệnh cho các cháu chóng béo khỏe, để cha mẹ các cháu an tâm công tác, sản xuất...

Bác ân cần dặn dò. Rồi Bác quay lại hỏi tôi:

- Có bếp nấu cơm cho người ốm không chú?

- Thưa Bác, có ạ! Xin mời Bác xuống thăm

Xuống thăm bếp, Bác tỏ vẻ hài lòng vì thấy nhà bếp ngăn nắp, sạch sẽ. Quản lý nhà bếp là đồng chí Chương già, bộ đội chuyển ngành, đưa Bác đi xem từ chỗ chế biến thức ăn đến chạn đựng thức ăn. Nhìn thấy bảng chấm cơm có nhiều ký hiệu, Bác hỏi đồng chí Chương:

- Nấu ăn cho người ốm có nhiều vất vả không?

- Thưa Bác, phải cố gắng ạ.

Bác dặn:

- Người ốm thường khó tính, phải nấu thức ăn thế nào cho ngon miệng, bệnh nhân mới ăn được. Mà có ăn được, người ốm mới chóng khỏi. Các chú cần gắng cho tốt.

Đến thăm Khoa Ngoại, Bác hỏi tôi:

- Hiện bệnh viện có người nào ốm nặng nhất, chú đưa Bác đến thăm!

Tôi nghĩ ngay đến chị Nguyễn Thị G cấp dưỡng ở khu Gang Thép Thái Nguyên. Một buổi sớm, đang nấu ăn sáng cho anh em công nhân, không may chị ngã vào vạc nước sôi, bị bỏng toàn thân tới tám mươi phần trăm, chỉ trừ cổ và đầu. Chị được đưa ngay đến khoa ngoại bệnh viện khu để cấp cứu trong cơn choáng nặng. Chúng tôi đã làm hết sức mình trong những ngày đầu để cứu chị thoát khỏi giờ phút nguy kịch. Hôm nay chị đã tỉnh táo, nhưng nhiều vết bỏng còn nặng. Chúng tôi để chị nằm trong buồng riêng, trên một chiếc cang vải thưa.

Khi đưa Bác đến bên giường chị G, tôi sơ bộ báo cáo trường hợp bị bỏng và bệnh trạng để Bác biết. Lúc đó, chị G người quần đầy băng từ cổ đến chân, nằm trên cang, chăm chú nhìn Bác. Tôi nói với chị:

- Hôm nay, Bác Hồ đến thăm bệnh viện. Chị bị bỏng nặng, Bác đến thăm chị đấy.

Chị G rất xúc động, đôi mắt nhòe lệ vì sung sướng, mấp máy đôi môi:

- Chào Bác ạ!

Bác rất thương, cúi nhìn người bệnh và hỏi, giọng đầy đau xót:

- Hiện giờ, cháu có đau đớn lắm không?

Bác tỏ ra lo lắng cho bệnh tình của chị. Khi trở về, Bác hỏi tôi:

- Bị bỏng thế nặng đấy, liệu có chữa khỏi không?  
Chúng tôi hứa với Bác sẽ tận tình chữa cho chị G khỏi bỏng. Bác dặn đi dặn lại:

- Các chú phải chăm sóc cho chu đáo...

- Chúng cháu xin hết sức ạ!

Ra đến cửa, tôi giới thiệu với Bác cô Xuân hộ lý, chuyên trông nom chị G. Bác ân cần dặn:

- Cháu nhớ làm tốt công việc của cháu, lương y như từ mẫu, cháu nhớ nhé!

Hôm sau khi giao ban buổi sáng ở Khoa Ngoại, tôi thuật lại lời dặn của Bác cho chị em trong khoa nghe. Toàn thể anh, chị em đều hứa cố gắng chữa cho chị G khỏi bệnh. Một thời gian sau, chị G ra viện. Chị trở thành hộ lý của Bệnh viện khu Gang Thép Thái Nguyên.

Chữa khỏi một người bị bỏng nặng tới tám mươi phần trăm diện tích cơ thể, cơ năng phục hồi hoàn toàn là một thành tựu xuất sắc của Bệnh viện Khu tự trị Việt Bắc. Thường thì tỷ lệ tử vong những trường hợp bỏng rộng như thế rất cao.

Chúng tôi - những thầy thuốc ở bệnh viện này rất tự hào về thành tích đó. Càng vô cùng sung sướng là đã thực hiện đúng lời hứa với Bác hôm Bác đến thăm bệnh viện: chữa khỏi cho chị G.

Nguồn: Tạ Hữu Yên: *Nhân đức Hồ Chí Minh*,  
Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2009.

## BÁC HỒ VỀ TỈNH

Vào đầu những năm 60 thế kỷ XX, Đại tá Phạm Dũng (nguyên Trung đoàn trưởng Trung đoàn không quân 919, Hiệu trưởng Trường không quân Việt Nam, Phó Tham mưu Trưởng Quân chủng không quân) thường nhận nhiệm vụ lái máy bay lên thẳng đưa Bác Hồ đi công tác ở các tỉnh.

Lần ấy, đi Hải Dương, Bác hỏi:

- Chú để Bác ngồi trên buồng lái máy bay đi quan sát hết tỉnh Hải Dương có được không?

- Dạ, với Bác thì được ạ - Đại tá Dũng đáp.

Bác bảo bay thấp để dễ quan sát, rồi lấy tấm bản đồ Hải Dương mang theo sẵn, trải ra xem. Nhìn thấy vùng nào ruộng đất còn bỏ hoang, không trồng trọt, Bác đều lấy bút chì đỏ đánh dấu lên bản đồ...

Hôm ấy, tỉnh tổ chức đón Bác linh đình lắm, Bác vẫn không nói gì.

Khi làm việc với Tỉnh ủy và Ủy ban tỉnh, Bác hỏi:

- Các chú có bận lắm không?

Mọi người đồng thanh đáp:

- Thưa Bác, có ạ!

- Thế các chú có xuống được dưới huyện không?

- Thưa, có!



- Các chú có ra đồng không?

Lúc này, mọi người đều tỏ ra lúng túng:

- Dạ, thưa không.

Bác thông thả lấy tấm bản đồ ra, trải lên bàn, chỉ vào những chỗ có đánh dấu đỏ, nói:

- Bây giờ các chú trả lời cho tôi biết những chỗ này là của ai? Của huyện nào, xã nào? Vì sao nhân dân đang còn đói kém mà các chú lãnh đạo còn để bỏ đất, bỏ ruộng hoang như thế này?

Không ai trả lời được. Bác vẫn giữ bình tĩnh, nhưng với giọng rất nghiêm, Bác bảo:

- Ngay từ bây giờ cho tới ba tháng sau, làm gì thì làm, nhưng những chỗ ruộng đất hoang này phải lo gieo trồng ngay cho kịp lên xanh. Các chú có hứa làm được không?

Tất nhiên là các vị lãnh đạo tỉnh đã hứa...

Hôm ấy Bác làm việc đến 12 giờ trưa mới nghỉ. Nhưng Bác ra máy bay trở về Hà Nội ngay, mặc dầu tỉnh đã sửa soạn bữa cơm rất chu đáo.

Đọc đường, Bác không nói gì thêm với Đại tá Dũng, nhưng ông biết Bác buồn...

Một lần khác, Bác về Quảng Ninh. Văn phòng hện tỉnh bố trí làm việc với Bác vào 8 giờ. Nhưng Bác lại bảo máy bay phải cất cánh lúc 7 giờ. Đến nơi, ở tỉnh không ai biết để ra đón. Bác dẫn Đại tá Dũng đi dạo một số nơi trong thị trấn Móng Cái. Thì ra Bác rất thông thuộc vùng này. Bác vào chợ dạo một vòng, hỏi han dân về mọi thứ, thế mà không ai nhận ra Bác Hồ. Đúng 8 giờ, Bác mới về cơ quan tỉnh. Ông Ngô Thuyền, Bí thư Tỉnh ủy

Quảng Ninh cũng như mọi người đều ngạc nhiên, không biết rằng Bác đã đến từ lâu.

Vào làm việc, Bác hỏi:

- Ở đây, dân làm ăn có khá không? Vì sao ở dưới này hàng hóa nhiều mà cũng lại ứ đọng nhiều đến thế?

Các cán bộ tỉnh cho biết đó là do đường giao thông không được thông.

Sau buổi làm việc, Bác vui vẻ hỏi:

- Hôm nay các chú có gì chiêu đãi không? - và quay sang những người cùng đi với Bác, bảo: Bữa nay Quảng Ninh chiêu đãi thứ gì thì mình ăn hết thứ ấy nhé! Đừng lo, vì hàng hóa ở đây nhiều và rẻ hơn ở Hà Nội...

Bác bảo cho máy bay về trước, và dặn Đại tá Phạm Dũng ở lại, xin tỉnh một chiếc commăngca, sáng hôm sau đưa Bác cháu về đường bộ.

Xe đi cách Quảng Yên chừng 30 cây số, Bác xuống đi dạo, ghé vào một quán nước chè xanh bên đường. Ông Dũng rất lo ngại, còn Bác thì rất tự nhiên, thấy hàng mít chín bên đường, còn hỏi ông có thích ăn thì... mua. Tối Bắc Giang, Bác lại bảo ghé vào chợ, dạo quanh, hỏi chuyện mọi người... Thế mà cũng chẳng ai nhận ra Bác...

Về sau, con đường giao thông từ Móng Cái, Quảng Yên qua Bắc Giang về Hà Nội (đúng con đường Bác đi hôm đó) được mở lại. Thì ra lần ấy Bác Hồ đi khảo sát đường sá.

Nguồn: *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2002.

## NHỮNG LẦN GẶP BÁC

Đầu năm 1962, tôi (Hoàng Thị An) được về dự Hội nghị tổng kết phong trào “Trai gái Đại Phong” toàn miền Bắc tại Hà Nội. Khi toàn hội trường đứng lên đón khách thì bất ngờ tôi nhận ra Bác. Thế là tôi lại được gặp Bác. Chưa phải đợi đến mười năm sau, ngày Bác hẹn về thăm lại quê tôi!

Đến giờ nghỉ Bác bảo: Các cô, các chú đoàn Thanh Hóa đến gặp Bác. Anh em chúng tôi sung sướng hết chỗ nói. Khi đoàn Thanh Hóa tới, Bác nhận ngay ra tôi. Bác hỏi: Hợp tác xã cháu bây giờ làm ăn có khá không?

Tôi đáp: Thưa Bác, khá ạ.

Bác khen: Tốt!

Một niềm vui sướng bất ngờ nữa là, riêng đoàn Thanh Hóa được Bác mời vào nơi ở và làm việc của Người. Bác lấy kẹo chia cho mỗi chúng tôi, Bác hỏi thăm hoàn cảnh từng người. Nghe xong Bác bảo tôi: Cháu phải cố gắng lao động tích cực để nuôi mẹ, nuôi em. Mẹ khỏe sau này mà nhờ. Các em lớn lên, sau này nó nuôi lại.

Tự nhiên nước mắt tôi ứa ra. Lúc ấy tôi thấy Bác như một người ông hiền lành, giàu tình thương đang nói với tôi, một đứa cháu bé bỏng. Rồi Bác dẫn chúng tôi ra vườn ngắm hoa. Chỉ vào những bông hoa tươi thắm trong vườn, Bác bảo với chúng tôi: Đây là hoa thật cả đấy các cháu ạ. Ở quê các cháu còn nhiều người thích dùng hoa giấy lắm. Các cháu cố gắng trồng hoa thật mà dùng.

Không nói ra nhưng có lẽ tất cả chúng tôi đều hiểu được Bác muốn nói điều gì qua câu ấy. Tất cả chúng tôi đều thưa với Bác: Thưa Bác, chúng cháu sẽ trồng hoa thật ạ! Bác cười, và trong khoảnh khắc ấy, tôi kịp nhận ra nước da bác hồng hào hơn ngày về quê tôi.

Nguồn: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: *Mỗi câu chuyện nhỏ một bài học lớn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

## BÁC LÀM VĂN NGHỆ

Cuối năm 1962, tôi được đi dự Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ III. Ngày 1-12, ngày cuối cùng của đại hội, thì có tin Bác đến. Cả hội trường ào lên như sóng. Tiếng hoan hô “Bác Hồ muôn năm” vang lên cho đến lúc Bác giơ tay ra hiệu mới lắng đi. Nhìn chúng tôi lúng túng với những bó hoa trong tay. Bác bảo:

- Tặng hoa à? Tặng hoa thì phải đi nhanh lên chứ!

Không khí đại hội lại ồn ào vui vẻ, đầm ấm hẳn lên. Bác nói tiếp:

- Không mấy khi được gặp đông đủ thế này, Bác muốn bắt tay tất cả nhưng không đủ thì giờ. Vậy Bác bắt tay đại biểu thôi. Đại biểu nào cao tuổi nhất nào? - Bác cười: - Cao tuổi nhất, chứ không nói già đâu nhé.

Tiếng cười reo lại vang lên. Họa sĩ Nguyễn Phan Chánh chạy lên. Bác lại hỏi:

- Đại biểu nào ít tuổi nhất?

Tôi giật thót mình, vì trong đại hội tôi được coi là người trẻ nhất. Nhà văn Bảo Định Giang dẫn tôi về phía Bác:

- Thưa Bác, cháu Trà Giang, người miền Nam, ít tuổi nhất đại hội đấy ạ!

Tôi dâng hoa lên Bác mà chân cứ run run. Bác hôn lên trán tôi và bảo:

- Trẻ mà có thành tích thì cháu càng phải chăm học nhất là phải hết sức khiêm tốn.

- Dạ! Tôi đáp lí nhí, nghẹn ngào, nước mắt cứ trào ra.

Sau đó Bác nói chuyện với đại hội. Bác hỏi:

- Có bao nhiêu bản tham luận tất cả?

- Thưa Bác, chín mươi chín ạ!

Bác cười:

- Thế này là vừa đúng một trăm. Nhưng các cô, các chú đừng sợ, có ba trang thôi! Bác cầm tờ giấy giơ lên, cả hội trường lại cười reo vui vẻ.

Bác nói:

- Bác nêu một kinh nghiệm cũ. Thời thanh niên - Bác hạ giọng thêm: - Giờ Bác vẫn còn là thanh niên - Bác hoạt động cho Đảng, Bác phải làm nhiều nghề. Làm ảnh, làm bếp. Đây có ai làm bếp không? Cũng có khi Bác làm văn nghệ. Bác có viết một cuốn tiểu thuyết<sup>1</sup> về Cách mạng Tháng Mười Nga. Bác viết, đồng chí Hồ Tùng Mậu in. In bằng đất. Rồi phát hành bao nhiêu? Một quyển. Mấy quyển nữa thì cảnh sát Anh tịch thu hết. May mà nó tịch thu tiểu thuyết mà không tịch thu được

---

1. Cuốn *Nhật ký chìm tàu*.

người viết vì hai anh em đi vắng. Vậy mà một quyển tiểu thuyết phát hành được một quyển, được một người xem. Đó là “thành công” về tiểu thuyết của Bác! Bác lại viết một vở kịch<sup>1</sup> đả kích Khải Định, viết bằng chữ Pháp. Thế mới gan chứ! Diếc không sợ súng mà! Viết xong, Bác phải đi. Sau này, “câu lạc bộ ngoại ô” có đem diễn. Thành công, thất bại thế nào, Bác cũng không biết. Đó là “thành tích” Bác viết kịch. Rồi Bác còn diễn kịch nữa đấy! Ở Pháp có nhóm văn nghệ sĩ tiến bộ. Họ viết một vở kịch đả kích thực dân. Bác sắm một vai, ra sân khấu không đầy một phút. Diễn xong anh em bắt tay khen diễn khá và thù lao cho một cốc cà phê.

Cả hội trường lại rộ lên tiếng vỗ tay, tiếng cười. Bác nói tiếp:

- Kinh nghiệm thế nào? Trước cách mạng, muốn sống phải lao động chân tay, chứ làm văn nghệ thì ba lần làm văn nghệ Bác chỉ được uống một cốc cà phê thôi!

Bác nói chuyện thật giản dị mà rất dễ nhớ. Bác còn nói về sân khấu và điện ảnh dưới thời đất nước bị nô lệ. Bác kết luận:

- Rõ ràng là dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải làm cách mạng. Bác động viên, khuyên nhủ anh

---

1. Vở kịch *Con rồng tre*.

chị em làm công tác văn nghệ cố gắng sáng tạo nghệ thuật để có những tác phẩm xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, có tác dụng với chúng ta ngày nay và để giáo dục cho con cháu ta đời sau.

Những lời Bác dạy là bài học rất lớn đối với tôi và với toàn thể giới văn nghệ nước ta.

Nghệ sĩ nhân dân Trà Giang kể.

Nguồn: *Bông hồng của Bác*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, 1-1985.



## **BÁC DẠY** **“LƯƠNG Y PHẢI NHƯ TỪ MẪU”**

Trong phòng truyền thống của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Tiệp Khắc có một bản đồ ghi lại đoạn đường và những khoa, phòng Hồ Chủ tịch đã đến thăm và đi qua sáng ngày 23-1-1963, với hàng chữ: “Dấu chân Bác còn ghi đời đời!”. Chúng tôi đã có niềm vui đón Bác ngày không thể nào quên đó. Và dấu tích ghi lại trên đây nhắc nhở mọi người chúng tôi phải lao động, tu dưỡng thật tốt để đền đáp công ơn của Bác. Điều mong muốn nay cũng đã thành hiện thực: Bệnh viện Hữu nghị Việt - Tiệp đã trở thành lá cờ đầu thi đua xuất sắc của ngành y tế cả nước ba năm liền 1976, 1977, 1978...

Trước hôm Bác đến thăm một tuần, chúng tôi đã được báo có một đoàn khách đặc biệt sẽ đến thăm bệnh viện, nhưng tới ngày 21, cán bộ lãnh đạo bệnh viện mới được phổ biến kế hoạch đón Bác và đưa Bác đi thăm bệnh viện. Từng người chúng tôi đã có những xúc cảm mạnh mẽ và sâu sắc về ngày đón Bác sắp tới này. Bác sĩ Trần Ngọc Dũng, Chủ nhiệm

Khoa Tai - Mũi - Họng, mới được Bác tặng huy hiệu về thành tích cứu sống ba em bé; chị y tá Nguyễn Ngọc Mỹ đã có vinh dự được dâng hoa tặng Bác ngày còn là học sinh phổ thông... Trong số chúng tôi, cũng còn nhiều anh chị em sống trong lòng địch, chưa có dịp gần Bác.

Sáng ngày 23-1-1963, có tiếng còi ô tô, đoàn người phía cổng chợt vỡ ra, tiếng reo mừng vang lên, hô vang khẩu hiệu: “Hồ Chủ tịch muôn năm! Bác Hồ muôn năm”.

Từ trên xe, Bác Hồ tay cầm mũ cát vẫy chào mọi người. Trong giờ phút được tận mắt nhìn Bác thật thiêng liêng ấy, mọi người đều chạy đến bên Bác.

Bác bước vào hội trường. Bác sĩ, Giám đốc bệnh viện báo cáo với Bác về quá trình xây dựng bệnh viện, những tiến bộ mới đạt được. Sau khi nghe báo cáo, Bác chợt hỏi:

- Ở đây, có cô chú nào là anh chị nuôi không?
- Thưa Bác, không ạ!

Bác sĩ, Giám đốc đã thật thà thưa với Bác.

Hiểu ý Bác và thấy mình có thiếu sót, các đồng chí lãnh đạo bệnh viện đã cử người mời một số anh chị em cấp dưỡng lên hội trường.

Bác nói: “Bác khen các cô, các chú bác sĩ, y sĩ, dược sĩ và cán bộ, nhân viên phục vụ ở nhà thương này. Bác chúc các cô, các chú năm mới cố gắng mới, thắng lợi mới”. Rồi Bác căn dặn: “Trong công

tác phải tiến hành phòng bệnh hơn trị bệnh, làm thế nào cho ít bệnh. Bác nghe nói thành phố này còn nhiều bệnh lắm. Từ bác sĩ đến anh nuôi phải đoàn kết thành một khối phải nhớ thực hiện: “Lương y như từ mẫu, thái độ đối với người bệnh phải vui tươi, niềm nở”.

Bác nói giản dị, từng tiếng nghe rất rõ, vừa nói vừa nhìn quanh phòng họp như muốn truyền tình thương của mình tới mọi người. Và Bác nhắc nhở: “Các cô, các chú có nhà thương hiện đại, có đầy đủ phương tiện mà không có phong trào thi đua tốt. Còn kia, bệnh xá Vân Đình thiếu thốn mà lại có phong trào thi đua, trở thành lá cờ đầu của toàn ngành y. Vậy các cô, các chú có dám hứa với Bác thi đua với bệnh xá Vân Đình không?”. Không ai bảo ai, nhưng tất cả đồng thanh “Thưa Bác có ạ!”.

Bộ trưởng Phạm Ngọc Thạch mời Bác đi thăm một số khoa. Đến Khoa Nội, các bác sĩ và cán bộ, nhân viên tràn ra đón Bác. Đang đi, Bác bỗng dừng lại, tay móc túi lấy ra một mẫu giấy gói tàn thuốc lá Bác đang hút, bỏ vào túi rồi tiếp tục cùng mọi người đến thăm phòng bệnh. Việc làm rất nhỏ của Bác đã có tác dụng giáo dục chúng tôi ý thức giữ gìn vệ sinh chung ở nơi công cộng.

Thấy Bác vào, hầu hết bệnh nhân đều ngồi dậy, vỗ tay mừng Bác. Bác ân cần hỏi thăm người bệnh. Các bác sĩ đã báo cáo với Bác bệnh tình của từng người. Gương mặt Bác thoáng lo âu, thương

cảm. Bác nói đại ý: “Bác bận nhiều việc, ít thì giờ, không thể đi thăm được tất cả... Bác khuyên anh chị em bệnh nhân yên tâm chữa bệnh...”.

Tôi nhớ rất rõ, một bệnh nhân được Bác hỏi, đã khóc và không nói được gì. Bác nói, đại ý Bác đến thăm thì phải vui chứ. Bác giơ hai tay chào mọi người, vẫy những người bệnh còn đứng trên gác, tươi cười hỏi thăm một vài người đứng gần. Cuối cùng, Bộ trưởng Phạm Ngọc Thạch phải xin phép Bác nói với mọi người:

- Thôi! Anh chị em để Bác đi. Bác còn phải đi nhiều nơi.

Quyến luyến nhưng không ai muốn làm mất thì giờ quý báu của Bác.

Bác lên gác, thăm Khoa Răng - Hàm - Mặt. Thật khó để quên được không khí náo nhiệt và phấn khởi của dòng người đi theo Bác hôm đó. Hành lang không đến nỗi chật hẹp nhưng không ai có thể vượt lên được.

Bác vào phòng chữa răng, tươi cười nói với mọi người: Các cô, các chú phải giữ gìn những máy móc này thật tốt để có phương tiện chữa bệnh cho nhân dân: nước ta còn nghèo, càng phải quý trọng của công...

Bác sĩ Chủ nhiệm khoa thay mặt cán bộ, nhân viên trong khoa hứa với Bác thực hiện đầy đủ lời dạy của Bác. Và đúng như lời đã hứa, Khoa Răng - Hàm - Mặt, hàng chục năm liền là một trong

những đơn vị giữ được nền nếp làm việc chính quy, nghiêm túc, có phong trào giữ gìn bảo quản tài sản máy móc tốt nhất của bệnh viện, là tổ lao động xã hội chủ nghĩa liên tục nhiều năm.

Bác đã đi xa, nhưng tình cảm của Bác đối với cán bộ, nhân viên Bệnh viện Hữu nghị Việt - Tiệp còn mãi mãi. Rất nhiều đoàn khách đến thăm và học tập Bệnh viện hữu nghị Việt - Tiệp, càng hiểu sức mạnh của phong trào thi đua ở bệnh viện thành phố của biển này đã bắt nguồn từ lãnh đạo của Đảng và lòng yêu thương chăm sóc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phùng Văn Ong.

Nguồn: *Bác Hồ với công nhân Hải Phòng*,  
Liên hiệp Công đoàn Hải Phòng, Hà Nội,  
1980.

## NGÀY ẤY BÁC VỀ

Mùa thu năm 1964, nước sông Hồng lên to, đe quai Khuyến Lương có nguy cơ sắp vỡ. Lực lượng chúng tôi thức suốt ba, bốn đêm liền coi bờ, đắp thêm con chạch, quyết giữ không cho nước tràn vào.

Buổi sáng hôm ấy, đang mơ mơ tỉnh tỉnh ở quán canh ven đê, tôi giật mình tỉnh dậy thì Bác đã đến. Chủ tịch Trần Duy Hưng giới thiệu với Bác:

- Thưa Bác, đây là đồng chí Lương Văn Nghĩa, chủ nhiệm hợp tác xã.

Người tôi lúc ấy cứ nóng ran lên. Được gặp Bác ngay trong lúc gay go này thật sung sướng và bất ngờ quá.

Bác vỗ vai tôi và hỏi:

- Các chú có mệt không?

- Thưa Bác, không mệt lắm đâu ạ!

Bác liền hỏi gặng:

- Có thật không, làm suốt đêm mà không mệt thì giỏi thật!

Rồi Bác bảo tôi:

- Các chú dẫn Bác ra ngoài đê!

Bác hăng hái xắn quần đi cùng với chúng tôi. Hôm đó trời oi bức nên Bác cũng mệt. Đi đến cái lều ở gốc cây gạo, Bác định vào nghỉ. Lúc ấy, mấy công nhân phụ trách máy phát điện đang ngủ, chúng tôi định gọi anh em dậy, Bác liền xua tay:

- Làm việc cả đêm mệt, để các chú ấy ngủ!

Nói rồi, Bác xắn quần đi trước rất nhanh. Anh em bảo vệ thấy nóng, quạt cho Bác, Bác liền cầm quạt tự quạt lấy.

Mặt trời đã lên cao, nắng bắt đầu gay gắt hơn. Bác hỏi chúng tôi:

- Các chú có quyết tâm bảo vệ không?

- Thưa Bác quyết tâm ạ!

Bác vui vẻ hỏi:

- Các chú quyết tâm bảo vệ là rất tốt, nhưng có khi phải hy sinh cái nhỏ để bảo vệ cái lớn!

Bác còn động viên nhân dân đang thường trực chống lụt hồi lâu rồi mới quay về.

Đến gốc gạo, Bác dừng chân vào lều nghỉ. Lúc này công nhân đã thức dậy. Vừa quạt, Bác vừa hỏi anh em:

- Các chú ngủ có ngon không?

- Thưa Bác ngủ ngon ạ!

- Các chú trực đến mấy giờ?

- Thưa Bác đến gần sáng để giải quyết điện cho bà con ạ!

Bác cười hiền từ:

- Các chú tận tình giúp nông dân thế là tốt.

Công nông phải đoàn kết để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các đồng chí ở hợp tác xã đã bồi dưỡng gì các chú chưa?

- Thưa Bác, các đồng chí ấy bận chưa kịp bồi dưỡng và đấy cũng là nhiệm vụ của chúng cháu ạ!

Bác quay lại hỏi chúng tôi:

- Sao các chú không bồi dưỡng cho công nhân?

- Thưa Bác, có ạ!

- Ừ, thế chứ, phải đoàn kết, xây dựng quan hệ công nông cho tốt!

Nói chuyện với anh em công nhân xong, Bác cùng đồng chí Trần Duy Hưng đi bộ ra xe. Chúng tôi trù mển nhìn theo mãi bóng hình thân thương của Bác.

Và xúc động biết bao sau đó hai tháng, Bác có viết thư cho Thành uỷ và hỏi thăm các đồng chí công nhân đã được hợp tác xã chúng tôi bồi dưỡng chưa?

Theo Anh hùng Lao động Lương Văn Nghĩa  
Nguồn: *Muôn vàn tình thân yêu*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1969.



## NIỀM VUI BẤT NGỜ KHI ĐƯỢC ĐÓN BÁC VỀ THĂM

Không vui nào bằng niềm vui được gặp Bác Hồ. Trước đây, khi Bác Hồ chưa đi xa, trong cán bộ và nhân dân ta, có khá nhiều người đã được sống trong niềm vui ấy như những giờ phút thiêng liêng nhất của đời mình. Sức mạnh của niềm vui gặp Bác là như vậy. Sức mạnh ấy cũng dễ đến với Đồng Tâm, một hợp tác xã có quy mô toàn xã và phong trào sản xuất khá, khi Đồng Tâm được Bác về thăm.

Bác về thăm! Tin Bác về truyền nhanh đi các nẻo, làm bùng dậy khắp Đồng Tâm một không khí rộn ràng, náo nức ít thấy. Một dòng người hợp từ các ngã đổ về bãi Cẩn Độ cuộn cuộn. Trong phút giây chờ đón ngóng trông hồi hộp.

Khoảng 7 giờ sáng, máy bay đưa Bác đến xuất hiện. Bay đến đất Đồng Tâm, máy bay xuống thấp, sắp hạ cánh, chợt lên cao rồi lượn một vòng xa xa. Không có bãi cho máy bay xuống chăng? Mọi người dõi theo lo lắng. Không phải, Bác chưa cho hạ cánh vì Bác nhìn thấy bên dưới có bãi ngô. Đến một bãi trống, máy bay được phép hạ xuống.

Bác từ trong máy bay bước ra, hồng hào, khỏe mạnh. Cả rừng người nhiều sắc màu chuyển động. Bác Hồ! Bác Hồ! Hồ Chủ tịch muôn năm! Bác Hồ sống lâu muôn tuổi! Bác tươi cười bước tới, vẫy tay thân mật đáp lại. Không khí buổi ban mai rục ảm. Đến trước hàng ngũ những người thay mặt Đảng bộ và nhân dân địa phương, Bác dừng lại, hỏi vui:

- Đón Bác không có hoa à?

Đồng chí Khóa xúc động thưa với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu không dám mang hoa ạ!

Bác cười hiền hậu rồi lạnh lẽo bắt tay các đại biểu ra đón. Mái tóc bạc phát bay giữa những mái đầu xanh chụm lại. Niềm xúc động được gần Bác trào dâng, không ai nén nổi lòng mình, tiếng nói, tiếng cười khác đi, nghẹn ngào, xao xuyến.

Sau những giây phút gặp gỡ đầu tiên, Bác lên xe về trụ sở Huyện ủy Đoan Hùng. Sắp lên xe, Người quay lại về phía sau, vẫy gọi:

- Chú Ngũ ở địa phương đâu? Lên đây!

Đồng chí Ngũ, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm hợp tác xã Đồng Tâm, vội chạy lại, cùng đi xe với Bác.

Về tới trụ sở Huyện ủy Đoan Hùng, Bác gặp riêng một số cán bộ địa phương, thăm hỏi tình hình chung và sau đó nghe báo cáo về tình hình của Hợp tác xã Đồng Tâm. Bắt đầu vào làm việc, Bác nhắc:

- Cách làm việc như thế này: Bác hỏi đến đâu,

các chú báo cáo đến đây. Chỗ nào Bác không hỏi thì thôi.

Bác hỏi về tình hình trồng trọt trước nhất. Đồng chí Ngũ vui sướng được báo cáo với Bác về tình hình và những đổi thay của quê hương mình.

Bác chăm chú nghe. Và khi đồng chí Ngũ vừa báo cáo xong, Bác ngỏ lời khen ngợi hợp tác xã Đồng Tâm có nhiều cố gắng, nhưng cách làm “đốt đuốc đêm phá đồi trọc” được Bác nhắc nhở ngay. Bác nói:

- Tinh thần cách mạng như thế là rất tốt, nhưng không bền. Phải làm thế nào trang bị được công cụ cải tiến để cho đỡ sức người thì tốt hơn.

Tiếp đó, Bác nhắc nhở luôn cả việc bảo vệ hoa màu, không được để trâu bò phá hoại, vì nghe nói việc này làm chưa tốt.

Về vấn đề phân bón, Bác hỏi!

- Các chú đở phân cho ruộng là bao nhiêu?

- Thưa Bác! Mỗi sào từ 3 đến 5 gánh ạ!

Bác nhấn mạnh:

- Thế là bóc lột đất, đất sẽ bạc màu. Tối thiểu phải từ 10 gánh một sào.

Bác hỏi tiếp về kết quả “phá xiêng ba sào”.

- Thưa Bác! Hiện nay, chúng cháu có bình quân đầu người là 1 mẫu 12 thước ạ!

Bác rút tờ báo trong túi ra, chỉ vào một cột báo nói:

- Báo đăng 1 mẫu 3 sào cơ mà!

Thấy báo chí phản ánh chưa rõ, đồng chí Ngũ phải báo cáo lại:

- Thưa Bác! Chỉ tiêu kế hoạch là 1 mẫu 3 sào, nhưng chúng cháu mới thực hiện được có 1 mẫu 12 thước ạ!

Bác cười, hỏi sang vấn đề khác:

- Thế vốn liếng của các chú để thực hiện kế hoạch là bao nhiêu?

- Thưa Bác! 270 ngàn đồng ạ! Nhưng chúng cháu chưa có tiền hoặc có không đáng kể ạ!

- Ý định như thế mà tiền không có thì làm thế nào?

Trước câu hỏi gợi ý cách giải quyết của Bác, đồng chí Ngũ dừng lại suy nghĩ rồi thưa với Bác:

- Chúng cháu định tận dụng vốn vay của xã viên, còn thiếu bao nhiêu, xin vay Nhà nước ạ!

Bác gật đầu nói:

- Bác về sẽ đề nghị với Hội đồng Chính phủ cho Đồng Tâm vay 200 ngàn đồng. Nhưng với điều kiện đúng hai năm phải trả, không để quá một ngày.

Quay về đồng chí Khóa, Bác nhắc:

- Chú phải theo dõi để ngân hàng trừ nợ:

Sau khi nghe những nét chủ yếu, Bác ân cần nhắc nhở:

- Cán bộ, đảng viên Hợp tác xã Đồng Tâm như thế là rất tốt, nhưng phải tiếp tục phát huy để đuổi kịp hợp tác xã Đại Phong. Nhân dân xã Đồng Tâm

đã tốt rồi phải tiếp tục làm tốt hơn nữa. Diện tích phải thực hiện đúng như báo đã đăng.

Buổi làm việc kết thúc, Bác nhắc nhở các cán bộ địa phương đưa Bác đến gặp bà con xã viên, giữa đường, gặp cụ Năm, kiêu bào ta ở Thái Lan mới về nước, Bác dừng lại, hỏi chuyện. Sau khi cụ Năm báo cáo về tình hình đời sống và sự đóng góp của kiêu bào đối với địa phương, Bác khen kiêu bào và khuyên cố gắng phát huy truyền thống.

Khi Bác tới, nơi tập trung đã rất đông người. Trong đám đông đón Bác, có cả cán bộ các xã trong toàn huyện, có cả bà con ở nơi khác vượt hàng chục cây số đường xa tới. Thấy Bác đến, mọi người chạy xô ra đón Bác. Tất cả, hàng hàng, lớp lớp vây quanh Bác như đàn con xúm xít bên cha.

Bác giơ tay ra hiệu, mọi người trở về vị trí hướng về Bác, náo nức lắng nghe. Bác bắt đầu nói chuyện. Trước hết, Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, khen ngợi cán bộ, đảng viên và bà con Hợp tác xã Đồng Tâm đã nỗ lực đẩy mạnh sản xuất, tích cực khai hoang, phá được “xiềng ba sào”. Như vậy là tốt.

Tiếp đó, Bác nói về trách nhiệm của mỗi người trong việc xây dựng hợp tác xã, nói về mối quan hệ giữa cán bộ với quần chúng, Bác nhìn khắp lượt hỏi:

- Muốn hợp tác xã vững mạnh thì phải làm thế nào?

Mọi người còn đang suy nghĩ, thì Bác chỉ một chị ngồi gần đó hỏi:

- Dân chủ là gì?

Chị mạnh dạn đứng lên thưa với Bác:

- Là mọi người đều có quyền làm chủ và bàn bạc cùng nhau ạ!

Bác gật đầu nói:

- Đúng! Cán bộ phải bàn bạc với bà con, cùng một lòng xây dựng hợp tác xã, không được làm quan liêu, mệnh lệnh. Các chú thấy củ khoai to, hạt thóc tốt mà lấy trước là không được đâu. Muốn hợp tác xã vững mạnh, cán bộ phải:

Gương mẫu, liêm khiết, không được tham ô, không được làm việc xấu.

Tổ chức và quản lý hợp tác xã cho tốt.

Phân phối sản phẩm làm ra công bằng.

Còn bà con xã viên, muốn hợp tác xã vững mạnh, phải đoàn kết thật chặt chẽ, phải có tinh thần làm chủ tập thể và hăng hái tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, không được vì lợi ích riêng mà lãng công việc công.

Nói đến đây, Bác cao tiếng hỏi:

- Đồng Tâm có kiên quyết thi đua với Đại Phong không?

- Có ạ! Mọi người phấn khởi đồng thanh đáp lại.

Bác lấy tay vạch lên mặt bàn nói:

- Đại Phong đã đi đến đây. Đồng Tâm mới đi đến đây. Như vậy, Đại Phong đã đi trước một bước.

Cho nên muốn đuổi kịp Đại Phong, Đồng Tâm phải có một quyết tâm cao.

Cuối cùng, Bác ân cần căn dặn cán bộ và nhân dân xã Đồng Tâm phải ra sức xây dựng hợp tác xã để cùng hợp tác xã Đại Phong sánh vai tiến bước.

Đồng chí Nguyễn Văn Ngữ - Chủ nhiệm  
Hợp tác xã Đồng Tâm kể.

Nguồn: *Bác Hồ với Phú Thọ*, Nxb. Chính  
trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

## QUÊ HƯƠNG NĂM TẤN ĐÓN BÁC

Nhận được tin quê hương năm tấn chuẩn bị đón Bác về thăm, ai nấy phấn khởi khác thường. Anh Đông và tôi được đi đón Bác, lòng tôi lại càng rộn ràng, phần vì vinh dự, phần lo trách nhiệm.

Tối hôm đó, dưới ánh đèn dầu, chúng tôi ngồi quây quần nghe Bác kể chuyện. Sau đó, các đồng chí Thường vụ báo cáo với Bác về tình hình địa phương. Bác hỏi tỉ mỉ về sản xuất, đời sống, việc học hành... Bác hỏi tôi:

- Thế cô phụ trách công việc gì?

- Thưa Bác, cháu phụ trách công tác tài chính, thương nghiệp ạ.

- Cô có lo thiếu hàng phân phối cho dân không?

- Thưa Bác, cháu cũng thấy khó lắm ạ.

- Đừng sợ không có hàng, cốt sao phân phối công bằng, hợp lý, hàng ít mà phân phối tốt sẽ bảo đảm đoàn kết tốt.

Bác hỏi tiếp:

- Ở đây, có bao nhiêu phụ nữ tham gia công việc chính quyền?



Tôi không nhớ rõ con số, đành báo cáo chung chung:

- Thưa Bác có nhiều, hầu hết các xã đều có, có một số chị làm chủ tịch, và nhiều chị làm phó chủ tịch.

Bác lại hỏi:

- Ở đây còn tệ đánh vợ, có đúng không?

Tôi đang phân vân thì anh Đông đã thưa:

- Thưa Bác, vẫn còn ạ!

Đến đây, Bác nói, giọng nghiêm nghị hẳn:

- Đánh vợ là tệ rất xấu, chúng ta làm cách mạng để tranh lấy bình quyền, bình đẳng, gái trai ngang quyền với nhau. Lênin đã nói “Phụ nữ là một nửa xã hội. Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng”. Bản thân phụ nữ phải tự mình phấn đấu để giữ gìn quyền bình đẳng với đàn ông. Đàn ông phải quý trọng phụ nữ. Có người còn đánh chửi vợ, đó là một điều đáng xấu hổ. Như thế còn gì là tình nghĩa vợ chồng. Như thế là phạm pháp, là dã man. Việc này Hiến pháp đã quy định. Đảng phải nghiêm khắc.

Tôi nghe Bác nói xúc động quá và thấy mình còn có nhiều thiếu sót.

Hôm sau, chúng tôi mời Bác tới đình Phương Cáp, xã Hiệp Hòa, là nơi cán bộ đang tập trung đón Bác. Bác bắt đầu nói chuyện với mọi người, đại ý:

Hiện nay, nhiệm vụ quan trọng nhất của toàn Đảng và toàn dân ta là sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Các chiến sĩ ở mặt trận phải có đủ vũ khí, phải nắm vững chiến thuật để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trên mặt trận sản xuất, cán bộ và xã viên phải nắm vững kỹ thuật canh tác để thâm canh.

Muốn làm tốt những công việc sản xuất thì phải tổ chức và phân bố sức lao động cho tốt. Sau này, kháng chiến thắng lợi, chúng ta sẽ có nhiều máy móc để thay thế sức người và sức trâu bò. Nhưng bây giờ chúng ta còn cần nhiều sức trâu, bò. “Con trâu là đầu cơ nghiệp”. Cần chăm sóc trâu, bò, không được để trâu, bò đói rét. Muốn sử dụng tốt sức người vào công việc sản xuất, thì cần ra sức cải tiến công cụ. Một người gánh khỏe chỉ gánh được 40 cân, nhưng một người kéo một cái xe thì có thể chở được hơn một tạ, tức là gấp mấy lần gánh.

Sức người có nhiều loại: có thanh niên, có phụ nữ, có người trẻ, có người già. Phải phân công cho hợp lý, người khỏe thì làm việc nặng, người yếu thì làm việc nhẹ. Phải đặc biệt chú ý đến sức lao động phụ nữ. Phụ nữ là đội quân lao động rất đông. Phải giữ gìn sức khỏe cho phụ nữ để chị em tham gia sản xuất được tốt.

Các hợp tác xã phải có những tổ giữ trẻ tốt, bảo đảm cho phụ nữ có con mọn có chỗ gửi con để yên tâm lao động. Một điều Bác nhấn mạnh nữa là phải quý trọng phụ nữ. Bác hỏi Thái Bình còn có người đánh vợ nữa không và ai đánh vợ thì đừng cầm gươm tay lên. Cả hội trường nhìn nhau im lặng, có đồng chí nói rụt rè là chỉ kỳ kèo với vợ chứ không dám đánh.

Bác lại chỉ một đồng chí nữ ngồi gần đó và hỏi có bị chồng đánh không. Chị trả lời:

- Thưa Bác, chồng cháu cũng là cán bộ nên không đánh vợ ạ.

- Có đúng không? Bác nghe nói rằng đánh vợ công khai sợ bị phê bình cho nên có đánh thì chỉ đánh lén thôi. Còn các cô có khi bị chồng đánh nhưng không dám nói. Đánh vợ là tệ rất xấu. Chi bộ Đảng phải giáo dục đảng viên, nhân dân về quyền bình đẳng giữa vợ và chồng. Đoàn thể phụ nữ và thanh niên phải bảo ban nhau cách cư xử hòa thuận trong gia đình. Bác mong rằng: từ nay về sau sẽ trừ bỏ thói xấu đánh chửi vợ, các cô các chú có làm được không?

Cả hội trường đáp lại “Vâng ạ” và vỗ tay giòn giã.

Nghe Bác nói về phụ nữ, tôi thấy nghẹn ngào. Chăm lo đời sống chung của nhân dân, Bác quan tâm rất nhiều đến phụ nữ. Bác đã thấu rõ phụ nữ là những người bị áp bức nhiều, bị đau khổ nhiều dưới chế độ cũ. Ngày nay, phụ nữ đã được giải phóng thì phải tẩy rửa cho hết những tàn dư của xã hội phong kiến, thực dân vẫn coi thường, khinh rẻ phụ nữ. Tôi đinh ninh trong lòng phải ghi nhớ lời Bác và phải cùng chị em phấn đấu thực hiện lời dạy bảo của Bác.

Nguồn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương,  
Vũ Kim Yến: *Ở bên Bác Hồ*, Nxb. Chính trị  
quốc gia, Hà Nội, 2012.

## **BÁC VỀ THĂM NHÀ MÁY BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

Chúng tôi (Bùi Văn Thụy - An Đức Độ) còn nhớ, hôm đó là ngày 28-4-1964, một ngày đầu hè, trời rất đẹp. Cả nhà máy chúng tôi đang làm việc bình thường thì Bác đến.

Chiếc xe con đưa Bác từ từ dừng lại trước cổng nhà máy. Bác và một vài đồng chí nữa (chắc là thư ký và bảo vệ) đi vào nhà máy và xuống hẳn khu nhà ăn.

Bác đến thật bất ngờ, Ban lãnh đạo nhà máy hoàn toàn không biết trước. Chỉ tới khi nghe tiếng reo hò của công nhân: “Bác đến! Bác Hồ đến...”, chúng tôi mới lục tục chạy xuống.

Lãnh đạo nhà máy lúc bấy giờ có anh Hoàng Lâm là Giám đốc, anh Trần Duy Mãi là Bí thư Đảng ủy và tôi là Phó Giám đốc. Khi chúng tôi chạy xuống đón Bác thì Bác đã đang ở trong khu nhà ăn của công nhân.

Sau này được anh chị em công nhân báo cáo lại: “Khi vào thăm nhà ăn, thấy bàn ghế lộn xộn, bữa bãi, nền nhà còn vương nhiều thức ăn thừa, Bác tỏ

ý không vui. Vào thăm nhà bếp, thấy chạn đựng thức ăn xộc xệch, lưới chắn ruồi thủng lỗ chỗ, ruồi bay nhiều, bất chợt Bác hỏi cô Oanh cấp dưỡng: “Cháu có nghe thấy tiếng gì không”? Cô Oanh và mọi người chưa kịp hiểu Bác hỏi gì thì Bác đã nói tiếp: “Bác nghe cứ tưởng là tiếng trực thăng”. Mọi người ô lên và lúc đó mới hiểu Bác phê bình vì nhà ăn nhiều ruồi quá.

Bác quay lại căn dặn chúng tôi đại ý: Anh chị em công nhân làm việc vất vả, lãnh đạo nhà máy phải chăm lo chu đáo đến bữa ăn của công nhân, làm sao vừa ăn ngon lại hợp vệ sinh.

Từ nhà ăn đi ra sân có một đoạn đường lầy, rất trơn, thấy Bác vén quần định lội qua, anh Mãi - Bí thư Đảng ủy cầm tay Bác định dắt Bác đi tránh sang lối khác. Bác quay lại xua tay và nói: “Cứ để Bác đi, Bác có ngã vì trơn thì các cô chú mới dọn và sau này sẽ không ai ngã nữa”. Chúng tôi nhìn nhau không ai nói gì...

Khi Bác vào thăm khu nhà trẻ, nhìn thấy các cháu bé, Bác rất vui. Bác hỏi chuyện các cháu và ân cần chia kẹo cho từng cháu. Bác không quên dành một chiếc cho cô giáo dạy trẻ. Cử chỉ đó làm cho chúng tôi rất cảm động và nhớ mãi. Sau đó Bác căn dặn cô và Ban Giám đốc nhà máy phải chăm lo đến sức khỏe của các cháu, nhất là vệ sinh vì Bác thấy sân chơi của các cháu có nhiều gà vịt qua lại, ỉa bừa bãi.

Lúc bấy giờ, vì nhà máy mới xây dựng nên cơ sở vật chất còn nghèo, khu tập thể của nhà máy chỉ là những dãy nhà lá đơn sơ và nằm ngay trong khu sản xuất. Theo yêu cầu của Bác, chúng tôi đưa Bác đi thăm khu ở của anh chị em công nhân. Khi đi ngang mấy gian nhà mà nhà máy bố trí làm câu lạc bộ, thấy nhà cửa tuềnh toàng, bài trí luộm thuộm, nhếch nhác, nhìn tấm biển bên ngoài đề “Câu lạc bộ Nhà máy Rạng Đông”, Bác cười và nói: “Đây là câu lạc bộ thì đúng hơn”. Chúng tôi lại một lần nữa nhìn nhau im lặng...

Nguồn: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: *Mỗi câu chuyện nhỏ một bài học lớn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

## CÁI BÀN QUÝ HAY CHIẾN SĨ QUÝ?

Một buổi chiều, anh em đang đọc báo thì Bác xuống. Ai nấy ùa lại xung quanh Bác. Bác hỏi:

- Các chú ngủ dưới này nóng lắm phải không?

Mọi người đảo mắt nhìn nhau. Mấy đồng chí không muốn để Bác phải phiền lòng, thưa:

- Thưa, không ạ.

Riêng có một chiến sĩ bạo dạn nói:

- Thưa, có đấy ạ.

Bác quay lại cười:

- Chú này nói thật. Phòng này kín và hẹp, các chú ngủ dưới này nóng lắm đấy. Từ tối nay lên phòng khách mà ngủ nhé!

Các chiến sĩ đứng ngây người. Không ai lại có ý nghĩ là mình sẽ được lên cái phòng khách sang trọng nhất nhì nước ấy mà ngủ bao giờ.

Tối hôm ấy anh em riu rít ôm màn, ôm chiếu lên gác, vui như hội. Phòng khách rộng thênh thang, sàn đá hoa mát như thạch, cửa sổ mở tứ bề đón gió vào. Nhưng có lẽ vì sương quá, có mấy chiến sĩ trèo lên vật nhau trên cái bàn đá cẩm thạch ở giữa phòng. Và thế là đánh tách một cái,

mặt bàn rạn ra và vỡ thành hai mảnh! Ai cũng xanh mắt. Sáng hôm sau, đồng chí già trông nom nhà tức tốc đến gặp đồng chí chỉ huy đơn vị, phê bình kịch liệt và quyết không cho anh em lên ngủ tại phòng khách nữa. Tất nhiên là mọi người đều ngoan ngoãn phục tùng.

Nhưng rồi cách một đêm. Tối hôm ấy anh em đang sửa soạn đi ngủ ở tầng dưới thì đồng chí già bữa trước lại xuất hiện. Song lần này mặt mũi đồng chí không tối sầm nữa. Đồng chí nói, giọng chậm rãi, ôn tồn:

- Nay... các đồng chí lên phòng khách mà ngủ.

- Thế là thế nào? - Tất cả anh em đều sững sốt quay lại hỏi.

Thì ra, câu chuyện đầu cuối như sau: Hôm vừa qua Bác lại bận, phải đến làm việc đêm. Khi đi qua phòng khách không thấy các chiến sĩ ngủ ở đây, Bác lấy làm lạ. Bác cho gọi đồng chí Hoàng Hữu Nam (là Thứ trưởng Bộ Nội vụ, cũng ở trong dinh này) đến hỏi. Sau khi rõ chuyện, Bác nói:

- Cái bàn quý hay chiến sĩ quý? Vỡ thì thôi hoặc mua cái khác. Có điều là nên dặn các chú ấy phải chú ý giữ gìn của công. Cứ mở cửa cho các chú ấy ngủ.

Nguồn: *Bác Hồ kính yêu*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 1979.



## KHÔNG AI THƯƠNG YÊU HƠN BÁC

Bác sống như thế nào với những người ở gần Bác, những anh em phục vụ, nấu cơm, lái xe, bảo vệ Bác? Khi Bác mất rồi, anh em họp lại, bao nhiêu người chỉ có một ý, một lời về Bác: Không có ai thương yêu mình như Bác. Không có ai đối xử với mình rộng lượng, bao dung và đầy tình nghĩa như Bác. Không có ai dạy bảo ân cần, chính xác, theo dõi sát sự sửa chữa các thiếu sót của mình như Bác. Không ai tôn trọng nhân cách con người mình như Bác.

Có lần Tỉnh ủy Quảng Ninh biểu Bác một cành san hô to, đẹp lắm, màu sắc trắng hồng như ngọc. Bác thích lắm dùng làm quà biếu vị lãnh đạo một Đảng anh em. Cành san hô để ở nhà khách Phủ Chủ tịch, chờ Bác ra xem lần chót rồi đóng vào hòm, ô tô đợi sẵn, chở ra sân bay, gửi đi. Lúc để ở nhà khách, anh em xúm lại xem. Anh này sờ, anh kia sờ, xô đẩy thế nào đó, một anh lỡ tay đánh rơi, vỡ làm đôi. Mọi người sợ quá. Không còn cách gì để chữa lại được nữa. Bác ra đến nơi rồi. Có thì giờ cũng chẳng kiếm được cành san hô thứ hai như

thế. Nhất định lần này Bác mắng và Bác thi hành kỷ luật cũng là đúng. Sợ đến mức không dám đứng đấy mà nhận lỗi của mình nữa. Bác ra, Bác cũng bị bất ngờ. Bị bất ngờ như thế nhưng một nét nhíu lông mày Bác cũng không có, một lời nói nặng càng không có nữa. Bác làm vui trước cho anh em. Cũng như trong mọi trường hợp, Bác chủ động làm vui trước chứ không chờ người ta làm vui cho mình. Bác biết là anh em sợ lắm, làm thế nào trấn tĩnh được tinh thần anh em. “Thôi, phạm san hô nó mỏng manh, con san hô về đất rồi. Anh em đi đâu, gọi các chú ấy ra đây. Bây giờ Bác, cháu ta tính thế nào nhỉ, lại đây cùng nhau bàn xem gỡ cái chuyện này thế nào”. Cuối cùng phải lấy một bức ảnh to của Bác, Bác đề tặng và ký vào gửi biểu. Người lỡ tay đánh vỡ cành san hô thấy Bác độ lượng như vậy, cảm động, giàn giụa nước mắt.

Nhưng mà câu chuyện chưa hết. Đến buổi tối hôm đó, làm việc với đồng chí phụ trách văn phòng xong, Bác bảo: “Hôm nay còn thừa thì giờ, bây giờ chú kể cho Bác nghe cành san hô ấy bị vỡ thế nào?”. Đồng chí này kể lại từ đầu. Bác phát hiện chi tiết này: người đánh vỡ là đồng chí lái xe. Bác bảo: “Thế này nguyên nhân không phải là lỡ tay... Nguyên nhân ở trong tổ chức và nếp làm việc, không phải ở chỗ lỡ tay. Nói lỡ tay là nói qua loa cho xong. Nếu chú thấy đúng như thế, lần nào họp, anh em bàn lại chuyện này rút kinh nghiệm,

sửa đổi đi. Bảo là lỗ tay, đến lần sau, có cái tãt phẩm đẹp lại xúm vào xem, lại xô, lại đẩy, lại rơi vớ lần nữa, lại lỗ tay lần nữa”. Bắc là như thế. Mộť sai sót nhỏ cũng không bỏ qua, rút kinh nghiệm để sửa chữa. Nhưng vẫn không nói nặng mộť lời nào.

Khi Bắc tiếp khách, khách nước ngoài cũng thế, khách trong nước cũng thế, để tự anh em, thì khi rót nước xong bưng ngay chén nước đầu tiên đặt trước Bắc rồi mới đưa cho người khách. Bắc cứ điềm nhiên như không. Lúc nào đó, Bắc, cháu ở nhà, Bắc mới bảo: “Này các chú ạ, Bắc, cháu ta làm ở trong nhà, ta là chủ. Các bạn nước ngoài đến, hay các cô, các chú đến làm việć, là khách. Ta đắi khách. Lần sau các chú rót xong nước thì đưa cho tất cả khách trước và đưa Bắc sau, không phải đưa Bắc trước đâu”.

Đối với anh em, Bắc chú ý từ cái nhỏ. Anh em nói: “Không cứ cuộc sống của mình. Mộť của cái nhỏ mình làm ra, Bắc cũng chăm lo”. Anh em có trồng đượć mấy cây chuối, có mộť buồng đã khá to. Bắc nghe trên đài ngày mai có gió cấp năm. Thế là Bắc xuống sàn gỗ bảo:

- Bắc vừa nghe đài báo ngày mai có gió to. Buổi sáng Bắc đi, Bắc thấy buồng chuối phía đằng sau của các chú đã nặng. Anh em tìm cách mang gậy ra chống kẻo khi gặp gió to nó gấy mất.

Đối với anh em có gia đình ở nông thôn, Bắc bảo:

- Bây giờ các chú làm đượć đổng lương đừng

nghĩ rằng tiền mình làm ra là mình ăn hết đâu. Phải nghĩ đến nông thôn. Đời sống nông thôn bây giờ gay gắt lắm. Phải dành tiền tiết kiệm gửi về cho các cô, các cháu. Các chú ăn ở đây theo khẩu phần lương thực thế này, mùa hè có thể không hết. Phải biết khéo tổ chức, định từng bữa thổi từng nào cơm. Thừa được phiếu nào, tháng ba, ngày tám dứt bữa, gửi gạo về giúp gia đình.

Các đồng chí gác ở nhà sàn gỗ của Bác kể: một lần khoảng độ gần 12 giờ trưa, Bác có việc gì xuống khỏi nhà sàn gỗ hoặc Bác đi đâu về, nhìn thấy người công an trẻ đứng gác gần đấy. Bác biết giờ gác của anh em từ 10 giờ đến 12 giờ. Trước khi gác chưa ăn cơm. Gần 12 giờ rồi. Anh em thường là trẻ khỏe, làm nhiều việc, rồi lại còn gác đêm. Bác đến hỏi:

- Cháu có đói không?

Thường Bác gọi là “chú”. Khi nào Bác gọi “cháu” là thương lắm.

- Để Bác biếu cái này.

Thế là Bác lên nhà sàn gỗ, lấy một quả chuối ăn tráng miệng của Bác bữa vừa rồi, Bác giữ lại, xuống đưa:

- Bác biếu, cháu ăn đi.

Việt Phương (nguyên thư ký của Thủ tướng Phạm Văn Đồng) kể.

Nguồn: báo *Nhân dân*, ngày 15, 17-5-1995.

## CÔNG AN TA LÀ BẠN CỦA DÂN

Hôm ấy, đồng chí Nguyễn Văn Luân, Trưởng ty Công an tỉnh Tuyên Quang gọi tôi lên trao nhiệm vụ chuẩn bị đi bảo vệ lãnh tụ của Đảng đến thăm một số nơi trong tỉnh. Thật tôi không ngờ mình có vinh dự lớn được lãnh đạo tin cậy phân công đi bảo vệ Bác.

Bác và chúng tôi về đến Mỹ Lâm thì đã trưa. Lẽ ra vào cơ sở ăn cơm, nhưng vì có tiếng máy bay nên Bác bảo chúng tôi đem cơm ra bãi cỏ trong rừng ngồi ăn. Vừa ăn cơm, Bác vừa vui vẻ hỏi tôi:

- Chú Long là công an, vậy thì ở Tuyên Quang ai là người mua nhiều “công trái quốc gia” nhất?

- Dạ thưa Bác, ở tỉnh cháu thì bà Hồ Xuân Viện mua nhiều nhất ạ.

- Vậy thì ai là người nghèo nhất, mà mua cố gắng nhất?

Bác hỏi thế tôi đành chịu. Thật là một thiếu sót lớn. Thực ra, tôi chỉ nắm được những người giàu nhất chứ không nắm được người nào nghèo nhất mà lại cố gắng nhất. Tôi thật thà thưa với Bác:

- Thưa Bác, cháu không nắm được ạ.

Bác hỏi:

- Công an của ta là bạn dân phải không?

- Vâng ạ!

- Đã là bạn dân thì chú phải nắm được ai là người nghèo nhất chứ? Người giàu nhất mua nhiều là chuyện tất nhiên, còn người nghèo nhất mà mua cố gắng nhất, đó là tấm lòng ủng hộ kháng chiến của họ.

Bác lại hỏi tôi:

- Vậy chú hay đi công tác qua vùng thị xã, chú có nghe thấy nhân dân kêu ca gì không, và nếu nghe thấy, chú đã phản ánh lại cho Đảng chưa?

- Thưa Bác, phong trào nói chung là đều tốt ạ. Nhân dân Tuyên Quang tuyệt đối tin tưởng vào kháng chiến, vào Đảng ạ!

- Như vậy là tốt.

Ăn xong, Bác ngồi ngay bên cạnh uống nước và trông chúng tôi ăn. Thấy Bác ăn ít, chúng tôi nhìn nhau, không ai dám ăn hết các thức ăn còn lại. Bác biết ý, liền bê bát canh chan cho mỗi người chúng tôi. Bác bảo:

- Ăn hết đi các chú. Ăn no mà đi đường cho khỏe. Đừng bắt chước Bác, bụng Bác chỉ chứa có vậy thôi.

Chan canh xong, Bác lại quay sang nói với tôi:

- Chú Long này, Bác mới đi qua vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, thấy họ kêu ca về cách xây dựng làng kiểu mẫu của các chú nhiều lắm!

Kiểu mẫu về nội dung chứ không phải kiểu mẫu về hình thức bên ngoài! Đồng bào là người dân tộc, mà các chú bắt mở đường to, xoay hướng nhà ở, thì ai nghe? Làm thế đảo lộn phong tục của người ta đấy. Bác nghe dư luận thế, không biết có đúng không?

- Dạ, thưa Bác đúng ạ!

Bác nói tiếp:

- Tất cả các vấn đề đó chú phải về báo cáo lại cho Tỉnh ủy. Còn các chú công an là bạn dân thì phải đi sát dân. Dân có gì bằng lòng với Chính phủ và có gì không bằng lòng, các chú phải báo cáo lại cho Tỉnh ủy biết để có biện pháp khắc phục, sửa chữa.

Đối với tôi, chặng đường rừng ngán ngủi được đi bên Bác, cho đến bây giờ và chắc chắn cho đến hết đời tôi vẫn là một chặng đường kỳ diệu nhất, vì chính trên chặng đường đó, tôi được hiểu thế nào là một người công an cận vệ của Đảng và là dày tớ của nhân dân.

Vương Văn Long kể.

Nguồn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Kim Yến: *Ở bên Bác Hồ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.114-116.

## LÀ CÔNG AN THÌ PHẢI LUÔN LUÔN TỈNH TÁO

Niềm tự hào vô giá của đời tôi trong những năm tháng phục vụ cách mạng là vinh dự có sáu năm được trực tiếp bảo vệ Bác Hồ. Nhưng khi được đến bên Người thì tôi lại thấy mình quá nhỏ bé và non yếu về năng lực. Chính Bác lại dạy tôi làm công tác bảo vệ với bao điều mới lạ. Bác uốn nắn từng động tác, chỉ bảo từng việc làm mà sách vở nhà trường chưa hề nói tới. Những tình huống mà các đồng chí đi trước trao đổi kinh nghiệm cho tôi cũng chưa lường hết được. Tôi thấm thía những lời dạy của Bác, nhưng có lẽ sâu sắc nhất không bao giờ quên đó là những lần tôi đã làm Bác không hài lòng.

Lần thứ nhất xảy ra đúng vào hôm tôi được nhận nhiệm vụ bảo vệ tiếp cận Bác. Buổi chiều đồng chí Kháng, Cục trưởng đưa tôi đến đơn vị, nhưng Bác đi họp Bộ Chính trị ở Hồ Tây chưa về. Khoảng 4 giờ chiều thì xe Bác về. Những đồng chí có trách nhiệm ra tận xe để đón Bác. Tôi là người đầu tiên có mặt. Đồng chí Ninh bảo vệ tiếp cận



Bác ngồi ghế trước, xuống xe nhanh nhẹn lại mở cửa sau cho Bác xuống. Thấy Bác tay xách cặp, tay cầm chiếc gậy tre, tôi vội vàng đỡ chiếc cặp đen cho Bác. Nhưng tôi ngỡ ngàng vì tay Bác cầm cặp vội rụt lại. Bác nhìn tôi và hỏi: “Chú ở đâu đến?”. Hiểu ý Bác, đồng chí Ninh vội giới thiệu tôi với Bác. Nghe xong, Bác quay lại nhìn tôi như thấu hiểu và âu yếm: “Chú Kháng lẽ ra phải đưa chú đến để Bác biết mặt trước đã chú, các chú làm công an mà đơn giản quá”. Anh Kháng đến xin lỗi Bác về chuyện này. Nhưng còn tôi thì ân hận mãi. Ngay ngày hôm sau, khi Bác lên xe đi công tác, Bác nhắc lại chuyện hôm qua và giảng giải về nguyên tắc bí mật, ý thức cảnh giác, những sơ hở mà địch hay lợi dụng... càng nghe tôi càng sáng ra, lớn lên cả về trí tuệ và nghiệp vụ.

Một lần khác, tôi lại phạm phải sai lầm và được Bác dạy bảo đến nơi đến chốn. Đó là những ngày máy bay Mỹ leo thang ném bom một số nơi thuộc ngoại vi Hà Nội, nhưng Bác vẫn giữ nếp tổ chức chiếu phim cho cán bộ, chiến sĩ, nhân viên và các cháu xem vào tối thứ bảy hàng tuần. Lần đó Bác chỉ lên “khai mạc”, xem một lúc rồi về làm việc ngay. Tôi theo Bác về nơi làm việc thường lệ của Người, gian nhà gần hầm tránh máy bay. Tôi ngồi ngay hành lang cạnh cửa hầm. Tôi đang miên man suy nghĩ thì nghe từ xa tiếng loa phóng thanh vọng đến, kêu gọi đồng bào chú ý sơ tán và

lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu. Tôi chú ý để nghe rõ hơn nhưng tim đập thành thịch và hai tay nóng bừng. Nhìn vào phòng, Bác vẫn say mê xem tài liệu. Tôi bắt đầu đứng dậy và đi lại, lòng rối bời. Toàn bộ khu Phủ Chủ tịch đây đó vẫn còn đèn điện thấp sáng. Tôi quên băng trên nhà khách đang có buổi chiếu phim. Bỗng tiếng loa phóng thanh từ xa vọng đến dồn dập hơn. Tiếp đó là tiếng còi báo động rú vang. Sau đó là tiếng súng phòng không các loại vang rền. Tôi hoảng quá, chạy như lao vào phòng, mời Bác xuống hầm ngay. Lòng tôi như lửa đốt, còn Bác vẫn ung dung, bình tĩnh. Hai bác cháu xuống hầm, trong hầm đèn bật sáng, Bác vẫn tiếp tục đọc tài liệu. Khoảng 15 phút sau, tôi ra cửa hầm quan sát, nhưng lạ thay bốn bề đều yên lặng. Hà Nội đèn vẫn sáng, càng hoang mang hơn, tôi vội gọi điện thoại về trực ban tác chiến đơn vị, hỏi cả tác chiến Bộ Tổng tham mưu thì được trả lời là từ tối đến giờ không có báo động gì cả?

Tôi vội mời Bác lên khỏi hầm. Bác bảo tôi hỏi xem Mỹ có ném bom ở đâu không? Phút giây bàng hoàng qua đi, tôi bắt đầu bình tĩnh trở lại và được biết trên nhà khách (Phủ Chủ tịch) hôm nay chiếu phim thời sự quân và dân Hà Nội bắn máy bay Mỹ. Có lẽ cội nguồn của sai lầm hôm nay là ở đó? Trời! Tôi tự kêu lên trong suy nghĩ và nhận lỗi với Bác. Nghe tôi báo cáo xong, Bác nhìn tôi mỉm cười

độ lượng và phê bình: “Tại chú thiếu bình tĩnh đấy thôi, là công an thì phải luôn luôn tỉnh táo. Lúc có địch phải coi như không có địch, còn lúc không có địch cũng phải coi như có địch”.

Nghe Bác dạy, tôi nhận ra cái tính vội vàng, hấp tấp đến thiếu bình tĩnh của mình. Cảm động và ghen ngào, thấy được lỗi nhưng ngập ngừng mãi tôi nói không nên lời. Một lúc sau, tôi mới thưa với Bác: “Thưa Bác, cháu xin nhận lỗi và hứa sẽ sửa ngay ạ!”. Bác tiếp tục làm việc. Tôi ra khỏi phòng Bác với tâm trạng lâng lâng. Ngày hôm sau, tôi báo cáo lại toàn bộ sự việc này với lãnh đạo đơn vị và nghiêm khắc tự kiểm điểm.

Trong cuộc đời người lính không mấy ai tránh được sơ suất, sai lầm. Nhưng với tôi, những sai lầm, khuyết điểm đó không thể tha thứ được. Tôi ghi nhận điều đó như một bài học mãi mãi không bao giờ quên.

Nguyễn Tất Liêm kể.

Nguồn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Kim Yến: *Ở bên Bác Hồ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.125-128.

## BÁC HỒ VỚI HAI NỮ NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

Nghệ sĩ Kim Ngọc - một giọng ca vàng của Đoàn ca múa Tổng cục Chính trị - đã nhiều lần được gặp Bác Hồ. Một lần, chị và hai diễn viên Thuỳ Chi, Xuân Đức được vào hát cho Bác nghe. Hát xong, lúc trở về, Bác chia kẹo cho từng người và thơm lên trán mỗi người. Bác nói: “Các cháu chỉ được thơm một cái thôi, Bác còn để dành cho các chiến sĩ của Bác”.

Năm 1957, Đoàn Ca múa quân đội sang biểu diễn ở Triều Tiên đúng dịp Bác đang thăm nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên. Bác tìm ra chỗ đoàn ở, trên một quả đồi cao. Bác đến để thăm hỏi và động viên đoàn.

Năm 1959, nghệ sĩ Kim Ngọc sinh cháu đầu lòng, thật là một tin vui cho gia đình nghệ sĩ. Sau khi sinh cháu, chị lại được gặp Bác. Vì vừa sinh con nên sức còn yếu, có lúc thấy giọng hát chị đuối dần.

Bác nói với chị: “Cháu vừa sinh nở, người gầy lắm, phải chú ý bồi dưỡng cho mau lại sức”.

Chị thua với Bác là do sức khoẻ kém nên tiếng hát không được như trước. Bác lại bảo: “Thế thì cháu phải đi học thêm về ca nhạc dân tộc... chân không đến đất, cật không đến trời, thì không ứng dụng được đâu...”. Vâng lời Bác, sau đó chị đã xin đi học một lớp dân ca và nhờ đó sức hát lại lên.

Nghệ sĩ Tường Vi - một giọng ca được nhiều người yêu mến - kể lại vinh dự được gặp Bác nhiều lần. Chị kể:

- Tôi cũng có hạnh phúc được gặp Bác nhiều lần. Không phải chỉ gặp Bác mỗi khi vào biểu diễn phục vụ chiến sĩ ở tuyến lửa, ở nơi xa về. Những lần ấy Bác đều gọi vào cho qua. Bác thường hỏi: “Nơi các cháu đi qua, đồng bào có bị đói không” và “Đơn vị các cháu đến, bộ đội có bị ghẻ không?”. Nghe câu hỏi của Bác, tôi càng thấm thía sự quan tâm của Bác đối với mọi người...

Nhiều lần ấy, Bác thường hỏi một câu mà nghệ sĩ Tường Vi và mấy bà mẹ trẻ là diễn viên của Đoàn ca múa Tổng cục Chính trị không thể ngờ tới: “Thế các cháu đi diễn dài ngày thì gửi con cho ai?”. Câu hỏi ấy làm cho các chị cảm động đến ứa nước mắt.

Nghệ sĩ Tường Vi kể một câu chuyện rất riêng của mình:

- Lần tôi sinh cháu đầu lòng, không may cháu bị mất. Tôi đau buồn quá đến phát ốm. Không rõ ai đã nói chuyện này với Bác, Bác cho gọi tôi vào.

Được Bác gọi, tôi mừng quá, vội vào ngay. Bác nhìn tôi hồi lâu rồi bảo: “Thôi, thua keo này, bày keo khác. Trông cháu thiếu máu quá, nghỉ hát, bồi dưỡng đã”.

Lần gặp Bác này, tôi càng cảm nhận sâu sắc một điều: Bác quan tâm đến mọi người, đặc biệt là đối với các bà mẹ và trẻ em.

Nguồn: Tạ Hữu Yên: *Mênh mông tình thương Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2002.

## BÁT CHÈ SẺ ĐÔI

Đồng chí liên lạc đi công văn 10 giờ đêm mới đến. Bác gọi mang ra một bát, một thìa con. Rồi Bác đem bát chè đậu đen, đường phèn, mà anh em phục vụ vừa mang lên, sẻ một nửa cho đồng chí liên lạc.

- Cháu ăn đi!

Thấy đồng chí liên lạc ngần ngại, lại có tiếng dằng háng bên ngoài, Bác giục:

- Ăn đi, Bác cùng ăn...

Cám ơn Bác, đồng chí liên lạc ra về. Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, đồng chí cấp dưỡng bám vào vai anh lính thông tin:

- Cậu chán quá. Cả ngày Bác có bát chè để bồi dưỡng làm đêm mà cậu lại ăn mất một nửa.

- Khổ quá, anh ơi! Em có sung sướng gì đâu. Thương Bác, em vừa ăn vừa rút nước mắt, nhưng không ăn lại sợ Bác không vui, mà ăn thì biết cái chắc là các anh mắng mỏ rồi...

Nguồn: *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

## BÁC THĂM CHIẾN SĨ ĐẢO VẠN HOA

Một lần khi gặp các chiến sĩ hải quân ở đảo Vạn Hoa, Bác hỏi ngay:

- Các cháu có cá ăn không?

- Thưa Bác không ạ! - Một chiến sĩ trả lời rất hồn nhiên và chân thật. Có lẽ cũng bởi câu hỏi khá bất ngờ. Các chiến sĩ ta đã nói đúng sự thật với Bác.

Bác quay lại hỏi đồng chí Tư lệnh Hải quân:

- Tại sao ở cạnh biển mà bộ đội không có cá ăn?

Các chú chỉ huy có khuyết điểm.

Bác lại hỏi: “Có rau ăn không?”, một chiến sĩ khác trả lời.

- Thưa Bác, tạm đủ ạ!

Sau đó, Bác chỉ thị tập hợp bộ đội để Bác nói chuyện. Câu đầu tiên Bác lại hỏi:

- Bao nhiêu lâu các cháu mới được xem văn công một lần?

Một cán bộ đứng lên:

- Thưa Bác, từ khi ra đảo chưa được xem lần nào.

Bác “à” lên một tiếng ngạc nhiên, rồi hỏi tiếp:

- Thế còn phim?



- Thưa Bác, 5 - 6 tháng mới có một tối.

Bác quay lại chúng tôi, hỏi:

- Hôm nay có ông tướng đi cùng đây, ông nghĩ thế nào?

Tôi mạnh dạn thưa ngay với Bác:

- Cháu sẽ sửa chữa khuyết điểm.

- Không, chú nói còn chung chung quá. Bao lâu nói cho rõ.

- Thưa Bác, cứ 6 tháng lo cho anh em được xem một tối văn công và 3 tháng một tối phim.

Bác cười gật đầu đồng ý. Còn tôi, hứa với Bác rồi mà lại thấy lo làm sao thực hiện được để Bác vui. Bởi vì niềm vui của Bác có gì khác đâu, chính là được thấy bộ đội và nhân dân sống đầy đủ, hạnh phúc.

Nguồn: *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

## MỘT LẦN ĐƯỢC ĂN CƠM CÙNG BÁC HỒ

Vào một chiều hè năm 1966, khi đang trực chiến ở đơn vị thì đồng chí Đặng Tính, Chính ủy Quân chủng Phòng không - Không quân tối yêu cầu tôi lên xe về Hà Nội. Trước lúc lên xe, đồng chí không quên nhắc tôi cần phải ăn mặc chỉnh tề vì có một công việc rất quan trọng. Tôi vội nhờ đồng đội trực thay rồi trút bỏ bộ quần áo phi công, mặc bộ quân phục mới. Trên đường đi, tôi bồn chồn lo lắng. Là người lính, tôi không dám hỏi Chính ủy đưa mình đi đâu. Tối Hà Nội, xe chạy thẳng vào Phủ Chủ tịch. Chính ủy Đặng Tính ân cần nói với tôi: “Hôm nay, cậu là khách của Bác Hồ”. Nghe thấy vậy tôi thực sự hồi hộp và xúc động. Tôi được dẫn vào căn phòng của Phủ Chủ tịch. Lát sau cánh cửa hé mở, Đại tướng Võ Nguyên Giáp bước vào hỏi:

- Đồng chí chờ lâu chưa.

- Thưa Đại tướng - Tổng Tư lệnh, tôi mới đến!

Chỉ mấy phút sau Bác Hồ bước vào. Tôi vội đứng dậy chào Bác và đồng ý dạ thưa:

- Thưa Bác, cháu là Thượng úy Nguyễn Nhật Chiêu, lái máy bay chiến đấu, Quân chủng Phòng không - Không quân, quê xã Quốc Tuấn, Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Chú có khỏe không?

- Dạ, cháu khỏe.

- Thành tích của đơn vị thế nào? Anh em phi công sức khỏe có tốt không, có được về phép không?

Tôi trả lời các câu hỏi của Bác và báo cáo thành tích của mình với Bác.

- Cháu bắn rơi một máy bay F4 của Mỹ trên vùng trời Hà Bắc (F4 là máy bay chiến đấu hiện đại nhất của Mỹ lúc bấy giờ) bằng chiếc MIG 21 của Liên Xô.

Nghe xong, Bác hỏi tôi:

- Chú có muốn về phép không?

- Dạ, cháu muốn nhưng chỉ huy lại không cho, bởi vì chúng cháu còn thiếu lực lượng, lại phải trực chiến thường xuyên.

- Vợ và con chú thế nào? Quê chú ra sao?

Lời Bác thật ân cần, tựa như người cha nên tôi bớt hồi hộp. Ngồi nói chuyện một lúc, Bác nói: “Giờ Bác cháu ta đi ăn cơm thôi”. Vào phòng ăn, tôi được ngồi ăn cơm cùng với Bác. Bữa cơm Bác Hồ chiêu đãi tôi không phải tiệc tùng cao sang. Mâm cơm phía Bác có một bát tương, một đĩa cá nhỏ, một đĩa rau muống và một quả trứng luộc.

Còn phía tôi có đĩa chả gói, một bát gà ninh, một bát canh rau.

Bác hỏi:

- Chú ăn khỏe không?

- Dạ, thưa khỏe ạ.

- Chú ăn được mấy bát?

- Dạ, 4 bát.

- Các chú là phi công, ăn được nhiều thì tốt.

Tôi chủ động hỏi lại Bác:

- Dạ, Bác ăn có khỏe không?

- Các chú cứ bắn được nhiều máy bay thì Bác sẽ ăn khỏe hơn.

Câu nói ấy tôi ghi tạc trong lòng và báo cáo với Chính ủy cùng anh em trong đơn vị.

Ăn cơm xong, Bác cùng với chúng tôi đi xem văn nghệ và xem phim. Bác bảo:

- Hôm nay Bác cho chú xem bộ phim “Hải Dương quê tôi”.

Tôi thật bất ngờ và xúc động được xem bộ phim về chính quê hương mình, quê hương của những chiến sĩ đường 5 dũng cảm, kiên cường đánh Pháp, đuổi Nhật. Tiếp đó tôi được xem vở chèo “Đường về trận địa”. Cùng xem với Bác có Đại tướng Võ Nguyên Giáp và một lúc sau có Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Nghĩ hàng ghế đại biểu chỉ có Bác, tôi và Đại tướng Võ Nguyên Giáp nên người phục vụ chỉ mang ra 3 cốc nước. Khi người phục vụ mang nước

thấy có Thủ tướng Phạm Văn Đồng nên 3 cốc nước được đặt trang trọng trước ba vị lãnh đạo. Thấy vậy, Bác bảo, cho một cốc nữa nhé, chú phi công ngồi sau là khách của Bác đấy. Nghe thấy vậy, tôi xúc động đến trào cả nước mắt.

Sau buổi văn nghệ, Bác thưởng kẹo cho diễn viên và các cháu. Còn phần tôi, Bác cho nhiều bánh kẹo và thuốc lá. Tôi xin thay mặt lớp thanh niên ra mặt trận, thay mặt người con quê hương Mạc Thị Bưởi, con sông Kinh Thầy, cảm ơn Bác, cảm ơn Đảng và Chính phủ, đã cho chúng tôi học tập nên người. Cùng với đồng đội, chúng tôi lao vào những trận chiến đấu mới. Riêng tôi đã bắn cháy 6 máy bay của Mỹ, trong đó có 4 máy bay F4 biệt hiệu GHOST “con ma” và được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 31-12-1973.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân  
Nguyễn Nhật Chiêu kể, Anh Tuấn ghi.

Nguồn: *Bác Hồ với Hải Dương - Hải Dương với Bác Hồ*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2008.

## ĐỂ BÁC QUẠT

Năm ấy, Bác Hồ đến thăm trại điều dưỡng thương binh ở Hà Nội.

Tin Bác đến nhanh chóng lan ra khắp trại. Anh chị em thương binh ai cũng muốn len vào gần Bác, quên cả nạng phải dùng để đi.

Đang lúc Bác thăm hỏi sức khoẻ thương binh bỗng một đồng chí hỏng mắt nhờ một y tá dẫn đến xin đứng bên Bác. Đồng chí Ninh đi với Bác định bước lại đỡ đồng chí ấy, nhưng Bác đã đi tới, giơ hai tay ra đón. Đồng chí thương binh ôm chầm lấy Bác nghẹn ngào “Bác ơi”! Bác lặng đi giây lát rồi mới tiếp tục câu chuyện thăm hỏi.

Bác đến từng giường anh chị em đau nặng hỏi thăm bệnh tật đã đỡ chưa, mỗi bữa ăn được bao nhiêu bát cơm.

Hôm ấy, trời nóng bức, Bác lấy cái quạt giấy vẫn dùng, quạt cho các thương binh. Có người định làm thay, Bác nói:

- Để bác quạt.

Hôm ấy, lúc ra về Bác không vui.

Và có lẽ vì thế mà khi cơ quan định lắp máy

điều hòa nhiệt độ nơi Bác ở, Bác bảo đem ra cho các đồng chí thương binh.

Nguồn: *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

## TẮM LÒNG BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ

Đối với chiến sĩ là những người hy sinh nhiều nhất cho dân tộc, Bác Hồ thường dành cho anh em tình thương yêu và sự chăm lo, săn sóc ân tình, chu đáo nhất.

Mùa đông thương anh em chiến sĩ rét mướt ở rừng núi hay bưng biên, Bác đem tắm áo lụa của mình được đồng bào tặng, bán đấu giá để lấy tiền mua áo ấm gửi cho chiến sĩ.

Bác thường nói: “Chiến sĩ còn đói khổ, tôi ăn ngon sao được!”. “Chiến sĩ còn rách rưới, mình mặc thế này cũng đầy đủ lắm rồi!”.

Mùa hè năm 1967, trời Hà Nội rất nóng, sức khoẻ Bác Hồ đã kém, thân kinh tuổi già đã suy nhược, dễ bị toát mồ hôi, ướt đẫm, có ngày phải thay mấy lần quần áo, có khi hong tại chỗ, rồi lại thay ngay. Bác không cho dùng máy điều hòa nhiệt độ. Bác bảo: mùi nó hôi lắm, bác không chịu được!

Thấy trời oi bức quá, Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ:

- Nắng nóng thế này, các chú bộ đội trực phòng không trên nóc hội trường Ba Đình thì



chịu sao được? Các chú ấy có đủ nước uống không? Chú thử tìm hiểu xem thế nào, về cho Bác biết.

Đồng chí Vũ Kỳ lên, được biết trên đó có một tổ súng máy 14 ly 5. Ụ cát sơ sài, nếu địch bắn vào thì chỉ có hy sinh, rất nguy hiểm.

Trời nắng chói, đứng một lúc thì hoa cả mắt.  
Đồng chí Vũ Kỳ hỏi:

- Các đồng chí có nước ngọt uống không?

- Nước chè thường còn chưa có, lấy đâu ra nước ngọt!

- Dưới hội trường thấy có nước ngọt cơ mà!

- Đấy là dành cho các “ông, bà” đến họp mới được uống, còn bọn tôi lấy đâu ra!

Đồng chí Vũ Kỳ về nói lại với Bác, Bác gọi điện ngay cho đồng chí Văn Tiến Dũng:

- Sao các chú không lo đủ nước uống cho các chiến sĩ trực phòng không? Nghe nói ụ súng trên nóc hội trường Ba Đình rất sơ sài, chú phải lo sửa ngay để bảo đảm an toàn cho chiến sĩ trong chiến đấu!

Sau đó Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ đi lấy sổ tiết kiệm của Bác, xem tiền tiết kiệm của Bác còn bao nhiêu.

Đến đây, tôi lại nhớ lời của Cụ Huỳnh Thúc Kháng đã từng phát biểu trước nhân dân về Cụ Hồ: “Cụ Hồ không phải như nhiều người khác mượn hai tiếng cách mạng để rồi làm giàu hoặc làm quan to... Cụ Hồ đi làm cách mạng không

đồng xu dính túi, nói về bằng cấp thì Cụ Hồ không là tiến sĩ, phó bạng gì cả. Nhưng nói về tri thức và sự nghiệp cách mạng thì chắc chắn lớp chúng ta cũng như lớp trước chúng ta không ai bì kịp... Dân ta có Cụ Hồ quả là hồng phúc”.

Thế đấy, Bác Hồ đi làm cách mạng bằng chính con tim của Người yêu nước, bằng chính đôi bàn tay và sức lao động của mình. Vậy tại sao Bác có tiền tiết kiệm? Lương của Bác cao nhất nước, nhưng hàng tháng cũng chỉ đủ tiêu. Mọi chi phí cho sinh hoạt của Bác, từ cái chổi lông gà, đều ghi vào lương cả.

Vậy thì Bác tiết kiệm bằng cách nào?

Tiền tiết kiệm của Bác là do các báo trả nhuận bút cho Bác. Bác viết báo nhiều, có năm hàng trăm bài. Các báo gửi đến bao nhiêu, văn phòng đều gửi vào sổ tiết kiệm của Bác. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác cũng đã có tiền tiết kiệm. Đến dịp Tết Nguyên đán Bác lại đem chia cho cán bộ các cơ quan chung quanh Bác, mua lợn để đón xuân.

Đồng chí Vũ Kỳ xem vào sổ và báo cáo:

- Thừa Bác còn lại tất cả hơn 25.000 đồng (lúc đó là một món tiền rất lớn, tương đương với khoảng 60 lạng vàng).

Bác bảo:

- Chú chuyển ngay số tiền đó cho Bộ Tổng Tham mưu và nói: đó là quà của Bác tặng để mua

nước ngọt cho anh em chiến sĩ trực phòng không uống, không phải chỉ cho những chiến sĩ ở Ba Đình, mà còn cho tất cả các chiến sĩ đang trực chiến trên mâm pháo ở khắp miền Bắc. Nếu số tiền đó không đủ thì yêu cầu địa phương nào có bộ đội phòng không trực chiến góp sức vào cùng lo.

Về sau, Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân báo lại cho Văn phòng Chủ tịch biết: Số tiền của Bác đủ mua nước uống cho bộ đội phòng không, không quân được một tuần.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng: *Những mẩu chuyện về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

## CÂU CHUYỆN VỀ CUỐN SỔ TIẾT KIỆM CỦA BÁC HỒ

Là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang, Bác Hồ luôn luôn dành sự quan tâm chăm sóc và những tình cảm yêu thương của mình cho cán bộ và chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, những người đang ngày đêm phải chịu nhiều khó khăn, gian khổ để bảo vệ vùng đất vùng trời của Tổ quốc, bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

Tình cảm và sự quan tâm chăm sóc của Bác với bộ đội được thể hiện rất nhiều qua các bức điện, thư, qua những lời dạy bảo ân cần, tỉ mỉ, cụ thể nhưng cũng rất sâu sắc, những lần Bác đến thăm các đơn vị bộ đội, thăm nơi điều dưỡng của các đồng chí thương bệnh binh... Những tình cảm đó còn được thể hiện trong những món quà Người gửi tặng bộ đội.

Quà của Bác là tặng phẩm của đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài kính tặng Người, những chiếc áo, tháng lương của Bác tặng thương binh nhân ngày 27-7 hằng năm, số tiền trong sổ tiết kiệm của Người được trao cho Bộ Quốc phòng, v.v..

Ông Lê Hữu Lập, nguyên cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch (từ năm 1958 đến năm 1969) kể rằng: Bác Hồ có một cuốn sổ tiết kiệm mà ông được vinh dự đứng tên “Lê Hữu Lập”, gửi ở quầy tiết kiệm phố Hàng Gai, Hà Nội.

Tiền tiết kiệm của Bác được dành dụm từ tiền lương hằng tháng còn lại sau khi trừ mọi chi tiêu sinh hoạt và tiền nhuận bút mà Bác viết bài cho báo Nhân dân.

Trong dịp Bác đi nước ngoài dự Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô, là đại biểu mời, Bác được Đảng bạn tặng một số tiền. Khi đồng chí Vũ Kỳ báo cáo lại, Bác dặn nhập số tiền vào quỹ Đảng, bởi Bác coi số tiền đó là của chung chứ không để vào sổ tiết kiệm làm quà tặng trong những dịp cần thiết.

Có lần trên đường đi công tác về, nhìn thấy các đồng chí bộ đội phòng không trực chiến dưới ánh nắng chói chang, gay gắt của mùa hè, Bác nhắc anh Vũ Kỳ bảo tôi rút số tiền tiết kiệm trong sổ của Người, trao cho Bộ Quốc phòng, làm quà tặng để các đồng chí bộ đội phòng không có thêm nước uống.

Những món quà của Bác tuy nhỏ nhưng đã động viên rất nhiều tinh thần của các cán bộ và chiến sĩ. Đáp lại tình cảm và tấm lòng yêu thương của Bác, cán bộ và chiến sĩ đã đạt nhiều thành

tích trong chiến đấu, rèn luyện và học tập. Đó cũng chính là những món quà của họ dâng lên Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

Nguồn: *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.

## SỐNG TRONG MUÔN VẠN TÌNH THƯƠNG CỦA BÁC

Thoát khỏi cảnh ngục tù tăm tối, dã man của bọn xâm lược Mỹ, tôi được đưa ra miền Bắc chữa bệnh. Từ những ngày đầu tháng 11-1958, tôi nằm điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt - Xô. Đã mấy lần Bác vào bệnh viện thăm mà tôi cứ mê man không hay biết gì cả! Lúc tỉnh dậy, có chị thương tôi quá không giấu được nỗi vui mừng, luyến tiếc ấy, bèn kể lại là Bác đến thăm tôi. Tôi khóc òa lên như một đứa trẻ thơ xa mẹ. Một hôm, tôi vừa mở mắt ra, thì thấy một bác sĩ già khoác chiếc áo blu trắng đứng cạnh giường đang nhìn tôi âu yếm, với nụ cười hiền hậu. Sau giây phút ngỡ ngàng tôi nhận ra Bác, tôi nắm chặt bàn tay Bác và khóc nức lên. Đúng Bác Hồ rồi, người mà các cô chú trong nhà tù và bà con ở miền Nam hằng ước mơ được gặp. Bác cúi hôn trán tôi. Tôi khóc to hơn và gọi: “Bác ơi, các cô chú trong nhà tù và đồng bào miền Nam mong nhớ Bác lắm!”. Tôi ngất lịm đi. Lúc tỉnh dậy, các chị kể lại là nhìn thấy tôi trong cơn mê sáng Bác không cầm được nước mắt. Đó là

buổi tối ngày 14-11-1958, cái ngày không bao giờ phai mờ trong tâm trí tôi. Tình thương bao la của Bác luôn luôn sưởi ấm lòng tôi. Tôi thấy như thêm sức mạnh để chiến đấu với thương tật.

Được sự quan tâm, săn sóc rất mực tận tình của Bác, của Đảng, được sống trong tình thương yêu ruột thịt không bờ bến của đồng bào miền Bắc, và cả sự chia sẻ đau thương của nhân dân thế giới, thân thể tôi lần lượt lành khỏi 42 vết thương do giặc gây ra, sức khỏe tôi dần dần hồi phục. Tôi được đưa về nghỉ dưỡng sức ở một nơi yên tĩnh. Thỉnh thoảng tôi được Bác gọi vào nơi Bác ở.

Bác hỏi về quê quán và bệnh tình của tôi. Bác hỏi thăm sức khỏe các cô chú, anh chị cùng ở nơi an dưỡng với tôi. Tôi kể cho Bác nghe tình hình đời sống và đấu tranh của chị em phụ nữ miền Nam.

Bác cầm tay tôi và nhẹ nhàng xoa bóp các vết sẹo. Bàn tay Bác rung rung. Tôi nhìn Bác, định không kể lại sự tra tấn dã man của giặc, sợ Bác xúc động. Đột nhiên Bác hỏi:

- Chúng nó xâu tay cháu với bao nhiêu người khác?

Tôi giật mình. Sao Bác biết?

Rồi tôi dè dặt thưa:

- Dạ, hơn bốn mươi chú...

Thấy tôi ngập ngừng, Bác lại nhắc:

- Cháu kể tiếp đi.



Tôi trầm nghĩ, không thể giấu Bác được, tôi thưa:

- Sau những trận đòn tra tấn dã dội, các chú chân bị cùm, tay bị khâu dây thép cùng với cháu, độ vài ngày sau lên cơn giật rồi chết dần, chết mòn... Chỉ còn lại một mình cháu. Cháu cũng không hiểu tại sao cháu lại không chết.

- Tại sao cháu bị chúng tra tấn dã man mà cháu cũng không khai?

- Cháu nghĩ là nếu cháu khai thì sẽ mất hết tình thương của cách mạng, của Bác và của các chú, các cô đã đùm bọc, dạy dỗ cháu lúc cháu ở trong tù. Cháu khai thì cháu có tội với đồng bào. Lúc nào cháu cũng thấy hình ảnh Bác ở trước mặt cháu. Có lúc cháu nằm mơ thấy Bác đứng hai tay chống nạnh trước quân thù, bọn chúng nhìn Bác hoảng sợ chạy hết và cháu được tự do, sung sướng... Có lúc cháu mơ thấy Bác lấy khăn chấm nước mắt khi Bác nhìn cảnh tra tấn cực kỳ tàn ác của giặc Mỹ và lũ tay sai đối với chúng cháu...

Nói đến đây, tôi úp mặt trong lòng bàn tay Bác, tôi khóc như một em bé. Bác nâng nhẹ đầu tôi lên. Bác rơm rớm nước mắt nói:

- Nghĩ đến cháu, mọi người đều cảm thù sâu sắc chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam.

Mỗi lời nói, mỗi ánh mắt, mỗi cử chỉ nhỏ nhất của Bác khắc sâu vào tâm trí tôi. Trong giờ phút thiêng liêng này, tôi không thể không nhớ lại những lúc ở tù, gian khổ, đấu tranh với kẻ thù,

chúng tôi chiến thắng được là nhờ có hình ảnh Bác trong trái tim.

Bây giờ được thật sự ngồi bên Bác, càng nhìn Bác, tôi càng nhớ đến các đồng chí ở trong Nam luôn luôn hướng về Bác để có thêm sức mạnh chiến đấu và chiến thắng. Biết bao nhiêu đồng chí bị tù đày, tra tấn, biết bao nhiêu cán bộ hoạt động trên khắp miền Nam chưa một lần được gặp Bác. Tôi có vinh dự lớn hôm nay là do bao xương máu của đồng bào miền Nam đã đổ xuống trên mảnh đất Thành đồng.

Bác kể cho tôi nghe những mẩu chuyện lúc Bác hoạt động ở nước ngoài, những mẩu chuyện trong thời kỳ kháng chiến để động viên, cổ vũ tôi cũng như phụ nữ, thanh niên miền Nam dù hy sinh gian khổ đến mấy cũng luôn luôn phát huy truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc ta, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ và bè lũ tay sai. Bác căn dặn tôi phải luôn luôn vui vẻ, lạc quan để chiến thắng thương tật.

Tôi thường được các chú dặn: Hễ gặp Bác thì nhớ kể cho Bác nghe những chuyện vui, đừng kể những chuyện đau thương làm Bác xúc động. Nhưng tôi không tài nào giấu Bác được điều gì. Bác hỏi tỉ mỉ về tình hình gia đình, quê hương tôi. Bác biết tôi ra miền Bắc chữa bệnh xa mẹ hiền, người mẹ đã chịu nhiều đau khổ, đang khát khao được có ngày gặp lại con gái thân yêu, và xa bà con

ruột thịt, xóm làng. Có lúc Bác thấy tôi ngồi thò thẩn, dường như suy nghĩ điều gì. Bác liền hỏi:

- Sao cháu lại buồn? Cháu nhớ mẹ à?

Bác hỏi chuyện về chị Trần Thị Vân, một người vừa là chị vừa là bạn chiến đấu thân thiết của tôi. Trước đây, có nhiều tin là chị Vân đã hy sinh, sau khi bị địch tra tấn dã dượi. Nhưng thật ra, chị đã vượt qua mọi thử thách ác liệt, bám chắc lấy cuộc sống cho đến ngày trở về với phong trào. Tôi kể cho Bác biết chị Vân đã bị giặc bắt cùng với đứa cháu gái. Bọn chúng chưa nhận được ai là Trần Thị Vân trong hai người. Thế là cô cháu gái liền nhận mình là Vân. Địch giết người cháu gái và chị Vân đã thoát khỏi bàn tay đẫm máu của chúng. Nghe tôi kể, Bác xúc động nói:

- Hành động của các cháu thật anh hùng. Phụ nữ miền Nam rất anh hùng.

Sau này, chị Vân được ra thăm miền Bắc và ở lại chữa bệnh. Chị đã được gặp Bác Hồ.

Mỗi lần tôi vào thăm Bác, Bác thường cho tôi ăn cháo đậu xanh vì tôi không ăn được cơm. Lần nào, Bác cũng thấy tôi ăn ít quá, nhìn tôi, Bác lo lắng, thương xót, và nói:

- Cháu ăn ít lắm, phải gắng ăn nhiều hơn. Cháu còn xanh quá, cháu cố gắng ăn nhiều cho chóng khỏe!

Những bữa cơm của Bác thật thanh đạm, giản dị như bữa cơm của bao gia đình chúng ta.

Nhiều lúc, Bác dắt tôi đi dạo chơi trong vườn Phủ Chủ tịch. Bác không đưa tôi đi trên những con đường sỏi vì Bác biết chân tôi dẫm trên sỏi thì ảnh hưởng đến vết thương trên đầu. Bác chỉ cho tôi những cây dứa, cây bưởi, cây cam Bác trồng.

Tôi thường đeo một sợi dây chuyền giấu kín trong cổ áo. Sợi dây chuyền không làm tăng vẻ đẹp, không che được những vết sẹo do địch gây nên trên cổ, trên vai tôi, nhưng đó là sợi dây gắn bó hai đứa chúng tôi trong cuộc chiến đấu chung, một mất một còn với quân thù xâm lược. Tôi thưa với Bác, tôi đã viết thư về nhắn với người yêu nhiều lần rằng: “Anh hãy quên Lý đi vì thân thể Lý bị tàn phế rồi. Anh nên xây dựng gia đình với người khác để bảo đảm hạnh phúc...”. Nhưng anh không chịu. Anh vẫn đợi chờ! Bác dạy tôi rằng:

- Ăn ở phải có tình, tình nhà, nghĩa nước, tình yêu thương giai cấp. Phải có tấm lòng chung thủy. Bác rất vui khi nói đến các mối tình chung thủy.

Một hôm, Bác nghe tin người yêu của tôi đã ra miền Bắc, Bác tặng cho tôi hai trái táo để mang về cho người yêu một trái.

Có lần bác sĩ thấy bệnh tình của tôi kéo dài do vết thương ở bụng vẫn thường rỉ máu và cho biết nếu mổ dạ con thì đỡ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tôi muốn mổ cho đỡ khổ nhưng nghe vậy Bác không đồng ý. Bác nghĩ đến tương lai hạnh phúc của đời tôi.

Tình thương của Bác đối với tôi thật không bờ bến. Tôi hiểu rằng Bác dành tình thương đó không chỉ riêng cho tôi mà cho toàn thể phụ nữ, thanh niên và đồng bào miền Nam gian khổ đi trước về sau.

Tôi còn nhớ một chiều xuân năm 1968, tôi lại được vào thăm Bác. Các chú cho tôi đến trước giờ hẹn. Bác đang làm việc trên chiếc nhà sàn đơn sơ. Tôi rón rén vào đứng sau lưng Bác. Bác đã biết, nhưng không quay lại, Bác bảo: - Lý đó à. Cháu chờ Bác làm việc xong, một tí thôi!

Tôi thưa với Bác: Thưa Bác! Bác làm việc nhiều quá. Tuổi Bác ngày càng cao. Bác giữ gìn sức khỏe để vào thăm đồng bào miền Nam...

Bác xúc động nói:

- Bác phải làm việc nhiều thì miền Nam mau thống nhất, Bác sẽ vui nhiều, khỏe nhiều.

Tôi ứa hai hàng nước mắt và thẫn thờ ngồi nhìn Bác làm việc, lòng nghẹn ngào, không dám nói thêm với Bác một lời nào. Ôi, suốt cuộc đời của Bác, Bác đã đặt hết tâm lực vào cuộc đấu tranh giải phóng đất nước. Từng giờ, từng phút, Bác lo cho miền Nam. Bác đã hy sinh hạnh phúc cá nhân vì nghĩa cả dân tộc.

Trần Thị Nhâm tức Trần Thị Lý, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân kể.

Nguồn: *Bác Hồ với đất Quảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

## MIỀN NAM HƯỚNG VỀ BÁC KÍNH YÊU

Tấm lòng của nhân dân miền Nam với Bác Hồ cũng mênh mông vô bờ bến. Như hồi kháng chiến chống thực dân Pháp, địch bắt được hai em đi rải truyền đơn. Chúng tra tấn đánh đập dã dượi, nhưng cuối cùng vì hai em tuổi vị thành niên, chúng phải thả. Nhưng trước khi thả, chúng giở âm mưu xảo quyệt. Trước cửa xà lim nốt hai em, chúng trải hình Bác dưới đất và bảo: “Tụi bây có muốn ra khỏi đây thì phải bước qua tấm hình đó!”. Hai cháu quay trở vào chứ không bước qua.

Hay như những năm 1955 - 1956, sau khi Mỹ - ngụy dẹp xong Bình Xuyên và các giáo phái, chúng tập trung đánh vào nhân dân cách mạng, vào những người cộng sản rất khốc liệt. Thế mà hai ngày 1-5 của năm 1955 và năm 1956, hàng triệu quần chúng tập hợp nhau lại ở vườn Tao Đàn đi biểu tình rất có trật tự, nêu cao khẩu hiệu đòi giải quyết quyền lợi thiết thực, đòi địch phải thi hành Hiệp định Giơnevơ, thống nhất nước nhà. Địch huy động cảnh sát tới ngăn chặn, đồng bào nêu khẩu hiệu đòi tăng lương cho binh lính và

cảnh sát nguy. Thấy vậy đám cảnh sát để cho bà con đi. Đó cũng là những kinh nghiệm trong đấu tranh chính trị, kinh nghiệm xuất phát từ tinh thần đại đoàn kết, từ lời dạy của Bác Hồ: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công!*

Khi Bác mất, rất nhiều bàn thờ được đặt ra ngay giữa các vùng địch tạm chiếm. Ở Viện Bảo tàng Cách mạng, tôi thấy có bức ảnh anh em xích lô sắp hàng ngồi mặc niệm Bác. Hay như việc lập bàn thờ Bác ở xã Long Đức, thị xã Trà Vinh (tỉnh Trà Vinh), ở xã Viên An (huyện Ngọc Hiển, Cà Mau). Nhiều trí thức Công giáo như anh Lý Chánh Trung đã viết bài tỏ lòng thương tiếc Bác đăng trên báo công khai ở Sài Gòn, v.v..

Để đàn áp phong trào đấu tranh chính trị, địch khủng bố rất ác liệt. Ở Mỹ Tho trước khi Đồng khởi, có chi bộ bị chúng bắn giết chết hết, phải lập đi lập lại, lột xác tới ba bốn lần. Tôi nhớ lúc đó Xứ ủy chúng tôi có nhận được bức thư của 30 lão nông ở Thủ Dầu Một chất vấn rằng tình hình như vậy không biết Xứ ủy có báo cáo lên Trung ương, lên Bác Hồ hay không? Các cụ yêu cầu gửi bức thư đó cho Bác Hồ và yêu cầu phải đấu tranh vũ trang trở lại, nếu không thì không thể thắng được. Bức thư phản ánh ý kiến chung của đồng bào, nhân dân miền Nam lúc đó.

Sau đó, Xứ ủy đã bàn bạc, phân tích tình hình địch - ta và góp ý kiến với đồng chí Lê Duẩn và Xứ ủy Nam Bộ xây dựng đề cương cách mạng miền Nam làm cơ sở cho Nghị quyết 15 rất phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Nhân dân cách mạng ở miền Nam đã được Đảng, được Bác giáo dục, động viên, luôn có nhận thức rất đúng và nhạy bén với tình hình. Khi có Nghị quyết 15 là phong trào bật lên.

Tôi nói những điều đó để nói lên lòng tin yêu, kính trọng của nhân dân miền Nam với Bác. Lòng tin yêu, kính trọng đó bắt nguồn từ những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng mà Bác là lãnh tụ tối cao, từ những lời chỉ dạy của Bác. Và đó chính là nguồn gốc của sức mạnh tạo nên mọi thắng lợi của chúng ta cho đến ngày nay.

Nguồn: *Bác Hồ với miền Nam - miền Nam với Bác Hồ*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1986.



## QUÀ BÁC TẶNG MIỀN NAM

Năm 1962, đồng chí Nguyễn Văn Hiếu dẫn đầu đoàn đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra thăm miền Bắc. Bác Hồ đã tổ chức đón tiếp ngay hôm đoàn đến Hà Nội, tại vườn hoa sau Phủ Chủ tịch - nơi Người thường đọc báo vào các buổi chiều.

Thấy đoàn xe chở đoàn miền Nam vừa vào cổng cơ quan Phủ Chủ tịch, Bác liền rảo bước ra đón. Mọi người xuống xe, vây tròn chung quanh Bác, nhưng không có một tiếng, một lời nào. Các đồng chí trong đoàn quá xúc động không kìm giữ được đã bật khóc thành tiếng. Qua phút gặp gỡ ban đầu, Bác hỏi thăm tình hình sức khỏe mọi người. Bác hỏi cặn kẽ về tình hình miền Nam. Bác đặc biệt quan tâm hỏi tỉ mỉ về đời sống, tinh thần chiến đấu của đồng bào và lực lượng vũ trang giải phóng. Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu thay mặt đoàn báo cáo Bác tất cả và đầy đủ để Bác nghe. Đồng chí cũng đã thưa lên Bác ước mơ, nguyện vọng của đồng bào, chiến sĩ miền Nam đang mong chờ ngày thắng lợi, nước nhà

thống nhất để đón Bác vào thăm. Cuối cùng đồng chí Hiếu thay mặt đồng bào và chiến sĩ miền Nam dâng lên Bác gói quà với giọng nghẹn ngào:

- Thưa Bác, đây là tấm lòng của đồng bào chiến sĩ miền Nam kính tặng Bác...!

Bác cảm động ôm hôn đồng chí Hiếu. Quà của miền Nam tặng Bác là một bình cắm hoa bằng vỏ đạn pháo cỡ lớn của Quân giải phóng và một cái gạt tàn thuốc lá bằng xác máy bay giặc Mỹ bị ta bắn rơi. Nhìn quà tặng, đồng chí Xuân Thủy quay về phía Bác nói: “Thưa Bác, Bác có quà tặng đồng bào chiến sĩ miền Nam không ạ?”. Nghe câu hỏi, tất cả mọi người nhìn đồng chí Xuân Thủy như có ý trách và nhìn Bác chờ đợi. Bác nhìn các đồng chí trong đoàn miền Nam một lượt, rồi chậm rãi nói: “Có, Bác có quà tặng đồng bào và chiến sĩ miền Nam đây!”. Nói xong, Bác dùng ngón tay trỏ chỉ vào trái tim của mình. Đồng chí Hiếu quá cảm động, ôm chầm lấy Bác, giọng nói đứt quãng trong tiếng nức: “Thưa Bác... thưa Bác... thưa Bác...!”.

Nguồn: *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.

## TẤM LÒNG CỦA BÁC VỚI MIỀN NAM

... Năm 1963, ba năm sau Đồng khởi, Bác Hồ và Bộ Chính trị Trung ương Đảng triệu tập tôi ra Hà Nội báo cáo tình hình. Ra đến nơi, vừa vào nhà nghỉ đã có đồng chí đến báo: “Bác kêu anh đây”. Tôi vội vàng đến chỗ Bác. Vào đến phòng họp, tôi thấy trên chiếc bàn lớn đã trải sẵn tấm bản đồ miền Nam. Vừa ngồi được một tí đã thấy Bác bước vào với bộ quần áo nâu, đi chân đất. Bác nói:

- A, chú Cúc đấy phải không. Chú ở miền Nam ra, trước hết là Bác khen ngợi tinh thần đấu tranh của nhân dân miền Nam. Chú ngồi xuống, chỉ cho tôi xem bây giờ Trung ương cục đóng ở đâu?

Tôi chỉ Tây Ninh và thưa:

- Thưa Bác đóng ở Tây Ninh ạ.

Bác liền hỏi:

- Tôi nghe là ở Tây Ninh trước kia, hồi kháng chiến chống Pháp, các đồng chí Phạm Hùng, Trần Văn Trà và Ban lãnh đạo Phân liên khu miền Đông rất khó khăn về gạo, phải tích từng lon. Thế bây giờ thì thế nào? Mỗi tháng mỗi người được bao nhiêu?

- Thưa Bác, gần 30 kilôgam.

- Tới gần 30 kilôgam cơ à. Nhưng mà đó là các chú hay chiến sĩ.

- Dạ, đó là anh em chiến sĩ thanh niên, chứ chúng cháu không ăn hết được.

- Thế thì tốt lắm. Nhưng làm sao để được như vậy?

- Dạ, đó là nhờ dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ sau Đồng khởi, bà con ở miền Đông Nam Bộ đẩy mạnh đấu tranh chính trị, theo đường lối “hai chân, ba mũi”, vừa chống địch càn quét đánh phá, vừa đẩy mạnh sản xuất nên bây giờ bà con đã có đủ gạo ăn và nuôi kháng chiến. Ta cũng đã phá được thế bao vây chia cắt của địch giữa các vùng. Cho nên bảo đảm được những nhu cầu cần thiết yếu cho cả đồng bào và chiến sĩ, không đến nỗi khó khăn như thời kháng Pháp.

- Tốt lắm, các chú và nhân dân làm giỏi đấy. Thế nhưng liệu có được lâu không?

- Thưa Bác, khi chưa làm thì chưa có kinh nghiệm. Đã làm rồi thì càng thấy rõ trên thực tế là đường lối của Đảng rất đúng. Cho nên chắc chắn là sẽ giữ được lâu dài.

Quả thật, những năm về sau, mãi đến mùa xuân năm 1975, đồng bào và chiến sĩ miền Đông Nam Bộ vẫn không bị đói. Hồi năm 1952, ở miền Đông Nam Bộ ta chỉ có hai trung đoàn, mà chỉ sau một trận lụt, cả nhân dân và bộ đội đều bị đói,

phải ăn củ mì, phải đưa bộ đội xuống miền Tây (vùng Đồng Tháp) để có gạo ăn. Số còn lại mỗi người mỗi tháng chỉ có năm lít gạo.

Tôi rất xúc động trước sự quan tâm của Bác đối với việc chăm lo đời sống cho đồng bào, chiến sĩ, cán bộ. Từ câu hỏi đó, Bác hỏi đến phong trào, đến tình hình chung, rồi Bác phân tích, Bác khen làm như thế là giỏi và hướng dẫn, chỉ vẽ thêm cách làm cho thời gian tới.

Năm 1968, tôi lại có dịp ra báo cáo tình hình. Lúc này Bác đang mệt. Lần đó tôi đi cùng đồng chí Trần Độ. Đồng chí Vũ Kỳ (thư ký của Bác, hôm đó cũng có mặt) báo cho biết là Bác mời cơm tôi và anh Trần Độ. Được Bác mời cơm là một vinh hạnh lớn, nhưng nghe Bác mệt, cả tôi và anh Trần Độ đều hơi ngại ngại.

Hôm đó, cả tôi, anh Trần Độ và anh Vũ Kỳ cùng ăn với Bác. Tôi thấy Bác ăn rất ngon lành. Bác ăn tới hai bát cơm và bảo anh Kỳ xúc cho thật đầy. Bác vừa ăn vừa bảo mọi người ăn cho hết thức ăn, không để thừa. Tôi và anh Trần Độ thấy vậy mừng quá. Bác đang mệt mà Bác vẫn ăn được.

Sau đó, anh Vũ Kỳ cho biết: Bác cố gắng ăn như thế để các anh về nói lại cho đồng bào miền Nam yên tâm! Bác biết rằng nếu đồng bào và chiến sĩ miền Nam hay tin Bác mệt sẽ lo lắng biết bao nhiêu.

Năm 1969, tôi lại được triệu tập ra Trung ương. Lúc này Bác đã mệt nhiều, khi tôi được vào thăm

thì Bác đã không còn ngồi dậy để tiếp chuyện nữa. Tôi ngồi trên chiếc ghế bên cạnh giường Bác. Bác vẫn còn đang khỏe. Trên bức tường cạnh giường, tôi vẫn thấy như mọi lần có treo sẵn tấm bản đồ miền Nam với các mũi tên chỉ tình hình chiến sự trong những ngày gần nhất. Đồng chí Vũ Kỳ cho biết tuy yếu mệt như vậy nhưng hằng ngày Bác vẫn yêu cầu cán bộ Bộ Tổng tham mưu sang báo cáo về tình hình chiến sự ở miền Nam. Tôi xúc động quá!

Cho đến hôm gần thở hơi cuối cùng, Bác cho mời các đồng chí trong Bộ Chính trị đến bên cạnh. Tôi lúc đó không ở trong Bộ Chính trị nhưng là cán bộ duy nhất ở miền Nam ra, nên Bác cũng cho kêu đến. Bác cố nắm tay từng đồng chí trong Bộ Chính trị và sau đó nắm lấy tay tôi. Khi ấy Bác đã không còn nói được nữa. Nhưng đôi mắt và vẻ mặt của Bác thể hiện một tình cảm thật sâu sắc không bút nào tả xiết. Riêng đối với tôi, tôi hiểu rằng tình cảm của Bác không phải đối với riêng tôi, mà Bác muốn qua cái nắm tay cuối cùng, gửi gắm tấm lòng của Bác đối với đồng bào, chiến sĩ miền Nam trước khi Bác từ biệt cõi đời để theo các cụ Mác, Lênin.

Nguyên: *Bác Hồ với miền Nam - miền Nam với Bác Hồ*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1986.

## TẤM HUÂN CHƯƠNG CAO QUÝ

Quốc hội khoá II, kỳ họp thứ 6, đúng vào dịp chuẩn bị kỷ niệm lần thứ 73 ngày sinh của Bác kính yêu. Trong kỳ họp này, các đại biểu đã nhất trí đề nghị Quốc hội trao tặng Bác Hồ huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta. Biết tin ấy, Bác Hồ rất cảm động. Bác nói:

“Tôi vừa nhận được một tin tức làm tôi rất cảm động và sung sướng. Đó là tin Quốc hội có ý định tặng cho tôi Huân chương Sao vàng, huân chương cao quý nhất của nước ta. Tôi xin tỏ lòng biết ơn Quốc hội. Nhưng tôi xin Quốc hội cho phép tôi chưa nhận huân chương ấy. Vì sao? Vì huân chương là để thưởng người có công huân, nhưng tôi tự xét chưa có công huân xứng đáng với sự tặng thưởng cao quý của Quốc hội”.

Bác nhắc đến đồng bào miền Nam đang sống khổ cực dưới chế độ dã man của đế quốc Mỹ và tay sai, đang anh dũng kiên quyết đấu tranh xứng đáng với danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc” và xứng đáng được tặng huân chương cao quý nhất, vì những lẽ đó, Bác đề nghị với Quốc hội: “Chờ đến

ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hòa bình thống nhất, Bác Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng vui mừng”. Năm 1967, Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô quyết định tặng Bác Huân chương Lênin - huân chương cao quý của Nhà nước Xôviết - nhưng Bác cũng từ chối, hẹn đến ngày đất nước Việt Nam thống nhất, Bác Nam sum họp một nhà. Nhưng đến ngày vui đại thắng ấy đã không có Bác. Và cho đến lúc đi xa, trên ngực Bác vẫn không một tấm huy chương.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng: *Những mẩu chuyện về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.



## BÁC HỒ VỚI NGƯỜI CHIẾN SĨ DÂN TỘC

Bác của chúng ta yêu quý mọi chiến sĩ. Đối với các chiến sĩ gái, chiến sĩ người dân tộc, Bác còn chăm sóc hơn vì đây là những người làm cách mạng khó khăn hơn chiến sĩ trai, chiến sĩ người Kinh nhiều.

Anh hùng La Văn Cầu, dân tộc Tày mãi mãi không quên bữa cơm của Bác “đãi” với rau, thịt gà... những “sản phẩm” do chính Bác nuôi, trồng. Bác hỏi thăm mẹ Cầu, gửi quà cho mẹ, dặn cán bộ tạo mọi điều kiện để Cầu về thăm mẹ, giúp đỡ gia đình.

Nhiều chiến sĩ người dân tộc đã lấy họ Hồ cho mình như Hồ Vai, Hồ Can Lịch, Hồ Văn Bột...

Mùa thu năm 1964, chị Choáng Kring Thêm - chiến sĩ người dân tộc Cà Tu, tham gia đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam được ra miền Bắc, gặp Bác Hồ. Chị Thêm kể:

“Đoàn chúng tôi vừa bước xuống xe thì đã thấy Bác đứng chờ ngay ngoài sân.

Bác ôm hôn thăm thiết các thành viên trong đoàn. Chúng tôi theo Bác đến dãy bàn tiếp khách

kê ngay ngoài vườn đầy hoa và nắng. Thấy tôi mặc bộ quần áo dân tộc, Bác nói:

- Cháu đúng là con gái dân tộc Cà Tu giữ được tính chất của dân tộc mình.

Chị Ngân, chị Cao gặp Bác, mừng quá khóc lên. Bác dịu dàng bảo:

- Các cháu gái đừng khóc. Gặp Bác phải vui chứ. Hai cháu hãy kể cho Bác nghe bà con ta ở tiền tuyến đánh Mỹ như thế nào?

Tôi thưa:

- Thưa Bác, cháu thương, cháu nhớ Bác. Tất cả đồng bào dân tộc miền Nam đều thương nhớ Bác.

Sau đó tôi kể Bác nghe một số chuyện chiến đấu của mẹ Giốn, anh Bên, em Thơ...

Bác nói:

- Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta là toàn dân, toàn diện. Trẻ, già, gái, trai, Kinh, Cà Tu, Cà Tang và đồng bào các dân tộc khác đều sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi.

Tôi hiểu đó là Bác dành tình thương mệnh mông của Bác cho tất cả chúng ta.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng: *Những mẫu chuyện về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

## **BÁC RẤT QUAN TÂM ĐẾN CON TRẺ**

Bác Hồ yêu các cháu, hiểu các cháu, tin tưởng các cháu. Vì đó là tương lai của dân tộc. Đó là những mầm, những búp trên cành...

Một sự tình cờ đầy ý nghĩa - sau ngày sinh của Bác Hồ là sắp đến Tết thiếu nhi quốc tế 1-6.

7 giờ ngày 27-5.

Bác gọi chị Thu Trà đến hỏi về tình hình có một số cháu học sinh miền Nam nghịch ngợm, quấy phá mà Bác được nghe báo cáo. Việc đó là có thật.

Nhưng Bác hỏi về khía cạnh khác: Các cô, các chú dạy dỗ thế nào? Bởi lúc ba má các cháu gửi ra ngoài Bắc thì các cháu đều ngoan và ba má các cháu đều tin tưởng ở hậu phương.

Bác nhắc phải chú ý đến việc các cháu thiếu tình cảm gia đình, phải tìm cách bù đắp.

Rồi Bác kết luận: Lỗi các cháu một phần thì lỗi của người lớn chúng ta mười phần.

Quả nhiên, sau này đưa các cháu đến với sự chăm sóc của các gia đình cán bộ khác thì các cháu đỡ hẳn chuyện gây gổ, nghịch ngợm. Phần Bác cũng nhận chăm sóc một cháu trai, hai cháu

gái, con đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam.

Bác luôn luôn coi trẻ em cũng là một nhân cách, một thực thể đáng tôn trọng, chứ không chỉ đáng yêu mến.

Nhớ hồi năm 1957, một hôm Bác hỏi tôi chuyện riêng tư:

- Chú Kỳ này! Có bao giờ chú đánh con không?

Tôi ấp úng vì quả là lúc giận quá tôi cũng có đánh các cháu.

Không dám giấu Bác, tôi thú thật:

- Thưa Bác! Khi nóng giận cũng có lúc tôi đánh dọa vài roi ạ.

Bác vẫn không cao giọng, nhưng nghe thấy nghiêm khắc hơn:

- Thế là dã man đấy, chú ạ.

Tôi suy ngẫm thấy rất đúng.

Bác nhìn nhận khuyết điểm, nhược điểm của con người một cách bình tĩnh như hiểu cái lẽ tự nhiên “bàn tay có ngón dài ngón ngắn vậy”. Tấm lòng Bác mở rộng, bao dung cho tất cả...

Bác không nói trẻ em hư, không nói con người hỏng, mà nhận xét có một số chậm tiến, có một số cụ thể có lúc nào đó, ở chỗ nào đó chưa tốt, chưa hay lắm. Cái chưa hay, chưa tốt ấy cần được uốn nắn một cách chân tình và kịp thời.

Nguồn: Hoàng Giai: *Ai yêu các nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999.

## BÁC NHỚ CÁC CHÁU

Tháng chạp năm 1968, các dũng sĩ thiếu niên miền Nam đang học ở Tả ngạn thì có mấy chú đưa xe ô tô đến đón về Hà Nội. Luyện, Thu, Nét, Phổ, Mên, Hòa,... chưa hiểu có chuyện gì. Về Thủ đô hôm trước thì năm giờ chiều ngày hôm sau có xe đến đón đi.

Vào đến sân Phủ Chủ tịch mới biết là được vào gặp Bác Hồ.

Vừa bước chân xuống xe, đã thấy Bác Hồ và Bác Tôn ngồi ở một cái ghế gỗ dài kê trước cửa nhà, tất cả chạy ào tới chào Bác.

Bác cháu trò chuyện với nhau. Sau đó hai Bác bảo:

- Thôi, các cháu vào ăn cơm với hai Bác!

Bữa cơm không có thịt cá gì nhiều nhưng rất ấm cúng. Các dũng sĩ thiếu niên được ngồi ăn cùng với Bác Hồ và Bác Tôn. Nét, người nhỏ quá, cái đầu chỉ lấp ló cạnh bàn, được Bác gấp thức ăn cho luôn.

Vừa ăn, bác cháu vừa nói chuyện rất vui. Ăn xong, hai Bác cho mỗi cháu một bông hồng, một

quả táo, một quả lê và ba quyển sách “Người tốt, việc tốt”. Sau đó, Bác Hồ bảo:

- Các cháu lại cả đây hôn hai Bác rồi ra về.

Các dũng sĩ hôn hai Bác xong, Bác Hồ lại dặn:

- Các cháu về trường cố gắng học tập cho giỏi.

Tất cả đều rất cảm động. Đoàn Văn Luyện lên tiếng thưa với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu cứ tưởng hai Bác gọi các cháu về có việc cần.

Bác Hồ cười hiền từ và bảo:

- Hai Bác nhớ các cháu cho nên gọi các cháu về để hai Bác gặp hỏi chuyện.

Nghe Bác nói, Luyện và các bạn cảm động, muốn trào nước mắt. Hai Bác tuổi đã cao, trăm nghìn công việc, vậy mà hai Bác vẫn nhớ đến các cháu miền Nam. Luyện nghĩ: “Mình được ở ngoài Bắc mà hai Bác còn lo và thương như vậy, các bạn còn ở trong Nam, hai Bác còn lo và thương biết chừng nào!...”.

Nguồn: *Bác Hồ kính yêu*, Nxb. Kim đồng, Hà Nội, 1979.

## **BÁC RẤT YÊU QUÝ CÁC CHÁU MIỀN NAM**

Nắng tháng sáu rực rỡ. Những ngày tháng sáu năm 1969, Hà Nội từng bừng đón tin vui: Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập. Phái đoàn Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam chúng tôi được nâng lên thành Đoàn đại diện đặc biệt của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trụ sở của đoàn những ngày này tấp nập đại biểu trong nước và nước ngoài đến chúc mừng.

Sáng 12-6-1969, chúng tôi vô cùng xúc động và phấn khởi được đón Bác Hồ đến chúc mừng bước trưởng thành của cách mạng Việt Nam.

Chúng tôi quây quần bên Bác, người Cha già yêu thương vô hạn. Bác ân cần hỏi thăm sức khỏe anh chị em trong đoàn chúng tôi, hỏi han hoàn cảnh công tác, gia đình mỗi cán bộ, nhân viên, không thiếu một ai.

Bác nhờ đoàn chuyển lời thăm hỏi thân ái của Người đến các vị trong Chính phủ cách mạng lâm

thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và trong Hội đồng cố vấn Chính phủ. Bác cũng nhờ đoàn chúng tôi chuyển lời khen ngợi đồng bào và bộ đội, các cụ phụ lão, chị em phụ nữ, các cháu thanh niên và nhi đồng miền Nam đã luôn luôn đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng, thắng lợi vẻ vang.

Bác lại đem kẹo chia cho các cháu và tất cả chúng tôi như lần đầu tiên Bác đến thăm phái đoàn.

Một kỷ niệm thiêng liêng, sâu sắc nữa lại đến với tôi (Nguyễn Khánh Phương). Ngày 14-6, anh Nguyễn Phú Soại và tôi nhận được tin Bác muốn gặp chúng tôi. Tôi vừa mừng, vừa lo.

Đúng bảy giờ, chúng tôi vào nhà Bác. Bác tiếp chúng tôi ngay tại nhà như những người thân trong gia đình. Tôi ngồi cạnh Bác và quạt cho Bác như con gái về thăm ba.

Bác thân mật nói: Hôm nay, Bác muốn gặp cô và chú để hỏi về tình hình các cháu học sinh miền Nam, Bác được báo cáo có một số cháu tiến bộ chậm.

Chúng tôi báo cáo với Bác về những cố gắng của Bộ Giáo dục, của thầy giáo, cô giáo các trường nhận dạy con em miền Nam và những cố gắng của phái đoàn của chúng tôi về công tác này.

Không những Bác biết rõ tình hình ăn học của các cháu mà còn nêu cho chúng tôi tên những cháu ngoan và một số cháu chưa ngoan.

Bác dặn chúng tôi, đại ý: nếu để tình hình này kéo dài thì ba má và gia đình các cháu đang chiến



đầu ở miền Nam sẽ kém yên tâm. Bác nhắc nhở chúng tôi là những người thay mặt cho cha mẹ các cháu phải đặc biệt quan tâm chăm sóc, giáo dục các cháu ngày càng tiến bộ. Bác động viên chúng tôi phải cố gắng và quyết tâm. Bác nêu rõ trách nhiệm phải nuôi dạy cho các cháu tiến bộ nhiều vì bản chất các cháu rất tốt, các cháu đều là mầm non của đất nước. Việc dạy dỗ, nuôi dưỡng đòi hỏi phải có lòng thật sự thương yêu các cháu...

Được ngồi bên Bác, nghe những lời chỉ bảo của Bác, tôi càng nhớ đồng bào miền Nam da diết.

Khi ra về, qua vườn nhà Bác, tôi nhìn thấy cây vú sữa đồng bào miền Nam gửi tặng Bác và Bác ngày ngày tự tay vun xới đã lớn lên, cao quá mái nhà đơn sơ của Bác. Tôi nhìn cây vú sữa mà nghĩ đến người Ông trồng cây cho con cháu ăn quả đời đời. Bác đã kêu gọi nhân dân miền Bắc trồng cây cho đất nước xanh tươi và Bác cũng không quên nhắc mọi người: “Chúng ta phải trồng cây cho đồng bào miền Nam nữa”. Bác nhắc: “Trồng cây nào tốt cây ấy”. Có những loại cây, Bác tự tay trồng và chăm bón cho đến khi ra hoa kết quả, rồi Bác lấy giống gửi tặng các địa phương để “nhân lên”. Bác dặn các cụ già và các tỉnh chú ý “nhân giống cho miền Nam, trồng nhiều cây miền Nam trong vườn kết nghĩa”. Bác luôn nghĩ đến việc ươm hạt giống cách mạng cho miền Nam. Miền Nam trân trọng những hạt mầm của Bác.

Tình cảm của Bác đối với đồng bào miền Nam sâu rộng hơn biển Đông. Tình yêu thương của Người đối với thanh niên, thiếu niên, nhi đồng của miền Nam - Thành đồng Tổ quốc thật menh mông bát ngát. Giữa tháng 7-1969, trong buổi gặp mặt thân mật với nữ phóng viên Cuba, Mácta Rôhát, Bác đã nói: Ở miền Nam, những thanh niên dưới 25 tuổi không biết được thế nào là hai chữ “tự do”. Có thể nói rằng ở miền Nam, mỗi người, mỗi gia đình có một nỗi đau khổ riêng, và nếu mỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình gộp lại thì đó là nỗi đau khổ của tôi.

Nguồn: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: *Mỗi câu chuyện nhỏ một bài học lớn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

## NHỮNG NIÊM VINH HẠNH

Mùa xuân năm 1968 đến với mỗi người dân miền Nam rất sôi nổi và vô cùng phấn chấn, nghe lời chúc Tết của Bác:

*“Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua,  
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.  
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ.  
Tiến lên!*

*Toàn thắng ắt về ta!”<sup>1</sup>*

Càng như thổi bùng lên trong lòng mọi người ngọn lửa cách mạng vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Thơ Bác thôi thúc, giục giã chúng tôi. Nam nữ thanh niên trong xã tôi nô nức lên đường diệt Mỹ. Chúng tôi cơm dõ, gạo mang vào sát hàng rào thứ bảy của địch để cùng bộ đội giải phóng mặt trận Khe Sanh bao vây tiêu diệt chúng. Trong cuộc chiến đấu đó, chúng tôi thi đua nhau lập công mừng sinh nhật Bác. Bọn Mỹ đang thua tới bời, Quân giải phóng đang trên đà thắng lớn, ngày Khe Sanh giải phóng không còn xa nữa... Bỗng tôi

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.417.

được lệnh trên cử đi công tác nước ngoài. Lần đó, tôi được làm đại biểu trong Đoàn Thanh niên giải phóng miền Nam đi dự Đại hội liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới lần thứ IX ở Xôphía.

Chuyến đi này đối với tôi là một bài học lớn: được đi ra nước ngoài, tiếp xúc với bạn bè năm châu bốn biển chúng tôi mới càng thấy hết uy tín to lớn của Bác Hồ và càng thấy hết vinh dự một người dân của nước Việt Nam. Tham dự đại hội có hơn 130 nước, trong ngày khai mạc trên 50 nước đã mang chân dung Bác. Lênin và Bác là hai lãnh tụ được thanh niên nhiều nước trên thế giới trân trọng mang ảnh và treo ảnh trong suốt đại hội. Đoàn Italia, đoàn Vênêzuêla, đoàn Pháp và các đoàn châu Phi... đều vẽ chân dung Bác rất to, phải đến hàng chục người khiêng. Họ vừa đi vừa hô:

- Việt Nam, Hồ Chí Minh!

- Hồ! Hồ! Hồ! Hồ Chí Minh!

Gặp chúng tôi, thanh niên các nước luôn luôn yêu cầu kể chuyện Bác Hồ, kể chuyện đánh Mỹ. Trong đêm thức trắng ủng hộ Việt Nam của đoàn Italia, một đồng chí trong đoàn giới thiệu tôi là dũng sĩ bắn tỉa ở Khe Sanh. Nghe kể về việc làm của tôi, một đại biểu trong ban lãnh đạo của đoàn Italia đã đến bắt tay tôi và nói:

- Chị xứng đáng là công dân của Hồ Chí Minh. Có Hồ Chí Minh, lẽ dĩ nhiên các chị, các anh làm được như vậy và sẽ làm hơn như vậy.

Có em bé, có người thanh niên Việt Nam nào biết yêu nước mà không kính yêu Bác Hồ. Nhưng có sống những phút giây này mới thấy tình cảm kính yêu của mình đối với Bác cao hơn lúc nào hết. Bác thật là vĩ đại. Bác ở trong lòng thanh niên thế giới. Bác là Việt Nam, Việt Nam là Bác. Và những ngày này niềm tự hào to lớn nhất của chúng tôi là Bác Hồ.

Sau đại hội, trên đường trở về chiến trường chúng tôi dừng lại Hà Nội. Ngay sau đó cả đoàn thanh niên được Bác cho gặp. Tôi sung sướng đến ngây ngất. Ước mơ bao năm tháng giờ đã thành sự thật. Trong đoàn chúng tôi có một số anh hùng, dũng sĩ và đại biểu đã có lần được gặp Bác, nhưng tất cả đều một tâm trạng như chúng tôi: Mới gặp Bác lần đầu. Chúng tôi ngắm Bác như người “bị thôi miên”. Tôi nhìn kỹ đôi mắt Bác, đôi mắt của Bác sáng, kiên nghị và lại rất dịu dàng. Câu chuyện tôi được nghe từ bé: mắt Bác có hai con người đã được khẳng định là không đúng. Nhưng giờ đây tự nhiên tôi tin rằng điều đó là đúng vì tôi chưa gặp mắt ai tinh tường như đôi mắt Bác. Tôi nhìn từng sợi râu của Bác. Râu Bác, tóc Bác bạc trắng óng ánh dưới ánh điện sáng trong như cước. Bác già, nhưng khỏe mạnh và nhanh nhẹn. Hôm ấy, đồng chí trưởng đoàn Trần Văn Tư báo cáo để Bác nghe về đại hội. Bác rất vui, nghe xong Bác nói:

- Có bạn bè thế giới ủng hộ như vậy, các cháu có tin rằng ta nhất định thắng hay không?

- Có ạ! Chúng tôi đồng thanh đáp.

Bác cười vui vẻ:

- Đúng! Chúng ta nhất định thắng, miền Nam nhất định được giải phóng.

Hôm đó Bác cũng dặn chúng tôi: Đừng vì thấy bạn bè thế giới kính nể, tôn trọng mà huênh hoang, tự mãn. Phải khiêm tốn và phải quyết tâm đánh thắng Mỹ lớn hơn nữa. Vì có thắng Mỹ lớn thì bạn bè mới càng thương yêu ta nhiều hơn, và như vậy là ta không phụ lòng của bè bạn thế giới.

Được gặp Bác, tôi nghĩ rằng đó là điểm phúc, là niềm vinh dự lớn nhất của đời tôi. Và tôi không còn có mơ ước gì cao hơn. Ra về, cả đêm tôi thao thức, mong chóng được trở về chiến trường báo cáo lại với anh em đồng chí và bà con quê nhà để tất cả cùng chung niềm vui to lớn này.

Nhưng, một sự không ngờ đã đến... Sau đó ít lâu, trong khi tôi đang chờ xe trở về chiến trường thì có tin: Bác cho gọi vào gặp.

Niềm vui đột ngột quá, chúng tôi cứ thấy chân tay luống cuống không biết làm gì trước làm gì sau. Hôm ấy Bác cho gọi tôi, chị Trương Thị Khuê, Anh hùng các lực lượng vũ trang của Vĩnh Linh cũng cùng đi dự Đại hội ở Xôphia về (trong đoàn đại biểu miền Bắc), và chị Nguyễn Thị Xuân, nữ dân quân Quảng Bình, một mình bắn rơi một máy

bay phản lực Mỹ bằng súng bộ binh. Chị Xuân là nữ thanh niên Công giáo, chị cũng vừa đi thăm Liên Xô về. Cả ba chúng tôi chuẩn bị áo quần và lên xe vào Phủ Chủ tịch. Chú Vũ Kỳ, thư ký của Bác đã chờ sẵn. Chúng tôi hỏi ngay chú Kỳ:

- Lúc gặp Bác chúng cháu nên chào theo kiểu nào?

- Các cháu là dân quân, chào theo lối quân sự cũng được.

Chú Kỳ đưa chúng tôi về ngôi nhà nhỏ ở giữa vườn, từ xa tôi đã thoáng nhìn thấy Bác qua cửa sổ. Chúng tôi hồi hộp tiến lên phía cửa và đứng xếp hàng ngang, chú Vũ Kỳ báo cáo với Bác:

- Thưa Bác, ba cháu dân quân gái được Bác cho gọi đã đến.

Bác đang ngồi đọc báo cạnh chiếc bàn tròn, chung quanh có bốn chiếc ghế mây để trống. Bác ngược nhìn về phía chúng tôi. Ba chị em chúng tôi đứng nghiêm đưa tay lên vành mũ trân trọng chào Bác. Bác như một vị chỉ huy quân sự ra hiệu tiếp nhận sự có mặt của chúng tôi rồi Bác tươi cười cho phép chúng tôi ngồi vào bàn. Trên bàn có để sẵn kẹo và nước. Hôm ấy Bác mặc áo trắng ngắn tay may kiểu ba túi rộng rãi. Bác vẫn mang dép cao su, đôi dép quai to đã mòn gót mà tôi đã nhìn thấy trong lần gặp trước.

Sau khi nghe chú Vũ Kỳ giới thiệu tên tuổi của từng chúng tôi, Bác bảo chúng tôi ăn kẹo rồi uống

nước. Liên lúc đó đồng chí phục vụ bưng lên một đĩa bánh bao, mỗi cái bằng nắm tay. Bác nhắc đĩa bánh đưa cho từng chúng tôi và bảo:

- Các cháu ăn bánh bao đi! Chúng tôi chưa ăn hết nửa cái bánh thứ nhất, Bác đã cho thêm mỗi người một cái nữa, chúng tôi phải cầm sang tay bên kia. Cả ba chị em vừa ăn vừa tùm tùm cười nhìn nhau. Thật giống như cảnh ba đứa cháu nhỏ quây quần bên người ông cao tuổi trong những ngày rằm. Bác vừa âu yếm nhìn chúng tôi ăn vừa hỏi chuyện. Bác hỏi tôi về chuyện đánh Mỹ ở Khe Sanh, về đời sống của anh chị em chiến sĩ Quân giải phóng. Bác hỏi chị Xuân, chị Khuê về cuộc sống dưới hầm, bám ruộng đồng sản xuất và chiến đấu của bà con Vĩnh Linh, Quảng Bình. Cuối cùng Bác quay về phía tôi và chị Khuê:

- Bây giờ hai cháu kể chuyện Đại hội ở Xôphia cho Bác nghe.

Bằng những mẫu chuyện cụ thể, chúng tôi thưa lại với Bác những tình cảm nồng thắm của bạn bè thế giới ở đại hội. Nghe tôi kể câu chuyện về các bạn Italia, Bác cảm động nói:

- Miền Nam đã làm thơm danh Bác với bạn bè thế giới.

Bác giục chúng tôi ăn kẹo và như hiểu được ý muốn của từng đứa cháu nhỏ, Bác cho lấy giấy gói mỗi người một phần. Sau đó Bác cho ra chụp ảnh chung với Bác. Lúc đó đã 5 giờ chiều, ánh nắng



dịu dịu chiếu qua vườn cây cổ thụ càng tôn vẻ đẹp rất trang nhã trong vườn Bác. Bác sửa lại cổ áo và dẫn ba chị em chúng tôi ra chụp ảnh. Trong khi đồng chí nhiếp ảnh chuẩn bị địa điểm, Bác bảo chúng tôi:

- Mỗi cháu hát cho Bác nghe một bài nhé.

Ba chúng tôi nhìn nhau bối rối vì khoản này chúng tôi rất vụng về. Nhưng ngay lúc đó tôi nghĩ rằng: Lúc ở chiến hào mình hát như thế nào, bây giờ hát như thế để Bác nghe, chắc Bác sẽ vui. Tôi mạnh dạn xin Bác:

- Thưa Bác cháu xin hát trước.

Bác cười rất vui:

- Cháu hát bài gì?

- Thưa Bác, cháu hát bài “Tiếng hát trên đường quê hương”.

Bác gật đầu. Bỗng Bác đưa tay ra hiệu tôi khoan hát, Bác cho gọi các chú trong cơ quan đang làm việc gần đó lại cùng nghe. Tôi hồi hộp cất giọng hát. Trong bài hát có đoạn “*Ai đã tới miền quê em Quảng Trị - Thừa Thiên, qua đường 9 tình Gio Linh lắng trong giọng hò...*”, Bác khẽ gật đầu theo nhịp điệu của bài hát. Tôi hát xong, Bác cười và đưa ngón tay chỉ về phía chị Xuân:

- Cháu Bưởi hát rất tốt, bây giờ cháu Xuân hát bài gì?

Chị Xuân thưa với Bác:

- Cháu xin ngâm một bài thơ về Quảng Bình.

Khi chị Xuân ngâm xong Bác vỗ tay, các chú đứng nghe cũng vỗ tay. Bác quay về phía chị Khuê. Không chờ Bác hỏi, chị Khuê thưa:

- Thưa Bác, cháu xin hò một câu mái nhì do đội văn nghệ Vĩnh Thủy quê cháu sáng tác.

- Tốt lắm! Bác gật đầu vừa ý.

Ba chị em chúng tôi hát xong, Bác lại khen:

- Các cháu hát hay lắm. Quay lại phía các chú, Bác nói: “Các cháu gái hát rồi, giờ đến lượt các chú hát cho các cháu nghe”.

Các chú cười nhìn nhau, Bác nói:

- Hát đi chứ, sao lại cười.

Tất cả cùng cười vui vẻ. Khi chuẩn bị chụp ảnh, Bác hỏi:

- Cháu nào muốn đứng gần Bác?

Chúng tôi vui sướng quá, ai cũng muốn được đứng gần Bác. Bác cười rất độ lượng:

- Cho mỗi cháu đứng gần Bác một lần.

Tôi đứng phía bên trái của Bác, bên kia là hai chị Khuê và Xuân. Bác ân cần nói:

- Cháu Bưởi miền Nam được đứng nguyên chỗ này.

Tôi cảm động quá! Lúc nào Bác cũng nghĩ tới miền Nam, lúc nào Bác cũng dành cho miền Nam phần vinh dự nhất. Trong niềm vui đó, tôi thấy nước mắt mình muốn trào ra... Bà con miền Nam biết được điều này sẽ cảm động và vui sướng biết

chùng nào. Chụp ảnh xong, Bác dẫn chúng tôi đến trước nhà, dưới một gốc cây to có treo một bồn hoa phong lan vừa mới nở trắng ngần và tỏa mùi thơm ngào ngạt. Bác ngắt cho chúng tôi mỗi người một chùm và nói:

- Các cháu về trong ấy nói với bà con mình Bác gửi lời thăm. Chúc bà con chiến đấu, sản xuất giỏi. Riêng ba cháu phải phấn đấu giành nhiều thắng lợi hơn nữa.

Chúng tôi vô cùng cảm động, mỗi người đều hứa với Bác ra về sẽ cố gắng hết sức để thực hiện lời Bác dạy. Bác gật đầu vui vẻ và thư thả bước vào nhà. Chúng tôi tần ngần xúc động... Lúc đó, tôi ước gì sẽ được trở về chiến trường ngay để chuyển chùm hoa của Bác đến anh chị em. Các chiến sĩ sẽ chuyền tay nhau kính cẩn hôn chùm hoa trắng ngần ngát hương thơm của Bác và chắc hẳn chùm hoa này sẽ ưu tiên chuyển đến các đồng chí thương binh trước tiên...

Ba ngày sau, chúng tôi được Bác gọi vào cho xem văn công. Thật là những niềm vinh dự không ngờ. Chúng tôi đến nơi được vài phút thì Bác đến, Bác hỏi:

- Các cháu đã được đi tham quan Thủ đô chưa?
- Thưa Bác có ạ.
- Các chú cho các cháu đi thăm những đâu?

Tôi thưa với Bác:

- Dạ! Thưa Bác, các chú bên Tổng cục Chính trị cho chúng cháu đi thăm Viện Bảo tàng quân đội, Viện Bảo tàng cách mạng và nhiều nơi danh lam thắng cảnh của Hà Nội.

Bác gật đầu vừa ý và hỏi tiếp:

- Các cháu có muốn nói gì với Bác nữa không?

Câu hỏi của Bác làm chúng tôi lúng túng, ba chị em nhìn nhau, biết bao điều muốn thưa với Bác. Nhưng biết nói thế nào để Bác vui. Nói thế nào cho hết được tấm lòng của chúng tôi và đồng bào ở địa phương. Nói sao cho hết được tình cảm của đồng bào miền Nam đối với Bác... Bỗng chị Khuê nắm chặt hai bàn tay để trước ngực thưa với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu xin được hôn Bác.

Bác cười.

Trước khi chúng tôi ra về, Bác dặn:

- Về trong ấy, các cháu cố gắng chiến đấu giỏi, sản xuất tốt và phấn đấu học tập. Các cháu nhớ nói với bà con trong ấy Bác có lời hỏi thăm.

Chúng tôi bước ra xe lòng những lưu luyến vì những phút thiêng liêng bên Bác không còn nữa. Nhưng cũng từ phút ấy chúng tôi thấy mình được thêm sức mạnh và lớn lên rất nhiều. Hơn lúc nào hết tôi nghĩ đến quê hương. Miền Nam, chiến trường đã dành cho tôi nhiều niềm vinh dự to lớn quá! Miền Nam ở xa Bác, nhưng lúc nào miền Nam

cũng bên Bác, bên Trung ương Đảng. Chú Phạm Văn Đồng đưa chúng tôi ra xe và căn dặn:

- Các cháu về nhớ làm tốt những lời Bác Hồ đã dạy. Nhớ nói với bà con thôn xóm chú gửi lời thăm.

Trần Thị Bưởi, Dũng sĩ diệt Mỹ năm 1968 ở  
mặt trận Khe Sanh kể.

Nguồn: *Miền Nam trong lòng Bác*, Nxb. Thanh  
niên, Hà Nội, 1975.

## HẠNH PHÚC LỚN

Một buổi chiều nắng đẹp, đoàn chúng tôi được vào thăm Bác. Tất cả chúng tôi ai nấy reo lên vui sướng. Giây phút ấy làm tôi sống lại buổi lên đường ra thăm miền Bắc, các ba má, cô bác, các đồng chí nhìn theo chúng tôi như muốn gửi gắm tất cả tấm lòng của mình đối với Bác, đối với đồng bào miền Bắc thân yêu. Tôi nhớ lại lời dặn của bà con quê hương lúc ra đi: “Nếu được vinh dự gặp Bác Hồ thì phải nhìn thật kỹ, nghe cho thật nhớ lời Bác Hồ để về kể lại cho bà con, cô bác thỏa lòng mong nhớ nghe!”.

Xe dừng lại trong sân vườn Phủ Chủ tịch. Trống ngực tôi đánh rộn lên trong giây phút chờ đợi gặp Bác.

- Bác! Bác! - Chúng tôi cùng reo lên khi Bác từ trong nhà bước ra. Phút đầu tiên gặp Bác, tôi lặng người bàng hoàng và tưởng như mình đang sống trong giấc mơ tuyệt đẹp.

Tôi cùng với anh hùng Vai quá xúc động chưa kịp tới, anh em trong đoàn đã ráng tự kìm hãm tình cảm của mình, đi chậm chậm, nhường đồng

chí Vai và tôi lại gần Bác trước. Đồng chí Vai và tôi cứ ôm chặt lấy Bác mà nghẹn ngào, nước nở. Anh em trong đoàn bấy giờ cũng đến ùa vào vây lấy Bác thành một khối, sáu Bác cháu siết tay nhau không rời. Bác nhìn thật kỹ khuôn mặt từng người và trùi mền hôn lên đầu, lên má chúng tôi. Chúng tôi ai cũng vui sướng, cảm động. Một lát sau, tôi mới bình tĩnh thưa:

- Bác ơi! Chúng cháu nhớ Bác quá. Đồng bào miền Nam nhớ Bác quá!

Bác âu yếm nhìn chúng tôi và nói bằng một giọng ấm áp:

- Bác mong các cháu lắm! Bác nhớ đồng bào miền Nam lắm! Kìa sao các cháu lại khóc? Bác cháu ta gặp nhau thì phải vui chứ!

Những lời chan chứa yêu thương ấy của Bác càng làm chúng tôi xúc động, nghẹn ngào hơn. Đồng chí Vai và tôi được hưởng phần hạnh phúc nhất, đứa bên trái, đứa bên phải Bác.

Bác cùng chúng tôi đến một dãy bàn đặt ở giữa vườn, đã bày sẵn bánh kẹo, hoa quả, Bác thân mật nói:

- Bây giờ Bác cháu ta ngồi đây nói chuyện. Mời các cháu ăn kẹo.

Bác quay sang tôi và trùi mền hỏi:

- Cháu có khỏe không? Mỗi bữa cháu ăn được mấy chén cơm?

Nghe Bác nói chén cơm tôi hơi thảng thốt vì không ngờ Bác thuộc tiếng gọi của địa phương Nam Bộ. Tôi chậm rãi thưa với Bác:

- Dạ thưa Bác, cháu khỏe. Bình thường mỗi bữa, cháu ăn được hai chén. Có hôm mệt cháu ăn được một chén.

Bác cười:

- Cháu ăn ít thế thôi à? Cháu phải ăn khỏe để đánh thắng giặc Mỹ chứ!

Bác chỉ chị Hồ Thị Bi ngồi bên:

- Cô Bi phải trông nom các cô, các chú ấy ăn, ngủ cho tốt nhé!

Chị Hồ Thị Bi đứng dậy:

- Thưa Bác, vâng ạ!

Bác lại hỏi tiếp:

- Cô Út Tịch có khỏe không?

- Dạ, chị Út vẫn khỏe. Cháu xin thưa với Bác, chị Ba Định, chị Út Tịch và tất cả cô bác, anh chị trong Mặt trận và bộ đội giải phóng cùng đồng bào quê hương kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu.

Bác vui vẻ hỏi:

- Cháu xem Bác có khỏe không nào?

Tôi ngược lên nhìn Bác thưa:

- Dạ, được gặp Bác, thấy Bác hồng hào, mạnh khỏe, cháu mừng quá. Ở trong Nam, bà con nghe đài Hà Nội, chỉ mong hoài nghe tiếng Bác nói, nhất là vào đêm giao thừa hằng năm, để theo dõi sức khỏe của Bác.



Bác cười:

- Mỗi năm thêm một tuổi Bác cháu ta càng lớn, càng mạnh. Các cô, các chú càng đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe, sống lâu.

Bác tiếp tục hỏi chuyện từng anh em trong đoàn: anh Vai, các anh Huỳnh Văn Đảnh, Trần Dưỡng và Lê Chí Nguyên. Bác hỏi tỉ mỉ về tình hình chiến đấu, sản xuất của chiến sĩ và đồng bào, tình hình đời sống của các tầng lớp nhân dân ở vùng giải phóng, vùng tạm bị địch chiếm và cả vùng của đồng bào Thượng nữa.

Hỏi hết lượt anh em trong đoàn, Bác vui vẻ nhìn sang tôi:

- Bây giờ, cháu Kiều kể chuyện cho Bác nghe nào!

Từ nãy đến giờ, tôi vẫn ngồi bên Bác, chăm chú ngắm nhìn Bác, nghe Bác hỏi, tôi vội thưa:

- Dạ, thưa Bác, được gặp Bác, cháu mừng quá. Có bao nhiêu chuyện định nói với Bác cháu quên hết.

Bác cười nói:

- Cháu nhớ bao nhiêu thì nói bấy nhiêu.

Tôi báo cáo thêm với Bác về tình hình chị em phụ nữ đấu tranh chính trị và đánh du kích, về những gương các em thiếu nhi ở miền Nam dũng cảm cùng với cô bác đánh giặc, lập nhiều thành tích vẻ vang.

Bác gật đầu tỏ ý rất vui mừng. Bác nói:

- Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta chống giặc Mỹ xâm lược là toàn dân, toàn diện. Trẻ, già, gái, trai đều đánh giặc giỏi, sản xuất giỏi. Đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều giỏi.

Chúng tôi vui sướng được chụp ảnh chung với Bác.

Chụp ảnh vừa xong, đồng chí Huỳnh Văn Đảnh ôm hôn Bác. Anh nói: “Cháu xin hôn Bác, phần của đồng bào và bộ đội giải phóng miền Nam trao nhiệm vụ cho cháu”.

Tiếng cười giòn giã lại vang lên trong khu vườn nhà Bác.

Ra về, tôi cứ ngẫm nghĩ lời Bác dạy: “Các cô, các chú đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe”. Lời Bác cứ thấm sâu vào tim óc tôi. Quả vậy, muốn rút ngắn đường dài thì phải đi nhanh; muốn Bắc - Nam mau sum họp một nhà, muốn được đón Bác Hồ thì chỉ có một con đường là đánh thật mạnh để mau chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chiều mùng 2-12-1965, Bác cho tôi cùng đi với Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm Đại hội những người xuất sắc trong phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ Thủ đô Hà Nội.

Bác đến! Bác đến! Tiếng hoan hô và tiếng vỗ tay vang lên như sấm.

Tôi theo chân Bác lên phía Đoàn chủ tịch của Đại hội. Bác vui vẻ nói với các đại biểu:

- Hôm nay, Bác dẫn cô bé này đến thăm đại hội. Các cô có biết cô bé này là ai không?

Tiếng reo hò mừng rỡ được gặp Bác vẫn vang dậy. Mọi người chưa kịp trả lời thì Bác đã giới thiệu tóm tắt về thành tích của tôi.

Những lời nói thân mật của Bác làm cho tôi vừa cười vừa ứa nước mắt.

Bác tiếp tục nói chuyện với đại hội. Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác khen phụ nữ Thủ đô đã đạt được những kết quả tốt trên các mặt sản xuất, công tác, phục vụ chiến đấu trong phong trào thi đua “Ba đảm đang”.

Bác thân mật tự tay trao huy hiệu của Người cho bảy chị em có nhiều thành tích xuất sắc, và hỏi các đại biểu:

- Có cô nào muốn Bác thưởng huy hiệu nữa không?

Tất cả đều giơ tay lên một loạt và phấn khởi đáp vang:

- Thưa Bác, có ạ!

Bác cười và bảo:

- Bác sẵn sàng thưởng huy hiệu cho các cô, nhưng các cô phải làm tốt hơn nữa phong trào “Ba đảm đang”.

Bác kể cho đại hội nghe những gương chị em phụ nữ hoạt động đầy hy sinh, gian khổ trong thời kỳ bí mật và một vài nét về thành tích rực rỡ của phụ nữ miền Nam đánh thắng giặc Mỹ và xây dựng Khu Giải phóng.

Xong Bác dịu dàng hỏi đại hội:

- Phụ nữ miền Nam rất anh dũng, rất đảm đang, vậy phụ nữ miền Bắc có sẵn sàng thi đua với phụ nữ miền Nam không?

Cả hội trường vang dậy lời đáp sôi nổi đầy khí thế:

- Thưa Bác, có ạ!

Bác phát biểu:

- Dân tộc Việt Nam là dân tộc anh hùng, thanh niên Việt Nam là thanh niên anh hùng, phụ nữ Việt Nam là phụ nữ anh hùng. Hai nghìn năm trước đây, ta có các nữ anh hùng: Hai Bà Trưng, Bà Triệu. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, trong kháng chiến chống Pháp trước kia và trong kháng chiến chống Mỹ ngày nay, ta cũng có nhiều anh hùng là phụ nữ. Trên thế giới chưa có nơi đâu phụ nữ làm Phó Tổng tư lệnh như ở miền Nam nước ta. Thi đua với phụ nữ miền Nam là đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh. Khó khăn đến mấy chúng ta cũng vượt qua được và nhất định chúng ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược...

Chúng tôi ghi lòng tạc dạ những lời dạy bảo quý báu, sâu sắc của Bác.

Được gặp chị em phụ nữ Hà Nội, lòng tôi vui mừng quá đỗi. Sau bao nhiêu năm chiến đấu gian khổ và chiến thắng vẻ vang, chúng ta mới được sum họp như hôm nay. Ở giữa lòng Thủ đô, tôi

ngĩ đến một ngày đẹp nhất, Bác sẽ vào thăm Đại hội của chị em phụ nữ Sài Gòn trong niềm vui chiến thắng.

Phụ nữ Sài Gòn, phụ nữ miền Nam và toàn thể đồng bào miền Nam chúng tôi quyết cùng chị em Hà Nội, chị em miền Bắc và toàn thể nhân dân ta, dân tộc ta, tiêu diệt đế quốc Mỹ xâm lược, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà để chúng ta lại gặp nhau giữa thành phố mang tên Bác Hồ vĩ đại, cùng nhau đi thăm quê hương Thành đồng Tổ quốc.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân  
Tạ Thị Kiều kể.

Nguồn: *Nước non bình sáng*, Nxb. Phụ nữ,  
Hà Nội, 1975.

## BÁC GIÚP TÔI THÊM TỰ TIN

Hoà bình vừa được lập lại, tôi về theo học tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, năm 1957 tốt nghiệp và được phân công về dạy môn Văn ở trường Chu Văn An. Đây là một trường lớn, nổi tiếng từ lâu đời, thường quen gọi là trường Bưởi.

Buổi chiều hôm ấy, ngày 30-12-1958, tôi có giờ dạy ở lớp 8B. Tôi đang giảng hai câu thơ “Tháp Mười đẹp nhất hoa sen - Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ” thì thấy có tiếng nhiều bước chân đi ngoài hành lang. Một đoàn người dừng lại trước cửa lớp học. Tôi nhận ngay ra Bác Hồ trong đó. Thật sửng sốt, bàng hoàng tôi cứ đứng như trời trồng.

Bác Hồ bước vào trong lớp, hỏi tôi đang làm gì. Tôi báo cáo với Bác đang dạy giờ Văn. Bác hỏi luôn:

- Cô năm nay bao nhiêu tuổi?

- Thưa Bác, cháu 23 tuổi ạ.

Bác quay xuống hỏi tình hình lớp. Lớp trưởng là Vân Anh đứng dậy trả lời. Bác hỏi độ tuổi lớn nhất và bé nhất của học sinh. Trong lớp có học sinh tên là Nâu còn hơn cả tuổi tôi. Khi biết trong lớp có học sinh lớn tuổi, Bác nói:

- Cô giáo trẻ hơn học sinh là thể hiện tính ưu việt của chế độ ta.

Bác đến thăm, đó là một ngày vui lớn đối với toàn trường chúng tôi. Riêng tôi, tôi gỡ được mối băn khoăn lo lắng trước đây là sợ mình còn ít tuổi, không biết có gánh vác được công việc ở một trường trung học lớn có tiếng như trường này không. Và chắc rằng cũng xoá đi cả mối băn khoăn của các giáo viên cũ, đứng tuổi ở đây để có cách nhìn nhận mới hơn đối với lớp trẻ. Tôi không hiểu sao Bác lại biết rõ tâm tư của tôi như vậy để động viên tôi vững lòng tin ở tuổi trẻ của mình.

Một điều thật bất ngờ và gây xúc động lớn trong tôi là Bác còn biết cả nỗi khó khăn riêng mà tôi mới gặp phải. Em Vân Anh lớp trưởng, cùng một số các em học sinh trường khác trong một dịp được đến thăm Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch có về kể lại với tôi. Bác hỏi em có biết về gia đình cô giáo không. Em hồn nhiên trả lời là cô giáo mới xây dựng gia đình, chưa có con. Bác nói, đáng lẽ cô có em bé rồi nhưng không may cho cô...

Quả vậy, tôi đã lập gia đình, nhà tôi ở bên quân đội, tôi sinh cháu được ít ngày thì cháu mất. Tôi cũng buồn mất một thời gian. Thế mà Bác biết, Bác vẫn nhớ, Bác còn nhắc nhở các cháu học sinh cũng cần phải quan tâm đến các thầy các cô giáo. Tôi cảm động ứa nước mắt. Tôi, một giáo viên mới ra trường, tuổi đời còn ít, còn bỡ ngỡ với công tác,

với cuộc sống gia đình nhưng Bác như thấu hiểu mọi nỗi băn khoăn lo lắng của tôi. Tình thương yêu của Bác sao mà rộng lớn, mênh mông.

Đấy chính là một nguồn động viên lớn đối với tôi, vượt qua các khó khăn để làm tốt mọi nhiệm vụ, trở thành giáo viên dạy giỏi. Một vinh dự cho tôi là được đi dự Đại hội “Ba đảm đang” của phụ nữ Thủ đô lần thứ I, tổ chức rất trọng thể tại Hội trường Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

Tôi còn nhớ rất rõ, chiều ngày họp thứ hai ngày 2-12-1965 đại hội vô cùng sung sướng được đón Bác, Thủ tướng Phạm Văn Đồng và nữ anh hùng miền Nam Tạ Thị Kiều đến thăm. Bác nói chuyện và tự tay trao tặng Huy hiệu của Người cho các chị em phụ nữ có thành tích. Tôi rất sung sướng vì trong số chị em đó, có tôi. Tôi bồi hồi, xúc động, đợi chờ. Khi trao Huy hiệu cho tôi, Bác mỉm cười:

- A, cô giáo Minh Phượng trường Chu Văn An đây!

Trời, thì ra Bác vẫn nhớ, vẫn nhận ra tôi, cô giáo trẻ bỏ ngõ năm nào, mặc dù đã mấy năm trôi qua. Tôi cảm động biết chừng nào!

Hôm đó, Bác nói với Đại hội phải thi đua với phụ nữ miền Nam, là đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh. Khó khăn đến mấy ta cũng vượt qua được và nhất định chúng ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.



“Phụ nữ miền Bắc có sẵn sàng thi đua với phụ nữ miền Nam không?”. Câu hỏi đó của Bác là một lời nhắc nhở, một nguồn động viên đối với tôi. Tôi có làm được một số việc, có một chút thành tích nhưng thật ra đã thấm vào đâu so với bao hy sinh chịu đựng của chị em phụ nữ miền Nam cũng như chị em cả nước trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đối với tôi, những lần gặp Bác là những ngày sung sướng nhất trong cuộc đời của tôi. Sự quan tâm của Bác, tình thương yêu của Bác đã khích lệ tôi rất nhiều để vượt qua các trở ngại khó khăn làm tốt hơn công việc của mình. Và những kỷ niệm vô cùng quý báu và xúc động về Bác sẽ mãi mãi ghi đậm trong trái tim tôi...

Nguồn: *Bác Hồ với Ba Đình*, Ban Chấp hành Đảng bộ quận Ba Đình, Hà Nội, 1986.

## **BÁC DẠY: “PHẢI CHĂM CHỈ HỌC TẬP”**

Năm 1950, tôi 16 tuổi, nhưng người còn bé lắm. Từ Khu 3, tôi chuyển công tác về làm liên lạc đưa công văn sang Văn phòng Phủ Chủ tịch. Hôm đó, đang chú ý nhìn một tổ chim trên cành cao, tôi bỗng thấy một ông cụ già ở phía trước đi lại. Thoáng trông, tôi nhận ngay ra Bác, tôi reo lên và chạy lại. Bác thân mật dẫn tôi đi về phía văn phòng. Trên đường, Bác hỏi chuyện tôi về gia đình, về công tác, về sinh hoạt và bảo tôi ở lại ăn cơm trưa.

Bấy giờ theo chính sách đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, cơ quan chọn cử một số cán bộ trẻ ra nước ngoài học. Tôi cũng ở trong số đó. Nhưng tôi không muốn đi.

Biết được điều đó, Bác liền gọi đến và nói:

- Bây giờ có điều kiện thì phải học tập. Học tập để hiểu nhiều, biết nhiều. Có hiểu nhiều, biết nhiều, mới phục vụ nhân dân tốt được.

Sau khi giảng giải và khuyên tôi đi học là cần thiết, Bác dặn:

- Đi học thì phải chịu khó, chăm chỉ học tập.

Chưa hiểu thì hỏi, không được giấu dốt, đã hiểu rồi thì bảo lại cho bạn cùng hiểu.

Rồi Bác lấy cái hộp thuốc lá của Bác đưa cho tôi. Bác nói:

- Bác cho cháu cái hộp này để đựng kim chỉ, ngoài giờ học thêu, thùa, vá, may. Con gái phải biết làm những việc đó.

Tôi học sư phạm và trở thành nhà giáo. Ngày tháng qua đi rất nhanh. Nhưng những lời Bác dặn vẫn vang vọng trong lòng tôi. Tôi ra sức học tập, dạy dỗ các em. Chiếc hộp thuốc lá Bác cho, tôi giữ rất trân trọng. Nghe lời Bác dặn, tôi học may, học vá, học thêu thùa. Trong chương trình học tập của các em, tôi cũng cố gắng sắp xếp thì giờ dạy các em gái trong lớp học khâu vá. Năm nào, tôi cũng kể cho các em nghe chuyện chiếc hộp thuốc lá Bác cho. Tôi không có ý đề cao mình là đã được gặp Bác, mà muốn qua câu chuyện thật làm cho các em thêm kính yêu lãnh tụ, thêm cố gắng học tập và làm theo lời Bác dạy.

Tôi được gặp lại Bác trong một trường hợp rất bất ngờ. Hôm đó, Bác đến thăm trại hè của giáo viên họp ở trường Chu Văn An. Nghe tin Bác đến thăm, cả hội trường náo nức hẳn lên. Riêng tôi thì lòng xáo động, bồn chồn đến lạ! Suốt từ ngày xa Bác ở Việt Bắc đến giờ, tôi chưa được gặp lại Bác. Không biết Bác dạo này có khỏe không? Bé con trong lòng, tôi cứ thầm mong Bác đi qua chỗ mình

để được thấy Bác (hôm đó đi họp buổi tối, tôi bế theo cả cháu bé).

Bác đến. Cả hội trường reo lên. Bác nói chuyện với chúng tôi rất vui, rất sôi nổi. Bác hoan nghênh năm học vừa qua các thầy giáo, cô giáo đã có nhiều cố gắng. Bác nói:

- Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước tiên phải có con người xã hội chủ nghĩa. Các thầy giáo, cô giáo là những người đào tạo cho Tổ quốc những con người mới. Các thầy giáo, cô giáo phải thấy nhiệm vụ đó là hết sức vinh quang nhưng cũng vô cùng nặng nề, mà mỗi người đều phải cố gắng vượt bậc mới hoàn thành được...

Bác dặn:

- Thầy giáo thì phải hiểu học trò, phải thực sự thương yêu, chăm sóc học trò. Dạy học, không chỉ dạy trên lớp mà còn phải liên hệ với gia đình, với đoàn thể.

Nói chuyện xong, Bác bước xuống bục, đi lại phía tôi. Gặp tôi, Bác hỏi:

- Cháu Đức đó à?

Tôi xúc động quá! Bao nhiêu năm rồi, bao nhiêu ngày xa cách, bao nhiêu sự việc, bao nhiêu con người... thế mà Bác còn nhớ tôi. Cổ nghẹn lại, nước mắt trào ra, mãi tôi vẫn không trả lời Bác được.

Thấy tôi bế cháu bé. Bác lại hỏi chuyện gia đình tôi và khen cháu bé khỏe, lớn. Tôi nghĩ đến

những lời Bác dặn trước kia và cái hộp thuốc lá Bác cho để đựng kim chỉ. Tôi nói với Bác:

- Thưa Bác, nghe lời Bác dạy, cháu đi học sư phạm rồi về nước dạy học, cái hộp Bác cho để đựng kim chỉ, cháu vẫn còn giữ.

Tôi định nói rất dài nhưng cổ cứ nghẹn lại không thể nào nói được nữa.

Bác hỏi tôi bây giờ đã biết khâu vá giỏi chưa và dặn tôi đã là cô giáo thì không phải chỉ có mình biết mà còn phải dạy cho học trò biết nữa.

Bác vuốt má cháu bé, con tôi, rồi nói tiếp:

- Vừa dạy học, vừa nuôi con, như thế này là giỏi, Bác khen, nhưng phải cố gắng hơn nữa.

Mười ngày sau, Phủ Chủ tịch gửi ra cho tôi bức ảnh Bác đang âu yếm vuốt má cháu bé con tôi. Đó là tấm ảnh quý nhất của cả đời tôi. Hình ảnh đó mãi mãi ở trong con tim khối óc của mẹ con tôi...

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

## NGHỀ THẦY GIÁO RẤT QUAN TRỌNG, RẤT VẺ VANG

Một buổi sáng mùa thu năm 1946, giữa Thủ đô Hà Nội rợp bóng cờ sao, Bác Hồ đến thăm trường tôi, một trường nữ sinh duy nhất ở Thủ đô.

Tôi quên sao được gương mặt hiền từ và giọng nói ấm áp của Bác. Tôi quên sao được giờ học tiếng Anh của lớp tôi, mà Bác đã vào dự. Tôi được cô giáo gọi lên đọc bài. Không hiểu vì vui sướng, cảm động hay vì quá mất bình tĩnh, tôi đã phát âm sai một vài chỗ. Thế rồi Bác từ từ đi lại phía tôi. Tự nhiên như một bà mẹ hiền âu yếm dạy con tập nói những tiếng nói bập bẹ đầu tiên, Bác đứng sát bên tôi đọc mẫu và nhẹ nhàng uốn nắn cho tôi đọc từng chữ một: “Hao-dơ” (house là cái nhà) cháu chú ý chữ “S”, là như chữ d trong tiếng Việt.

Tôi ngoan ngoãn đọc lại “hao-dơ” và Bác động viên ngay:

- Thế, cháu đọc thế mới đúng. Cháu đọc từ tiếp theo.

- “mân-th” (month là tháng).

- Chưa thật đúng. Cháu phải chú ý âm cuối của từ, đây là một loại “âm cổ” là chính chứ không phải “âm lưỡi”. Nếu phiên âm ra tiếng Việt của ta thì nó nửa là “th” và nửa là “ph”. Cháu nghe Bác đọc.

Thế rồi Bác đọc lại để tôi đọc theo cho đến khi tôi phát âm chính xác Bác mới thôi. Sau đó Bác âu yếm xoa đầu tôi và bảo: Bây giờ đã cách mạng rồi thì gái cũng như trai đều phải cố gắng học tập cháu nhé!

Tôi cảm động cúi xuống nói “vâng ạ”.

Ôi! Diệu kỳ biết bao buổi đến thăm trường của Bác. Cử chỉ và lời nói giản dị ấy của Bác cũng như những cảm giác mới mẻ về đất nước trong những ngày tháng 8-1945 đã để lại những ấn tượng hết sức sâu sắc trong ký ức tuổi thơ của tôi.

Từ đó về sau, trong từng chặng đường, tôi luôn luôn cố gắng làm theo lời Bác. Và cũng qua từng chặng đường, tôi lại được nghe bạn bè kể thêm những mẩu chuyện về Bác hết sức lý thú.

Giờ đây, tôi đã có nghề, đất nước đang cần có thêm bàn tay khối óc của những đứa con thân yêu. Và cũng mấy năm nay, từ trên đất Pháp, nhiều anh chị em trí thức đã trở về Tổ quốc sát cánh cùng nhân dân xây dựng đất nước...

Không đắn đo, suy nghĩ gì khác nữa. “Trở về”, tôi dứt khoát quyết định. Ngẩng nhìn lên ảnh Bác,

tôi có cảm tưởng như Bác đang mỉm cười bằng lòng với quyết định mới của đứa cháu thân yêu.

Thế là ba tháng sau khi nhận bằng thạc sĩ toán học, tôi lên đường trở về đất nước, hành lý mang theo của tôi chỉ là hai chiếc vali đựng đầy sách vở cần thiết và một số quần áo thường dùng của hai mẹ con. Lòng thanh thản, tôi bước chân lên máy bay từ già nước Pháp cổ kính trở về theo tiếng gọi của Tổ quốc, tiếng gọi của Bác Hồ.

Về nước, sau một tuần nghỉ ngơi và thăm hỏi bà con, tôi xin đến nhận công tác ngay ở trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đây là một trong những trường lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, một trường mà Bác đã trao nhiệm vụ là: “Phải biến trường này thành một trường mô phạm cho cả nước noi theo”.

Giữa một buổi sáng mùa đông, trời hơi lạnh, vẫn trong bộ kaki vàng quen thuộc, Bác đã đến với chúng tôi.

Từ ngày về nước, tôi đã được một số lần gặp Bác trong các buổi chiều dài ở Câu lạc bộ quốc tế hoặc Câu lạc bộ Ba Đình. Mỗi lần gặp Bác, tôi lại tưởng như mình vừa phát hiện thêm được một điều gì ở Bác mà trước đây tôi chưa hề biết hoặc biết chưa thật cụ thể. Lần này cũng thế, trong lúc Tổng thống Môđibô Câyta nói chuyện, một cán bộ của Bộ Ngoại giao rất giỏi tiếng Pháp đã được cử đến để phiên dịch. Đi giúp việc anh lại có thêm



một người tốc ký giỏi. Khoảng bốn mươi phút đầu, chúng tôi thấy anh dịch rất tốt, nhưng sau đó phần vì Tổng thống nói một mạch quá dài mới dừng lại cho anh dịch, phần vì có lẽ thần kinh đã đôi chút căng thẳng cho nên có chỗ anh hơi lúng túng. Tự nhiên, trên hàng ghế đầu, tôi thấy Bác đứng dậy. Bác ghé sát bên tai anh nói nhỏ điều gì và từ lúc đó Bác trực tiếp dịch cho Tổng thống. Từ ngạc nhiên đến khâm phục, chúng tôi cũng tập trung toàn bộ trí lực của mình cố gắng nghe cả lời Tổng thống Cáyta nói và lời dịch của Bác. Vẫn những mạch văn rất dài của Tổng thống, Bác dịch lại một cách rõ ràng, rành mạch từng câu. Tôi nhớ lại trước đây trong buổi chiêu đãi nhân dịp kỷ niệm ngày 2-9-1960 tại Phủ Chủ tịch mà tôi được dự, trước mắt cán bộ Việt Nam và đông đảo khách nước ngoài, Bác đã phát biểu bằng tiếng Việt và sau đó dịch luôn sang tiếng Nga, rồi tiếng Trung Quốc giữa niềm hân hoan của tất cả các bạn bè quốc tế đến dự.

Đã từ lâu, tôi được nghe nhiều đồng chí nói đến vốn ngoại ngữ phong phú của Bác. Ngày còn ở Pháp, tôi đã có dịp được đọc một số bài báo Bác viết trên tờ *Le Paria (Người cùng khổ)* và cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp* xuất bản ở Pari, một cuốn sách bìa trắng, in chữ xanh mà một kiều bào cất giữ được. Tôi đã có nhiều suy nghĩ về văn phong của Bác và đặc biệt là về vốn từ ngữ tiếng Pháp rất

giàu có và độc đáo mà chính chúng tôi, những người đã sống trên đất Pháp, cũng phải ngạc nhiên đến khâm phục.

Cũng trong buổi đến thăm trường sáng hôm đó, Bác đã nói chuyện với anh chị em cán bộ và học sinh chúng tôi. Hội trường lớn tự nhiên hôm nay trở nên nhỏ bé và chật chội.

Như người cha lâu ngày đi xa nay trở về nhà gặp lại những đứa con thân yêu, Bác hỏi han tình hình mấy năm qua kể từ ngày Bác đến thăm trường lần trước (năm 1961). Bác khen chúng tôi đã đạt được hai ưu điểm lớn. Một là, “tinh thần khắc phục khó khăn làm tròn nhiệm vụ”; hai là, “Phong trào thi đua “hai tốt” ở đây làm khá”. Tiếp đến, Bác kể cho chúng tôi nghe về thành tích của hai bạn giáo viên miền núi không quản khó khăn gian khổ, đã tận tình đem hết sức mình phục vụ con em các dân tộc thiểu số. Và Bác kết luận: đây là những cô giáo, thầy giáo anh hùng.

Trở lại tình hình nhà trường, Bác cũng phê bình chúng tôi hai điểm về vệ sinh và về công tác trồng cây mà Bác đã nhắc nhở. Nhớ lại ngày Bác đến thăm trường hồi đó, mỗi một anh chị em chúng tôi đều không ai quên được tác phong quen thuộc của Bác.

Bước vào cổng trường Bác đã đi đến kiểm tra ngay bếp ăn và chỗ ở của học sinh... Đây là lần Bác đến thăm trường mà không hề báo trước như

lần này. Sáng hôm đó, thầy trò chúng tôi đều đang làm việc trên lớp, tự nhiên nghe tiếng reo to từ phía ngoài: Bác Hồ! Bác Hồ đến! Thế là không ai bảo ai, mọi người đều chạy nhanh về phía Bác. Đoàn người mỗi lúc một đông quây quần quanh Bác, Bác âu yếm giơ tay vẫy gọi chúng tôi. Chúng tôi vui mừng vì thấy Bác hồng hào, khỏe mạnh và đặc biệt là Bác đi bộ rất nhanh. Nhiều anh chị em phải chạy tắt qua các rặng cây đón từng quãng đường để được nhìn thấy Bác rõ hơn.

Bác tiếp tục đi kiểm tra các nơi, đến đâu Bác cũng có lời nhận xét và chỉ bảo cho chúng tôi hết sức tỉ mỉ. Chúng tôi còn nhớ khi đến cạnh một hồ vệ sinh đã được xây tường cao, quét vôi trắng cẩn thận, Bác còn chỉ thêm: nên trồng một hàng râm bụt phía ngoài nữa cho kín đáo.

... Về nghề nghiệp của chúng tôi, Bác ân cần chỉ bảo phải thật sự yêu nghề mình, thật sự yêu trường mình. Nhiều anh chị em chúng tôi hết sức xúc động khi nghe Bác nhắc nhở là người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù không được đăng tên tuổi trên báo, không được thưởng huân chương, song những thầy giáo, cô giáo tốt là những anh hùng vô danh.

Bác đã hiểu được tâm tư của một số anh chị em học sinh chúng tôi khi bước chân qua ngưỡng cửa của trường sư phạm. Có anh học sinh đã ở năm

thứ hai ngồi trên ghế nhà trường sư phạm mà vẫn mơ về Bách khoa, về Tổng hợp.

Bằng câu chuyện về hai giáo viên trẻ vùng rẻo cao và những ý kiến khẳng định về nghề dạy học Bác xác định lại cho anh chị em học sinh chúng tôi quan niệm về nghề nghiệp, về tiền đồ và ước mơ của tuổi trẻ.

Từ trên bục cao của hội trường, Bác đưa mắt lướt nhanh trên những gương mặt tươi trẻ đang chăm chú hướng cả về phía Bác, háo hức đợi chờ và Bác đã kết luận là nghề thầy giáo rất quan trọng, rất vẻ vang. Ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo thì phải sửa chữa. Cả hội trường vang lên một tràng vỗ tay dài nói lên tất cả niềm hân hoan, phấn khởi của anh chị em chúng tôi. Bác cũng vỗ tay và âu yếm mỉm cười nhìn chúng tôi.

Buổi đến thăm trường năm ấy của Bác để lại trong chúng tôi những ấn tượng hết sức sâu sắc về vinh dự và trách nhiệm của mỗi cán bộ, giáo viên, và học sinh trong nhà trường sư phạm.

Sau đó, nhà trường đã phát động rầm rộ một phong trào thi đua sôi nổi chưa từng có thực hiện lời dạy của Bác Hồ, và mỗi một chúng tôi đều tự xây dựng kế hoạch phấn đấu của mình với tất cả tấm lòng kính mến và biết ơn sâu sắc đối với Bác.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005,  
tr.353-361.

## TÌNH THƯƠNG CỦA BÁC

Hà Tĩnh - vùng “cán xoong” của Khu 4 cũ - những ngày tháng 3-1966, chia lửa với miền Nam, phải chịu đựng bao ác liệt đánh phá của không lực Hoa Kỳ.

Đã man nhất, chúng rải thảm bom B.52 vào các làng mạc hiền hòa, bệnh viện, chùa chiền, nhà thờ và trường học... Trường cấp 2 Hương Phúc thuộc huyện Hương Sơn là mục tiêu đánh phá của chúng.

Vào một ngày trung tuần tháng 3-1966, hàng đàn quạ Mỹ lồng lộn ném bom “tọa độ” vào trường. Buổi sáng, chỉ mỗi lớp 6A, vừa vào tiết học văn, 45 học sinh chỉ có một em sống sót. Hôm ấy, học trò gái Nguyễn Thị Mão vì có việc nhà xin phép đến muộn, nên em thoát khỏi bị vùi lấp dưới hố bom của bầu quỹ dữ.

Bác Hồ được tin đau thương này, đã cho mời Bộ trưởng Giáo dục Nguyễn Văn Huyền lên cho Bác biết tình hình cụ thể giặc Mỹ leo thang hủy diệt các trường học.

Đoàn chúng tôi gồm: em Nguyễn Thị Mão, học sinh lớp 6; thầy giáo chủ nhiệm Thái Văn Nhậm,

cô Trương Thị Vi, đại diện gia đình học sinh và thầy Trưởng ty Giáo dục Lê Sĩ Nghĩa, cấp tốc về Hà Nội để gặp Bác theo lệnh của Bộ. Bác bận trăm ngàn việc lớn của đất nước, mà không quên một lớp học nhỏ đau thương - nơi thâm sâu xa vời - trong trăm ngàn trường lớp khác. Chúng tôi theo Bộ trưởng vào Ba Đình báo cáo với Bác sự việc tàn bạo của giặc Mỹ ở Hương Sơn vừa xảy ra. Lúc chúng tôi đến, Bác chờ sẵn ở sảnh đường phòng khách Phủ Chủ tịch. Thầy trò chúng tôi có ngờ đâu Người lại trân trọng và chu đáo với anh chị em chúng tôi như vậy!

Bác thân mật hỏi thăm từng người. Tôi thay mặt đoàn thưa cùng Bác, giặc Mỹ đã trút bom hủy diệt toàn bộ ngôi trường. Hôm ấy, may là các lớp khác học buổi chiều. Lớp 6 chỉ còn mỗi một em sống sót là em Mão. Bác bảo Mão đến ngồi kê Bác. Bác nhẹ nhàng vuốt tóc cháu gái bé bỏng, như ông ngoại vỗ về an ủi cháu. Máy lần câu chuyện tôi kể phải dừng lại vì Bác rút khăn tay lau mắt.

Đến lượt cô Trương Thị Vi, người thân của học sinh bị nạn, đứng lên:

- Thưa Bác, cháu đại diện cho phụ huynh học sinh, em ruột cháu bị lấp vùi trong căn hầm, ngạt thở chết. Cha già không đi được, cháu đi thay.

Bùi ngùi lặng im một lúc, Bác hỏi:

- Cháu có biết phụ huynh là gì không?

- Thưa Bác, phụ huynh là cha mẹ ạ!

Bác ôn tồn giảng giải thêm:

- Phụ huynh là cha anh. Ngày xưa phong kiến trọng nam khinh nữ, nên chỉ nói đến cha anh, xem nhẹ vai trò của mẹ. Hôm nay, Bác dặn chú Huyền là ta có từ cha mẹ thì cứ gì phải dùng phụ huynh. Còn học sinh thì ta dùng học trò cũng được. Từ nào ta thiếu thì hãy mượn. Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyền đỡ lời thưa Bác:

- Chúng cháu đã bắt đầu dùng “Hội cha mẹ học sinh”.

Còn phụ huynh học sinh thì dùng cha mẹ học trò, hoặc gia đình học trò... ạ!

Nghe đến từ gia đình, Bác nhắc nhở và nhấn mạnh:

- Nhân đây Bác nhắc các thầy cô giáo là, giáo dục ở nhà trường phải biết kết hợp với gia đình. Vì gia đình là tế bào của xã hội. Gia đình tốt thì xã hội, nhà trường mới tốt, mới dạy tốt, học tốt được. Gia đình có nghĩa cũ và nghĩa mới, nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Gia là nhà, đình là sân. Theo nghĩa cũ thì gia đình chỉ giới hạn hẹp hòi trong nhà, ngoài sân thôi. Nghĩa là chỉ lo cho những người trong nhà mình ấm no, yên ổn. Ngoài ra ai nghèo khó mặc ai. Như thế là chưa đủ. Theo nghĩa mới thì gia đình rộng rãi hơn, tốt đẹp hơn. Thí dụ: Những người lao động trong một nhà máy, một cơ quan, trường học... đều phải đoàn kết thương yêu nhau như anh em trong một gia đình. Rộng hơn nữa, thì

có đại gia đình các dân tộc Việt Nam và “công nông thế giới đều là anh em”.

Rồi Bác quay sang hỏi cháu Mão:

- Cháu làm được những việc gì giúp cha mẹ, gia đình?

- Thưa Bác, cháu gánh nước, gánh lúa, cấy hái được ạ.

- Cháu gánh được bao nhiêu cân?

- Dạ thưa, được ba mươi ạ!

- Cháu gặt hái, cấy được là giỏi. Bác khen cháu vừa học vừa giúp gia đình. Nhưng tuổi nhỏ làm việc nhỏ, cháu đừng gánh nặng quá. Mười một tuổi như cháu gánh ba mươi cân là không nên!

Bác lại hỏi đồng chí Nghĩa, Trưởng ty Giáo dục:

- Hà Tĩnh của chú được bao nhiêu thầy cô, học trò giỏi?

Anh Nghĩa không chuẩn bị, hơi lúng túng. Bác nhìn sang đồng chí Bộ trưởng, Bộ trưởng cũng chưa được báo cáo, nhưng nhanh trí lấy chân khêu nhẹ vào chân tôi - có ý nhờ tôi trả lời hộ vì gần đây tôi được Văn phòng Bác chuyển đến sáu Giấy khen, Huy hiệu Bác Hồ và sáu phần quà tặng giáo dục Hà Tĩnh, nên tôi mạnh dạn thưa:

- Thưa Bác, Hà Tĩnh có hai giáo viên và bốn học trò được tuyên dương và thưởng Huy hiệu Bác.

- Hà Tĩnh có 82 vạn dân mà chỉ có chừng ấy thầy cô dạy giỏi, học trò giỏi là quá ít. Bác nhắc các cô chú về phải nhân rộng ra toàn ngành, thi



đua với Bắc Lý dạy tốt, học tốt nhiều hơn nữa. Rồi Bắc dặn dò phải có kế hoạch đào hầm, che chắn và phân tán các trường đại học về nông thôn bảo đảm an toàn cho thầy trò.

Chúng tôi quỵn luyến không muốn chia tay Bắc. Bắc chia quà cho từng người một và bảo gói đem về. Duy chỉ có Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyền không dám nhận. Bắc nhắc phần chú Huyền sao để lại.

- Thưa Bắc, cháu không còn con nhỏ, chúng ra riêng cả.

- Thì chú mang về cho thím vậy?

Cả buổi họp giờ mới dám cười, và chúng tôi đã biến đau thương thành hành động, thi đua với Bắc Lý “dạy tốt, học tốt”.

Nguyên: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương,  
Vũ Kim Yến: *Ở bên Bắc Hồ*, Nxb. Chính trị  
quốc gia, Hà Nội, 2012.

## MỘT GIỜ BÊN BÁC

Vào khoảng giữa năm 1969, giữa lúc nước nhà có bao nhiêu việc lớn, tâm trí Bác đang còn bận nhiều lo nghĩ trọng đại, thì Bác đã để ý đến một điểm chưa tốt trong sinh hoạt của Thủ đô Hà Nội. Đó là việc nhân dân còn phải xếp hàng dài mua hàng và tình trạng mất trật tự đã lẻ tẻ xảy ra ở một số cửa hàng, nhất là các cửa hàng bia.

Thế rồi một hôm tôi được báo cho biết Bác muốn nghe tôi trình bày về vận trù học và khả năng vận dụng ngành khoa học này vào công tác phân phối hàng tiêu dùng. Tôi vừa phấn khởi vừa lo. Phấn khởi vì được lên gặp Bác, nhưng lo không biết có đáp lại được sự mong đợi của Bác không.

Vấn đề nêu ra thuộc lĩnh vực quản lý và cũng như đối với nhiều vấn đề quản lý khác, toán học ngày nay có thể giúp những công cụ và phương pháp để nghiên cứu và giải quyết nó có cơ sở khoa học hơn và do đó có hiệu quả tốt hơn. Song mặt khác nó phụ thuộc vào nhiều nhân tố phức tạp, đặc biệt trong điều kiện sản xuất còn thấp kém và chưa ổn định của ta hiện nay thì càng có nhiều

nhân tố vượt ra ngoài phạm vi phân tích của khoa học. Cho nên việc áp dụng toán học ở đây không phải dễ dàng, và muốn có kết quả chắc phải tốn nhiều công phu. Nhưng tôi nghĩ: việc gì Bác đã giao thì phải cố gắng làm cho tốt.

Chiều ngày 30-7-1969, tôi được Thủ tướng Phạm Văn Đồng gọi lên cũng về vấn đề trên. Trước đây, tôi đã có dịp báo cáo với Thủ tướng về công tác vận trù học nên lần này tôi không dự định trình bày lại toàn bộ công tác đó mà chỉ chuẩn bị phát biểu thêm một số điểm Thủ tướng muốn hỏi. Không ngờ, chính hôm ấy, tôi được gặp Bác, và theo chỉ thị của Thủ tướng, tôi phải trình bày cho Bác nghe về vận trù học. Tôi lúng túng, bị động. Càng lúng túng hơn nữa vì, do một trở ngại khách quan, tôi đến muộn mười lăm phút so với giờ hẹn. Khi tôi bước vào phòng họp thì Bác, Thủ tướng và những đồng chí được mời tới hôm đó đều đã có mặt đông đủ cả. Nhưng trước thái độ thân ái và giản dị của Bác và Thủ tướng, tôi nhanh chóng vượt qua được phút lúng túng và mạnh dạn phát biểu ý kiến đã chuẩn bị.

Bác và Thủ tướng chăm chú theo dõi những điều tôi trình bày. Không phải vì trong đó có gì đặc sắc mà tôi rất hiểu rằng Bác và các đồng chí lãnh đạo rất quan tâm đến khoa học - kỹ thuật, mong muốn cho khoa học - kỹ thuật được áp dụng để đẩy mạnh sản xuất và nâng cao đời sống của

nhân dân. Chỉ nguyên việc Bác nhớ tới vận trù học khi bàn công tác phân phối cũng nói lên sự quan tâm ấy rồi. Đối với chúng tôi, tất cả những anh em làm toán học và vận trù học, sự quan tâm ấy là một khích lệ mạnh mẽ, luôn luôn thôi thúc chúng tôi làm tốt hơn nữa công tác của mình. Sau này, qua bài của các đồng chí khác viết về Bác, tôi được biết thêm Bác đã theo dõi các hoạt động vận trù từ lâu, và tôi tự hỏi Bác lấy đâu ra thì giờ làm việc ấy, giữa những ngày thử thách lớn lao này của dân tộc...

Giờ đây, khi Bác không còn nữa, hình ảnh Bác vẫn hiển hiện trước mắt tôi với những chi tiết không bao giờ mờ nhạt được. Tôi nhớ rõ thời gian ấy Bác gầy, không được khỏe mạnh bằng mấy năm trước, giọng nói tuy khẽ nhưng rất ấm áp và vẫn sôi nổi, nhiệt tình. Đôi mắt Bác vẫn sáng, đầy niềm tin và sức hấp dẫn lạ lùng mà tất cả chúng ta đều quen thuộc. Chỉ vắn vẹn một giờ - và Bác cũng không nói nhiều - mà sao tôi tưởng như Bác đã căn dặn chúng tôi rất cẩn kẽ. Từng câu nói, cử chỉ, nét mặt của Bác đều in sâu vào tâm trí tôi và không bao giờ tôi quên được những ý nghĩ, tình cảm thấm thía mà những câu nói, cử chỉ, nét mặt ấy đã gợi lên cho tôi hôm đó.

*Trước hết*, điều tôi nhớ mãi là thái độ quan tâm của Bác đối với các vấn đề đời sống của quần chúng. Những ý kiến Bác đã phát biểu thể hiện rõ

tất cả nỗi lo lắng làm sao giảm bớt những khó khăn trong sinh hoạt của nhân dân thành phố, cố gắng để cho sự phân phối hàng tiêu dùng được công bằng, hợp lý, dân chủ và thuận tiện. Thủ tướng có nhắc lại một câu nói của Bác trước đây: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”<sup>1</sup>. Dù bận bao nhiêu việc lớn khác, Bác vẫn để ý từng chi tiết trong sinh hoạt hằng ngày ở Thủ đô. Ngay cả việc để nhân dân xếp hàng dài mua bia, Bác cũng không bằng lòng và đã nhiều lần nhắc nhở các cơ quan có trách nhiệm phải tìm cách giải quyết tốt hơn. Sau này, khi thấy Di chúc Bác đề ngày 10-5, nghĩa là chỉ trước hôm đó vài tháng, tôi không nén được xúc động. Tinh thần phục vụ nhân dân của Bác cao cả nhường nào! Cho đến những ngày đã cảm thấy không còn bao lâu nữa phải từ giã chúng ta, Bác vẫn lo cho dân từ cái lớn đến cái nhỏ, với một tấm lòng thương yêu bao la và một tác phong hết sức tỉ mỉ, cụ thể. Một người mẹ lo cho con trước khi ra đi cũng khó chu tất hơn. Trong lòng tôi tràn ngập niềm thương kính và biết ơn Bác. Thì ra cái ham muốn duy nhất, ham muốn tốt bậc mà vì nó Bác đã sống, vì nó cuộc đời Bác đã trở nên vô cùng thân thiết đối với mỗi chúng ta, là như thế đấy...

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.224.

*Thứ hai*, là thái độ không khoan nhượng của Bác đối với bệnh quan liêu của cán bộ Nhà nước. Trong khi trình bày, có lúc tôi phải dẫn chứng cụ thể một vài thể thức bán hàng và phục vụ quá phiền phức ở một số cửa hàng Hà Nội hiện nay. Nghe tới đó, nét mặt Bác lộ vẻ không vui. Bác hỏi dồn tôi: “Những chuyện đó có thực không?”. Và sau khi biết rõ thực đúng như thế, Bác quay sang Thủ tướng và hai đồng chí lãnh đạo Bộ Nội thương và Thành ủy, nói tiếp:

- Dân chủ mà thành ra quan chủ! Hà Nội mà còn nhiều quan như vậy sao?

Tôi bỗng cảm thấy ân hận, tự trách mình có lẽ đã làm một điều vô ý thức, bởi vì từ lâu ai cũng biết Bác rất ghét bệnh quan liêu và rất phiền lòng khi chứng kiến hoặc nghe báo cáo về những biểu hiện của nó trong các cơ quan nhà nước ta. Tôi đâu biết rằng chỉ một tháng sau Bác đã ra đi rồi và mãi mãi không bao giờ còn có thể nghe chúng tôi báo cáo lại những tiến bộ đã đạt được từ sau ngày gặp Bác!

*Thứ ba*, là thái độ của Bác đối với khoa học, kỹ thuật - một thái độ vừa thông cảm, nâng đỡ, khuyến khích, vừa đòi hỏi rất cao ở những người làm công tác này. Bác chú ý tới vận trù học, muốn nghe về vận trù học, nhưng trước hết là cái vận trù trong áp dụng sản xuất, trong đời sống. Cho nên sau khi tôi phát biểu xong về khả năng áp dụng

vận trù học trong các ngành, đặc biệt là trong thương nghiệp, Bác liền nêu việc bán bia và bảo tôi:

- Chú hãy cố gắng áp dụng lý thuyết của chú để cải tiến việc này.

Khi bắt tay ra về, Bác còn dặn lại tôi một lần nữa hãy cố gắng áp dụng vận trù học. Dường như Bác cũng thông cảm những khó khăn tất yếu mà những người làm khoa học, kỹ thuật còn gặp phải trong điều kiện đất nước ta hiện nay và muốn nhắc nhở chúng tôi phấn đấu vượt qua những khó khăn đó, đưa cho được khoa học, kỹ thuật hiện đại vào sản xuất đời sống.

Một chi tiết nữa tôi khó quên là sự quan tâm của Bác đối với việc dùng thuật ngữ khoa học dễ hiểu. Từ lâu tôi đoán biết thế nào có dịp rồi Bác cũng phê bình cái danh từ “vận trù học” nên đã cố gắng tìm một chữ khác, nhưng mãi vẫn chưa tìm ra được từ nào tốt hơn. Quả nhiên, vừa mới vào câu chuyện, Bác đã ngắt lời tôi, nói ngay:

- Chú nên tìm chữ gì dễ để hiểu hơn, chú chữ “vận trù học” thì Chủ tịch nước cũng không hiểu nổi!

Tuy Bác phê bình như thế nhưng đến cuối giờ, Bác lại ân cần hỏi tôi có biết gốc tích chữ vận trù học như thế nào không? Khi tôi thưa không biết rõ thì Bác đọc luôn một câu chữ Hán mà lúc đó tôi không nhớ hết được. Về sau, hỏi lại các cụ giỏi chữ Hán, tôi mới biết đó là câu của Trương Lương:

“Vận trù ư duy ác chi trung, quyết thắng ư thiên lý chi ngoại”. Bác giải thích và nói thêm:

- Vận trù cũng là tham mưu. Bộ đội ta có nhiều người không học tính toán gì nhiều mà cũng làm vận trù khá, là nhờ cái này (Bác chỉ vào ngực).

Tôi hiểu ý Bác: phải có tinh thần phục vụ, có nhiệt tình cách mạng cao thì mới làm vận trù tốt và nói chung mới làm khoa học tốt. Một lời khuyên nhẹ nhàng nhưng cũng thật là thấm thía!

*Thứ tư*, là tác phong làm việc rất cụ thể của Bác. Qua thảo luận, chúng tôi thấy Bác biết rất nhiều chuyện thực tế về tình hình phục vụ ở các cửa hàng. Ngay đến những hiện tượng mất trật tự ở vài cửa hàng bìa trước đó một tuần lễ, Bác cũng biết khá rõ. Bác không đồng ý cách bán đổi pho của mậu dịch, luôn luôn thay đổi giờ bán, chỗ bán, để tránh bớt sự tụ tập của khách hàng. Bác cho đó chỉ là “tránh vấn đề chứ không phải giải quyết vấn đề” và Bác chỉ thị phải tìm cách khác để cải tiến. Kết thúc buổi làm việc, Bác phân công, giao trách nhiệm rõ ràng cho từng người và hẹn cả thời gian báo cáo lại cho Bác các kết quả cụ thể.

Thật chỉ có một giờ thôi mà phong phú biết bao nhiêu! Ra về đầu óc tôi lộn xộn nhiều cảm xúc, nhiều ý nghĩ khó tả.

Hoàng Tuy kể.

Nguồn: *Bác Hồ với đất Quảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.



## CÂY XANH BỐN MÙA

Bác Hồ rất thấu hiểu nỗi vất vả của nhân dân. Tìm hiểu cụ thể đời sống của nhân dân, của những người lao động là một nếp làm việc quen thuộc của Bác. Một hôm, Bác gọi đồng chí phục vụ đến và nói:

- Có những đêm nằm nghỉ nghe thấy tiếng chổi tre quét đường phố rất khuya, Bác nghĩ rằng mùa đông, các cô chú công nhân quét đường vất vả lắm. Chú thử tìm cách điều tra cụ thể rồi nói lại cho Bác biết.

Vâng lời Bác, một đêm nọ, đồng chí phục vụ lững thững dạo theo hè phố từ lúc người công nhân bắt đầu làm việc cho đến lúc dừng tay. Một tối làm việc như vậy họ phải đi đoạn đường khá dài, làm việc thầm lặng và rất vất vả.

Câu chuyện công việc của người công nhân quét đường trong đêm đông được báo cáo lại với Bác rất tỉ mỉ.

Nghe đồng chí phục vụ nói, Bác suy nghĩ hồi lâu rồi bảo:

- Chú nhớ nhắc những cơ quan có trách nhiệm

phải có chế độ cấp phát quần áo lao động để bảo vệ sức khỏe cho các cô các chú ấy, nhắc nhở cán bộ phụ trách các cấp phải quan tâm đúng mức đến anh chị em làm nghề vất vả này.

Thời gian trôi qua...

Lần ấy, Bác có việc đi sang nước bạn. Nước bạn đang mùa đông lạnh giá, hầu hết cây cối đều trụi lá. Người bỗng phát hiện ra một loài cây vẫn xanh. Bác hỏi cán bộ địa phương, được biết đúng là loài cây có sức sống tốt, bốn mùa đều xanh tươi.

Người quyết định xin giống cây ấy mang về Việt Nam. Về nước, Bác trao giống cây đó cho người làm vườn và nói:

- Đây là loại cây mà mùa đông ít rụng lá. Chú trông thử xem. Nếu chịu được khí hậu nước ta và xanh tốt thì sau này đem trồng dọc các đường phố, mùa đông vừa có cây xanh, vừa đỡ vất vả, đỡ tốn công cho anh chị em công nhân quét đường.

Trong Phủ Chủ tịch, gần nhà sàn của Bác, hiện vẫn còn loại cây trên, không rõ tên khoa học của loài cây ấy là gì, anh chị em vẫn thường gọi là “Cây xanh bốn mùa”.

Nhìn cây xanh bốn mùa ghi nhớ tấm lòng thương yêu nhân dân của Bác. Là Chủ tịch nước, Người bận trăm công, nghìn việc lớn. Thế nhưng những việc thường ngày xảy ra chung quanh Bác cũng không bỏ qua. Người quan tâm một cách cụ thể và thiết thực đến điều kiện làm việc của

những người công nhân. Việc làm của Bác luôn nhắc nhở chúng ta hãy biết quan tâm chia sẻ với những khó khăn vất vả của người khác, những người cán bộ lãnh đạo càng phải ghi nhớ điều này.

Nguồn: *Bao la nhân ái Hồ Chí Minh*,  
Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1994.

## SINH HOẠT GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác Hồ sống và làm việc trên chiến khu Việt Bắc, Người luôn luôn giữ một nếp sống giản dị và thanh bạch. Đất nước giải phóng, hòa bình lập lại, trở về Thủ đô, là Chủ tịch nước nhưng Bác vẫn giữ nếp sống ấy.

Tại Phủ Chủ tịch, Hà Nội, vào mùa hè nắng chang chang, trời oi ả, Bác vẫn đi bách bộ ra tận đình Hội đồng (Hội đồng Chính phủ hay họp ở ngôi đình cổ này) cách ba, bốn trăm mét. Mồ hôi ra ướt áo. Trời quá nóng bức, bác sĩ Lê Văn Mẫn đi bên cạnh quạt cho Bác. Lúc đầu vì chưa chuẩn bị nên bác sĩ mang theo quạt lông chim, Bác phê bình nhẹ nhàng: Chú làm như ở trong triều ấy. Nghe vậy, ông vội cất đi. Khi Bác đi qua bụi cọ, ông nghĩ ra cách cất mảnh lá cọ làm quạt, chắc Bác vừa ý.

Quạt lá cọ có cái tiện là nếu đầu tua rách thì cất bớt đi. Ngày hôm sau, ông đã có quạt lá cọ đi phe phẩy bên cạnh Bác. Sau khi đi bách bộ xong, Bác bảo để quạt lại cho Bác. Về sau ở trong cơ quan xuất hiện rất nhiều quạt lá cọ. Bác sợ lạc

mắt quạt của mình nên châm thuốc lá vào quạt làm dấu. Bác cũng dùng quạt giấy, nhưng quạt giấy có nhược điểm là lúc mới có mùi hôi, khó chịu, lúc cũ hay gãy nan. Theo ý Bác, ông đã phải làm nẹp bằng dính mấy nan gãy rồi, nhưng Bác không chịu cho thay cái mới.

Bác ăn thanh đạm và vẫn giữ khẩu vị quê hương Nghệ An: dưa, cà, cá quả kho đường khô và chắt. Mỗi tuần Bác nhịn ăn chiều thứ năm. Không ai hỏi Bác tại sao, nhưng anh em đoán Bác muốn đồng cam cộng khổ với nhân dân lao động đang sống khó khăn.

Bữa sáng Bác ăn cháo hoặc phở. Buổi trưa Bác ăn hai miệng bát cơm với dưa và vài quả cà để cùng vào một chiếc đĩa con. Một đĩa thịt nhỏ xào và một bát canh chua. Khi dọn mâm mời Bác thường phải để thêm một bát con. Vào ăn, Bác dự liệu nếu ăn không hết thì Bác san canh sang bát con ấy để về sau người khác còn dùng được. Ăn xong tự Bác xếp lại đĩa to, đĩa con, bát to, bát con, để gọn trong mâm, đẩy lồng bàn lại. Đồng chí phục vụ chỉ còn việc bê cả mâm đi. Bữa cơm chiều cũng tương tự như bữa cơm trưa.

Câu chuyện trên đây là bài học quý về tiết kiệm, về sự tôn trọng con người và đồng cảm với nhân dân lao động của Bác Hồ kính yêu.

Nguồn: *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.

## CUỘC SỐNG GIẢN DỊ CỦA BÁC Ở PHỦ CHỦ TỊCH

Trong những năm ở Phủ Chủ tịch, Bác đã sống hằng ngày như thế nào?

Mùa hè nóng lắm, Hà Nội là nơi nóng bậc nhất ở đồng bằng Bắc Bộ. Nhưng như đã nói, Bác không cho lắp máy điều hòa không khí. Còn quạt máy thì cho đến năm 78, 79 tuổi, Bác vẫn không chịu dùng quạt trần và quạt để bàn.

Có một lẽ Bác không nói ra và đây mới là lẽ chính sâu xa ở trong lòng. Số đông người Việt Nam ta ngày ấy chưa có quạt máy để dùng, cho nên từ trong lòng, Bác Hồ không muốn dùng quạt máy. Những ngày hè nóng nực nhất, Bác Hồ chỉ dùng quạt giấy và quạt nan thôi.

Đấy là mùa hè. Còn về mùa đông, Bác Hồ có một cái áo bông của đồng bào biếu. Bác dùng nhiều năm rồi. Mới đầu bông xộp còn dày, ấm. Sau dùng mãi nó lép kẹp xuống không ấm lắm nữa. Nhưng chưa ai dám nghĩ đến việc xin Bác bỏ cả mền bông đâu, chỉ nghĩ đến thay cái vỏ ngoài. Lúc đầu cái vỏ bằng vải mới, dần dần nó phai

màu, đứt chỉ ở khuỷu tay và ở cổ. Bác bảo mạng lại. Nó rách ở vai thì Bác bảo vá vai. Mùa rét tháng 2-1969, nó rách một miếng nữa ở vai, những đồng chí chuyên săn sóc sức khỏe của Bác nhân dịp ấy mới nhắc một đề nghị đã nhiều lần: Xin Bác cho thay vỏ ngoài, nó lại rách một lần thứ hai ở vai rồi. Đây là một người bạn chiến đấu mấy chục năm nay của Bác, cho nên Bác nói thẳng, thân tình lắm. Bác quay lại bảo đồng chí ấy thế này: “Này chú ạ, Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mặc áo vá vai thế này là cái phúc cho dân đấy. Đừng bỏ cái phúc ấy đi”. Và nhất định Bác không cho thay cái vỏ mới. Bây giờ trong Bảo tàng Hồ Chí Minh vẫn là cái áo bông vá vai như thế. Bác còn có lò sưởi điện. Bác có mấy cái, nhưng Bác lại càng ít dùng lò sưởi điện. Cũng vì lẽ không muốn phụ thuộc vào lò sưởi điện, và nhất là vì lẽ số đông người Việt Nam không có lò sưởi điện hàng ngày sưởi về mùa đông.

Ở đây cũng rõ một nét trong đời sống hàng ngày của Bác. Bất kỳ cái gì có tí lãng phí cũng quyết không để lãng phí. Nhưng đã cần thì dùng cho đủ mức cần.

Về việc tiết kiệm điện, không biết bao nhiêu lần, tự tay Bác tắt những cái đèn, cái quạt và cái đài đang tiêu điện mà không ai dùng cả. Ở nước ta thế mà khi ra nước ngoài cũng thế. Đi lướt qua một hành lang trên con đường đến nơi nào đó bạn

tiếp khách hay trong nhà khách của bạn, thấy có một bóng đèn điện để đấy không cần là Bác tìm xem chỗ tắt bật ở đâu, Bác tắt đi. Có đồng chí ở với Bác khá nhiều năm đã nói:

- Tất cả các năm mình ở với Bác, luôn luôn mình là cán bộ tắt đèn. Bác cứ thấy xa xa có những bóng đèn đang sáng, Bác bảo xem lại có ai ở đấy không, có cần để ánh sáng để bảo vệ không? Nếu không thì tắt đi.

Suốt thời gian 15 năm từ ngày về Hà Nội, Bác nhận một ô tô loại trung bình chứ không phải loại sang nhất và Bác cứ dùng thế mãi cho đến khi qua đời.

Theo lời kể của đồng chí Việt Phương, nguyên thư ký của Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Nguồn: *Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2006.



## MỌI VIỆC LỚN NHỎ ĐỀU VÌ NƯỚC VÌ DÂN

Trong cuộc sống cũng như trong công việc, Bác có phong độ ung dung, thư thái, khẩn trương nhưng không vội vàng. Hôm xảy ra sự kiện vịnh Bắc Bộ (năm 1964), tôi đang chuẩn bị theo Bác sang đọc tin bên nhà sàn thì đồng chí Võ Nguyên Giáp gọi điện thoại cho Bác. Cuộc báo cáo ngắn gọn, Bác bình thản ung dung trên đường sang nhà sàn. Buổi làm việc vẫn diễn ra bình thường.

Đừng thần thánh Bác Hồ. Bác Hồ không phải là ông thánh, nhưng là người tất cả vì dân vì nước, mọi việc lớn nhỏ đều vì nước vì dân. Các bác sĩ trong hội đồng sức khỏe không ai nỡ khuyên Bác bỏ thuốc lá vì là một thú vui riêng từ nhiều năm, từ tuổi trẻ. Thấy Bác ho nhiều bác sĩ chỉ khuyên Bác hút bớt thuốc lá, nhưng tự Bác đã bỏ thuốc. Bỏ một thói quen từ nhiều năm, một người không có những thú vui riêng, một người thường ngồi làm việc một mình, suy nghĩ một mình đâu phải là dễ. Cuối buổi làm việc, trước khi ăn bữa sáng, Bác thường uống một tách cà phê. Hôm đó tôi làm việc với Bác, khi

anh em đưa cà phê vào, Bác đẩy tách cà phê sang tôi và nói: “Chú uống đi”, “Dạ để mời Bác uống”, “Uống cà phê Bác lại nhớ tới thuốc lá, chú cứ uống đi”. Tôi uống chén cà phê thấy đắng hơn.

Bác Hồ tiết kiệm, cũng cần hiểu tiết kiệm của Bác. Một buổi sáng làm việc với Bác bên dưới nhà sàn, tôi đã chuẩn bị tài liệu và một chiếc bút chì xanh đỏ để trên bàn, ra ngoài một lát trở vào không biết anh nào đã cầm cây bút đi mất. Tìm không thấy mà Bác đang ngồi chờ, tôi lục ống bút chì chỉ còn một mẩu xanh đỏ bằng ngón tay, đành phải cầm vậy. Sang đọc tài liệu đến chỗ cần đánh dấu, tôi cẩn thận cầm kín mẩu bút trong lòng bàn tay, sợ Bác nhìn thấy. Lần thứ hai, Bác phát hiện. Bác với tay lấy cây bút xanh đỏ trong ống bút của Bác đưa cho tôi và vẫn nhẹ nhàng bảo: “Làm gì mà chú phải khổ sở thế!”.

Bác giản dị nhưng đàng hoàng. Trời nóng ngồi làm việc một mình với chúng tôi có thể Bác mặc áo may ô, quần cộc, nhưng đi ra ngoài dù kaki, quần áo nâu cũng phải phẳng phiu. Không chỉ một lần Bác phê bình đồng chí cán bộ cao cấp ra chỗ tiếp khách không ăn mặc chỉnh tề, tuy đồng chí này không phải nhân vật chủ chốt.

Qua những năm hoạt động cách mạng gian khổ, Bác mắc một số bệnh mãn tính, sức chiến đấu chống bệnh tật của Bác thật mãnh liệt. Ngày ba bữa, dù mưa nắng, nóng rét Bác vẫn đi ăn bên

nhà xây (nhà số 54). Có một lần trời mưa gió, anh em đã bày bàn ăn dưới nhà sàn nhưng Bác vẫn đội ô, chống gậy sang nhà ăn.

Bác kiên trì rèn luyện sức khỏe, tập Thái cực quyền hằng ngày. Từ lúc vào cơ quan làm việc cho đến năm 1967 tôi không thấy Bác nghỉ ốm ngày nào; mặc dù nhiều lúc biết Bác phải gắng vượt lên sức khỏe của tuổi già. Từ giữa năm 1967 có hội đồng chăm sóc sức khỏe theo dõi hằng ngày nhưng Bác vẫn làm việc đều. Không đi họp thì nghe báo cáo. Giữa năm 1969 sức khỏe Bác giảm sút. Buổi trưa sau bữa ăn, nằm nghỉ dưới nhà xây, Bác vẫn nghe tin tức gần một tiếng rồi mới ngủ. Sau có hôm tôi đọc độ mười phút Bác ngủ, tôi liền ngừng đọc thì Bác giật mình bừng dậy bảo tôi nghỉ nhưng rồi Bác khó ngủ lại. Từ buổi sau, khi đọc tin thấy Bác ngủ tôi vẫn đọc tiếng nhẹ đi để giấc ngủ của Bác được dài thêm. Tôi trao đổi hiện tượng và kinh nghiệm đó với đồng chí Chúc.

Làm việc bên Bác trong một thời gian dài, tôi thấy những điều Bác Hồ kêu gọi, dạy dỗ, giáo dục cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân không phải chỉ là những lời hô hào của người lãnh đạo mà là những điều Bác Hồ đã sống và làm trong cả cuộc đời của mình. Mỗi việc làm của Người đều vì lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

## HỒ CHỦ TỊCH VỊ ANH HÙNG KHÔNG NGHĨ TỚI MÌNH

Nói tới một con người mà cả cuộc đời đã để lại ân tình sâu nặng cho nhân dân thì không có một ai khác ngoài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, điều ân hận là Người đã qua đời trước khi hoàn thành sự nghiệp cách mạng và đạt được mục đích giành độc lập hoàn toàn cho một nước Việt Nam thống nhất mà Người đã cống hiến cả đời mình, nhưng ít nhất thì Người cũng đã ra đi với một lòng tin tưởng vào thắng lợi không còn bao xa nữa.

Đồng chí Hồ Chí Minh là một người đã cảm hóa tất cả mọi người Việt Nam từ già đến trẻ. Người là một con người thẳng thắn, khiêm tốn, giản dị. Hình ảnh anh hùng không nghĩ tới mình trước sau như một của Người, từ cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Minh trước đây đến cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt cộng (Mặt trận Dân tộc giải phóng) ngày nay, đã cổ vũ, trở thành tấm gương cho hàng chục vạn thanh niên Việt Nam thà chết, không chịu làm nô lệ.

Từ khi bắt đầu ném bom miền Bắc, Mỹ đã dùng mọi cách tàn phá những công trình công nghiệp, y tế, giáo dục - tất cả đều được xây dựng sau khi thắng Pháp - hầu như tất cả những di sản của tổ tiên để lại cũng đều bị bom đạn Mỹ biến thành những đống gạch vụn, nhưng toàn thể nhân dân miền Bắc Việt Nam đều tuân theo lời dạy của Hồ Chủ tịch: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, dù có bị tàn phá nặng nề đến như thế nào, dù cả Hà Nội và Hải Phòng cũng bị tàn phá chẳng nữa.

Trong thời gian miền Bắc bị ném bom ác liệt nhất, một nông dân Việt Nam đã nói với tôi: “Ném bom quả là đáng sợ thật, nhưng so với ách chiếm đóng của bọn thực dân thì không nghĩa lý gì. Có bị tàn phá thì chúng tôi lại xây dựng lại”.

### **Làm việc ở ngoài hiên**

Một chuyện điển hình về Hồ Chủ tịch là sau khi kháng chiến chống Pháp thắng lợi, Người đã đặt Văn phòng Chủ tịch ở một căn nhà nguyên là chỗ ở của những nhân viên phục vụ phủ toàn quyền của Pháp trước đây. Còn phủ toàn quyền, Người chỉ chuyên dành cho các cuộc tiếp đãi chính thức.

Khi tôi hỏi Người: “Văn phòng của Chủ tịch đâu?”. Câu trả lời của Người làm cho tôi kinh ngạc: “Lúc nào trời tối thì ở ngoài hiên, khi trời mưa thì ở trong buồng ngủ”.

Sự thực là Người không có một ngôi nhà nào khác. Khi tôi đến thăm Người, với bộ quần áo vải nâu mà những người nông dân thường mặc và đôi dép cao su lớp ô tô, Người ra đón tôi như đón một người quen cũ. Tác phong giản dị, không cầu kỳ đó, Hồ Chủ tịch suốt đời không thay đổi.

Nguồn: *Người là Hồ Chí Minh*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995.

## TÔI HIẾN CẢ ĐỜI TÔI CHO DÂN TỘC TÔI

BUENOS DIAS

Đồng chí muốn biết tình cảm của tôi đối với miền Bắc và đối với miền Nam phải không? Tôi yêu đồng bào ở miền Bắc cũng như yêu đồng bào ở miền Nam. Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi.

Bây giờ tôi sẽ trả lời những câu hỏi của đồng chí và đồng chí muốn ghi như thế nào thì tùy ý. Chúng ta sẽ nói chuyện thân mật với nhau về nhiều vấn đề.

Ở Việt Nam có một câu nói phổ biến: miền Nam đi trước về sau. Câu nói này có nghĩa là miền Nam đấu tranh trước tiên chống quân xâm lược nước ngoài, nhưng miền Bắc lại được giải phóng trước, còn miền Nam sẽ được giải phóng sau.

Miền Bắc được giải phóng 25 năm rồi nhưng suốt cả thời gian ấy, miền Nam không được hưởng lấy một ngày hòa bình.

Ở miền Nam Việt Nam, những người dưới 25 tuổi không biết nghĩa chữ *Tự do*. Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả

những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi.

Tôi nghĩ rằng tôi chưa làm trọn nghĩa vụ cách mạng của tôi đối với đồng bào miền Nam; mặc dù như vậy, tôi biết rằng đồng bào miền Nam vẫn yêu quý tôi cũng như tôi luôn luôn yêu quý đồng bào. Ở miền Nam, tôi không phải là Chủ tịch Hồ Chí Minh mà là Bác Hồ.

Đồng chí hỏi rằng, theo ý kiến tôi, sức mạnh của nhân dân Việt Nam là ở chỗ nào? Sức mạnh, sự vĩ đại và sự bền bỉ của nhân dân Việt Nam cơ bản là ở sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam và ở sự ủng hộ của nhân dân thế giới, ví dụ như sự ủng hộ của nhân dân Cuba anh em.

Đồng chí hỏi ý nghĩa của sự đoàn kết quốc tế? Sự đoàn kết quốc tế có một ý nghĩa to lớn đối với chúng tôi. Đúng là trước hết chúng tôi phải dựa vào sức mình, song chúng tôi còn được sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của nhân dân các nước khác. Và như vậy, chúng tôi vừa có cả sức mạnh của mình, vừa có cả sức mạnh của sự đoàn kết quốc tế. Chúng tôi thường tự nhủ: những người anh em Cuba ở ngay trước mũi bọn đế quốc Bắc Mỹ mà vẫn có thể đương đầu được với chúng, thì lẽ nào chúng ta, ở cách xa hàng nghìn dặm, lại không thể đấu tranh chống bọn Yăngki và đánh thắng chúng.

Khi nhân dân Cuba ở phía bên kia quả đất tổ chức những cuộc mít tinh và biểu tình đoàn kết với



cuộc đấu tranh của chúng tôi, việc đó động viên chúng tôi rất nhiều, nhưng chúng tôi thích nhất vẫn là những bài diễn văn của đồng chí Phiden.

Đồng chí thấy đấy, mặc dù chiến tranh rất ác liệt, nhân dân Việt Nam vẫn tiến lên. Điều này khó hiểu đối với người nước ngoài, nhưng nhân dân Cuba thì hiểu được, vì nhân dân Cuba cũng là nạn nhân của xâm lược, bao vây, và trong hoàn cảnh đó, nhân dân Cuba vẫn tiến lên trong sản xuất và trong mọi lĩnh vực. Là một nước nhỏ và nghèo phải đương đầu với một nước lớn và giàu như Mỹ, chúng tôi vẫn giành được những thành tựu chưa từng có dưới những cuộc ném bom của bọn xâm lược Yăngki.

Chẳng hạn, phụ nữ đã đạt được những tiến bộ lớn. Hiện nay, chị em đang làm những nhiệm vụ và giữ những cương vị lãnh đạo mà trước đây họ chưa từng đảm đương. Chúng ta có thể gặp nhiều phụ nữ hiện đang làm chủ nhiệm hợp tác xã. Đồng chí có biết không, chị em làm còn có kết quả hơn nam giới, vì cánh nam giới khi thu được thành tích trong lao động thì hay tổ chức liên hoan chè chén, có khi tiêu quá cả số tiền đã làm thêm được. Phụ nữ không làm những việc như vậy.

Đồng chí đừng kể lại điều tôi vừa nói cho cánh nam giới biết đấy nhé, nhưng quả thật là phụ nữ làm việc rất tốt.

Các cháu thanh niên cũng đạt được nhiều tiến bộ. Các cháu đã hoạt động với một tinh thần yêu nước cao trong chiến đấu và trong các đội giao thông vận tải. Ngay cả các cháu thiếu nhi cũng lớn lên nhiều trong đấu tranh. Thiếu nhi làm nghìn việc tốt. Có một phong trào mang tên như vậy. Chúng tôi có thể kể nhiều mẩu chuyện về tinh thần dũng cảm của các cháu thiếu nhi đã hy sinh thân mình để cứu người khác, trong khi đó ở Mỹ, số thanh niên, thiếu niên phạm pháp mỗi ngày một tăng.

Đồng chí hỏi về những tiến bộ trong nông nghiệp?

Trước ngày giải phóng, năng suất lúa cao nhất ở đây là ba tấn một héc ta. Hiện nay, ở tỉnh Thái Bình chẳng hạn, năng suất lúa đã lên đến năm tấn một héc ta. Một số hợp tác xã nông nghiệp làm ruộng thí nghiệm với giống lúa do đồng chí Phiden tặng, đã thu hoạch được mười tấn trên một héc ta.

Đồng chí có biết không, tôi vừa được tin là gần đây có một số phụ nữ Việt Nam sinh ba. Đối với những trường hợp mà tôi được biết, tôi đều gửi quà cho các cháu bé.

Trên mọi lĩnh vực, chúng tôi đều tiến bộ và trưởng thành trong hoàn cảnh khó khăn.

Tôi muốn đồng chí chuyển về Cuba những lời sau đây: Tôi vô cùng yêu mến nhân dân Cuba. Tôi xin gửi lời chào đến toàn thể nhân dân Cuba, từ các đồng chí lãnh đạo đến các cháu thiếu nhi.

Chúc các bạn luôn luôn mạnh khoẻ và thu được những thắng lợi ngày càng to lớn. Chúc các bạn thu được nhiều thành tựu trong mùa mía mười triệu tấn. Cho tôi gửi những cái hôn nồng nhiệt đến các cháu thiếu nhi và thanh niên. Đồng thời, tôi cũng chúc nhân dân các nước khác ở Mỹ Latinh tự giải phóng khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc Yăngki. Về phần mình, chúng tôi sẽ tiếp tục đấu tranh và quyết chiến thắng. Chúng tôi đã nói như vậy và chúng tôi khẳng định lại như vậy.

Hasta la vista.

Nguồn: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, t.15, tr.674-677.

## GIỜ NÀY MIỀN NAM ĐANG NỔ SÚNG

Tết Mậu Thân năm 1968 đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Tết năm ấy, do điều kiện sức khỏe, Bác Hồ đi nghỉ và chữa bệnh ở nước ngoài. Tuy ở xa Tổ quốc, nhưng Bác luôn luôn theo dõi sát những thành tích và thắng lợi của đồng bào, chiến sĩ cả nước, nhất là những tin chiến thắng chiến trường miền Nam.

Tối hôm 30 Tết, Bác cùng đồng chí giúp việc ngồi trong một căn phòng vắng, tĩnh mịch thức để theo dõi tin tức trên đài và đón giao thừa. Khi ở Đài Tiếng nói Việt Nam tiếng pháo nổ vang tiền năm Đinh Mùi và đón mừng năm Mậu Thân vừa dứt thì lời Thơ chúc Tết của Bác được truyền đi khắp mọi miền của Tổ quốc:

*Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua,  
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.  
Nam - Bắc thi đua đánh giặc Mỹ.  
Tiến lên!*

*Toàn thắng ắt về ta!*

Bác Hồ ngồi yên lặng đón giao thừa. Tiếng Bác đầu năm phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam hòa vào tiếng nhạc hùng tráng như một nguồn động viên cổ vũ lớn lao đối với đồng bào chiến sĩ cả nước:

*Tiến lên!*

*Toàn thắng ắt về ta!*

Ánh mắt Bác lộ rõ niềm vui. Bỗng từ căn phòng nhỏ tĩnh mịch giữa lúc giao thừa thiêng liêng ấy, lời Bác nói khe khẽ nhưng nghe rất rõ: “Giờ này miền Nam đang nổ súng”.

Thì ra trong lúc này, không phải Bác Hồ chỉ ngồi để nghe pháo nổ, đón giao thừa, mừng năm mới, mà chính lúc ấy lòng Bác đang hướng về Tổ quốc, hướng tới đồng bào, chiến sĩ đang chiến đấu hy sinh ngoài mặt trận.

Sáng sớm hôm mồng một Tết Mậu Thân, Bác nhận được tin “cả miền Nam đều nổ súng”. Kẻ thù hung ác của dân tộc lại bị một đòn đau bất ngờ, choáng váng. Bác Hồ vui trong niềm vui chiến thắng của chiến sĩ, đồng bào cả nước.

Nguồn: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: *Mỗi câu chuyện nhỏ một bài học lớn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

## **BÁC KHÔNG ĐỒNG Ý VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TỔ CHỨC KỶ NIỆM NGÀY SINH CỦA NGƯỜI**

Câu chuyện sau đây do đồng chí Lê Văn Lương, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng kể lại.

Năm 1969, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về việc tổ chức bốn ngày kỷ niệm lớn: Kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng ta, kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Lênin, mừng thọ Hồ Chủ tịch 80 tuổi và kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hồi đó, sức Bác đã yếu. Để giữ gìn sức khỏe của Bác, Bộ Chính trị đề nghị: Khi bàn những việc quan trọng của Đảng và Nhà nước thì mời Bác chủ trì, còn khi bàn những việc thứ yếu thì cứ bàn rồi báo cáo lại. Bác cũng đồng ý như vậy. Khi Bộ Chính trị bàn việc tổ chức kỷ niệm bốn ngày lễ lớn thì Bác không dự. Nghị quyết đó ra từ tháng 4. Đến ngày 8-7 thì đăng trên báo *Nhân dân*. Mọi việc lớn hay nhỏ, khi Bộ Chính trị đã bàn xong đều báo cáo lại. Riêng việc

này, các đồng chí cũng ngại rằng nếu Bác biết thì thể nào cũng không để tổ chức kỷ niệm ngày sinh của mình.

Hôm đó, đọc báo xong, Bác gọi các đồng chí trong Bộ Chính trị vào, Bác chỉ vào tờ báo *Nhân dân* để trên bàn và hỏi: Nghị quyết này các chú bàn bao giờ mà tại sao không cho Bác biết? Bác nói đại ý: tất cả các Nghị quyết của Đảng đều do Bộ Chính trị quyết định tập thể. Gần đây, Bác mệt, có một số cuộc họp không dự được. Đó là khuyết điểm của Bác. Khi đọc nghị quyết đăng trên báo, Bác tán thành nhiều điểm. Chỉ có việc riêng của Bác, Bác không đồng ý. Ai cũng biết Bác là Chủ tịch Đảng ta. Đọc nghị quyết này, người ta sẽ nghĩ rằng Bác chủ trì phiên họp Bộ Chính trị để bàn việc tổ chức lễ kỷ niệm ngày sinh của mình cho linh đình. Thế là không đúng. Bác ngừng một lúc, giở tờ báo, chỉ tay vào một đoạn trong nghị quyết và nói: Lênin là bậc thầy của cách mạng thế giới.

Bác chỉ là học trò của Lênin. Sao các chú lại đặt việc riêng của Bác ngang với những việc lớn của Đảng và Nhà nước? Bác lại chỉ tay vào một đoạn nữa trong nghị quyết và hỏi các đồng chí trong Bộ Chính trị: Sao các chú cho in sách của Bác nhiều thế? Bây giờ nước nhà còn thiếu thốn, sách học, giấy học cho các cháu còn thiếu, thế mà sách báo của ta, kể cả sách của Bác, thì in lu bù. Nên bớt đi, cái gì cần lắm hãy in, để giấy cho các cháu học.

Nói xong, Bác lại lấy ngón tay dò dò trên tờ báo. Thì ra vẫn chưa hết! Chỉ tay vào một chỗ trong nghị quyết, ghi việc xây dựng và tu bổ những nhà bảo tàng, nhà lưu niệm của những địa phương cơ sở cách mạng Bác nói: việc này cũng cần thiết, nhưng Bác nghĩ nước ta đang có chiến tranh, nhà cửa của nhân dân bị tàn phá nặng nề, chúng ta nên để dành vật liệu trước hết xây dựng nhà ở cho nhân dân, trường học cho các cháu và nhà giữ trẻ. Khi đời sống nhân dân sung túc, lúc đó ta hãy xây dựng bảo tàng này, bảo tàng nọ.

Từ một nghị quyết của Bộ Chính trị, Bác chỉ ra nhiều bài học rất thấm thía. Bác rất khiêm tốn, không muốn đề cao cá nhân mình, lúc nào Người cũng chỉ nhận mình là học trò của Lenin vĩ đại. Mỗi việc làm của Bác đều vì dân vì nước. Ngay cả đến khi sắp từ biệt thế giới này, Bác vẫn còn căn dặn: “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”<sup>1</sup>.

Nhớ Bác, chúng ta nhớ những lời Bác dạy. Mọi chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đều xuất phát từ điều kiện thực tế của đất nước, và luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Nguồn: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,  
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.615.



## NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA BÁC

Ba giờ chiều ngày 12-8-1969, Bác bảo chuẩn bị xe. Trời thu mưa lất phất, gió thổi mạnh, Bác bảo đi Hồ Tây thăm các đồng chí vừa ở hội nghị Pari về.

Anh em ái ngại, sợ mưa gió Bác dễ bị cảm. Anh Vũ Kỳ can ngăn Bác nhưng Bác không chịu. Bác bảo trời mưa các chú ấy mới ở nhà. Mặc dù các anh đã cẩn thận đưa xe dừng tại bậc thềm để tránh mưa gió, các anh cũng lo lắng khi thấy Bác lên thăm vào thời tiết này. Nhưng đó là tình cảm của Bác, can sao nổi. Quả nhiên về nhà Bác bị sốt và ho.

Hội đồng thầy thuốc thăm khám và xử trí ngay nhưng tối ngày 24-8 Bác bị cơn đau vùng tim. Ghi điện tim xác định Bác bị nhồi máu cơ tim thành sau. Bệnh tình trở nên phức tạp. Sức khỏe của Bác ngày một yếu đi. Các đồng chí trong Bộ Chính trị hằng ngày đến thăm. Ngày nào Bác cũng nói với các đồng chí sức khỏe khá hơn ngày hôm qua. Bác vẫn hỏi anh Giáp tình hình chiến sự ở miền Nam. Và cứ như thế ngày nào anh Giáp vào thăm

cũng báo cáo với Bác tình hình chiến sự ở miền Nam, Bác mới yên tâm.

Tuy nằm một chỗ nhưng chỉ khi hỏi Bác có mỗi lưng, mỗi vai Bác mới nói để xoa bóp cho Bác chứ Bác không kê ca một lời nào cả. Bác thanh thản chuẩn bị đi gặp các cụ Các Mác, Lênin và các vị đàn anh khác.

Vài ba ngày cuối cùng, trước tình hình sức khỏe của Bác ngày một xấu đi, các đồng chí trong Bộ Chính trị đến thăm ai cũng lo lắng. Các đồng chí phục vụ rất buồn. Bác muốn phá tan bầu không khí ấy. Bác bảo sao trong phòng không có lọ hoa. Anh em đưa ngay vào lọ hoa hồng đẹp, mắt Bác ánh lên niềm vui. Bác nói các cô y tá hát cho không khí vui lên.

Ngày 1-9, anh Ba, anh Tô tới, Bác còn dặn tổ chức lễ Quốc khánh cho long trọng, đốt pháo hoa để đồng bào vui.

Cả nước đang nín thở theo dõi tin tức về sức khỏe của Bác. Bác dặn như vậy cũng chỉ muốn truyền lại niềm lạc quan sang cho những người xung quanh.

Lê Văn Mẫn kể.

Nguồn: *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- Có thể cho người nghèo những thứ ấy	7
- Bác quan tâm chăm sóc cán bộ	9
- Bác thương yêu cán bộ	12
- Hình ảnh Bác - hình ảnh dân tộc	14
- Làm sao lo cho các cháu ăn no, có quần áo mặc	16
- Ở Tân Trào với Bác	17
- Những lời Bác dạy	20
- Bác Hồ và Tết Bính Tuất năm 1946	25
- “Muốn vận động có kết quả, mình phải làm gương!”	33
- Bác Hồ với nhân dân Bình Thuận	36
- Cái vòng bạc	41
- Tấm lòng của bác với thương binh, liệt sĩ	44
- Đĩa cơm rang trứng	48
- Bác nhường cơm sẻ áo cho cán bộ	50
- Chiếc áo trấn thủ Bác cho	52
- Chú mặc cũng như tôi mặc	55
- Mái ấm Nà Lọm	58
- Tình thương lớn	61

- Bác yêu các cháu	63
- Tôi vẽ Bác Hồ	65
- Tặng tiêu chuẩn cho chiến sĩ	73
- Bài học dựa vào dân	76
- Bác Hồ thăm đồng ruộng Kiều Mai	80
- Bác Hồ trong lòng đồng bào Tây Bắc	83
- “Bác nắm bàn tay than bụi của tôi”	87
- Bác đến thăm bệnh viện	90
- Bác Hồ về tỉnh	94
- Những lần gặp Bác	97
- Bác làm văn nghệ	99
- Bác dạy “Lương y phải như từ mẫu”	103
- Ngày ấy Bác về	108
- Niềm vui bất ngờ khi được đón Bác về thăm	111
- Quê hương năm tấn đón Bác	118
- Bác về thăm nhà máy bóng đèn phích nước Rạng Đông	122
- Cái bàn quý hay chiến sĩ quý?	125
- Không ai thương yêu hơn Bác	127
- Công an ta là bạn của dân	131
- Là công an thì phải luôn luôn tỉnh táo	134
- Bác Hồ với hai nữ nghệ sĩ quân đội	138
- Bát chè sẻ đôi	141
- Bác thăm chiến sĩ đảo Vạn Hoa	142
- Một lần được ăn cơm cùng Bác Hồ	144
- Để Bác quạt	148
- Tấm lòng Bác Hồ với chiến sĩ	150
- Câu chuyện về cuốn sổ tiết kiệm của Bác Hồ	154

- Sống trong muôn vàn tình thương của Bác	157
- Miền Nam hướng về Bác kính yêu	164
- Quà Bác tặng miền Nam	167
- Tấm lòng của Bác với miền Nam	169
- Tấm huân chương cao quý	173
- Bác Hồ với người chiến sĩ dân tộc	175
- Bác rất quan tâm đến con trẻ	177
- Bác nhớ các cháu	179
- Bác rất yêu quý các cháu miền Nam	181
- Những niềm vinh hạnh	185
- Hạnh phúc lớn	196
- Bác giúp tôi thêm tự tin	204
- Bác dạy: “Phải chăm chỉ học tập”	208
- Nghề thầy giáo rất quan trọng, rất vẻ vang	212
- Tình thương của Bác	219
- Một giờ bên Bác	224
- Cây xanh bốn mùa	231
- Sinh hoạt giản dị của Bác Hồ	234
- Cuộc sống giản dị của Bác ở Phủ Chủ tịch	236
- Mọi việc lớn nhỏ đều vì nước vì dân	239
- Hồ Chủ tịch - vị anh hùng không nghĩ tới mình	242
- Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi	245
- Giờ này miền Nam đang nổ súng	250
- Bác không đồng ý với Nghị quyết của Bộ Chính trị về Tổ chức kỷ niệm ngày sinh của Người	252
- Những ngày cuối cùng của Bác	255

Chịu trách nhiệm xuất bản  
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT  
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung  
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN  
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT  
TS. LƯU TRẦN LUÂN  
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG  
TRẦN CHÍ ĐẠT

Biên tập nội dung: VŨ PHƯƠNG HÀ  
NGUYỄN THỊ LÊ  
Trình bày bìa: LÊ HÀ LAN  
Chế bản vi tính: PHẠM NGUYỆT NGA  
Sửa bản in: NGUYỄN THANH PHƯƠNG  
ĐỖ THỊ TÌNH  
Đọc sách mẫu: VŨ PHƯƠNG HÀ



**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**  
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222  
Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

## TÌM ĐỌC SÁCH

**Ban Tuyên giáo Trung ương**  
**Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo**  
**NHỮNG MẪU CHUYỆN**  
**VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH**

**TS. Trần Việt Hoàn**  
**ĐẠO ĐỨC BÁC HỒ - TẤM GƯƠNG SOI CHO MUÔN ĐỜI**

**TS. Lê Minh Nghĩa**  
**GƯƠNG SÁNG LÀM THEO LỜI BÁC**



SÁCH KHÔNG BÁN